

# THEO DẤU CHÂN BÁC HỒ

# **HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN**

**Chủ tịch Hội đồng**

PGS.TS. NGUYỄN THẾ KỶ

**Phó Chủ tịch Hội đồng**

TS. HOÀNG PHONG HÀ

**Thành viên**

TRẦN QUỐC DÂN

TS. NGUYỄN ĐỨC TÀI

TS. NGUYỄN AN TIÊM

NGUYỄN VŨ THANH HẢO

Mã  
số:  $\frac{3K5H6}{CTQG - 2015}$

NGUYỄN ĐỨC QUÝ

**THEO DẤU CHÂN BÁC HỒ**

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
- SỰ THẬT  
HÀ NỘI - 2015



## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Từ năm 1858, thực dân Pháp xâm lược và từng bước thiết lập chế độ thống trị tàn bạo và phản động của chủ nghĩa thực dân trên đất nước ta. Với truyền thống yêu nước nồng nàn, nhân dân ta đã liên tiếp đứng lên chống thực dân Pháp xâm lược và bọn phong kiến tay sai ở khắp mọi nơi, dưới sự lãnh đạo của các sĩ phu và các nhà yêu nước đương thời theo nhiều khuynh hướng khác nhau. Song các phong trào đấu tranh đó đều thất bại. Cách mạng Việt Nam đứng trước sự bế tắc, khủng hoảng về đường lối cứu nước.

Giữa lúc đó, Nguyễn Ái Quốc - người con ưu tú của dân tộc Việt Nam ra đi tìm đường cứu nước. Từ bước chân đầu tiên, Người ra đi trên bến cảng Nhà Rồng, đến những năm tháng cuối cuộc đời, Người luôn dành trọn trái tim và khối óc cho dân tộc Việt Nam cũng như giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Từ đó đã làm nên cuộc cách mạng vĩ đại, giải phóng nhân dân Việt Nam khỏi ách nô lệ, giành lại độc lập tự do; đồng thời góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc trên thế giới.

Để bạn đọc hiểu sâu sắc và đầy đủ hơn những bước đường Bác đi trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, hiểu rõ hơn con người giản dị, sáng trong nhưng đầy khí phách anh hùng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách *Theo dấu chân Bác Hồ* do tác giả Nguyễn Đức Quý - Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Bộ Công an biên soạn.

Cuốn sách tập hợp các câu chuyện kể của những người may mắn được gần bên Bác trong những năm tháng đấu tranh gian khổ, đã ghi lại các sự kiện từ những ngày Bác về nước và công việc bảo vệ Bác Hồ trong những sự kiện quan trọng. Được bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh và các vị lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước vừa là nhiệm vụ, vừa là niềm vinh dự lớn cho các chiến sĩ cảnh vệ. Mỗi câu chuyện đi bảo vệ Bác là mỗi kỷ niệm rất đỗi tự hào, đồng thời là mỗi bài học kinh nghiệm được rút ra từ con người vĩ đại Hồ Chí Minh.

Nhân cách văn hoá Hồ Chí Minh, con người, cuộc đời, sự nghiệp hoạt động chính trị Hồ Chí Minh là một chỉnh thể kết tinh những gì ưu tú, tốt đẹp nhất của trí tuệ, đạo đức, tâm hồn, tình cảm của con người và bản sắc văn hoá Việt Nam. Tấm gương và tư tưởng Hồ Chí Minh sẽ định hướng cho hành động và tiếp thêm sức mạnh tinh thần, là sự cổ vũ lớn lao cho toàn Đảng, toàn dân ta vượt

khó vươn lên giành những thắng lợi trong thế kỷ XXI. Với những câu chuyện kể rất gần gũi, đời thường đã được tuyển chọn kỹ lưỡng, cuốn sách là nguồn tư liệu phong phú và mới mẻ, cung cấp thêm những thông tin hữu ích và thiết thực đến mọi thế hệ người dân Việt Nam, những người đang sống và làm việc theo tấm gương Bác Hồ vĩ đại.

*Tháng 10 năm 2015*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
- SỰ THẬT

## TỪ THÀNH PHỐ NÀY BÁC ĐÃ RA ĐI

Sau khi được tin cha bị triều đình Huế bãi chức ở huyện Bình Khê và bị triệu hồi về Huế, Nguyễn Tất Thành lưu luyến chia tay người cha thân yêu và quyết định cuộc sống mới. Anh hiểu phải làm gì để thực hiện chí hướng của mình. Anh rời Quy Nhơn thẳng đường đi Sài Gòn.

Trên đường, Nguyễn Tất Thành dừng chân ở Phan Thiết. Hết tiền, anh phải xin vào dạy học tại trường Dục Thanh do gia đình cụ Nguyễn Thông, một nhân sĩ yêu nước sáng lập.

Dục Thanh là một trường học tư tiến bộ nhất thời bấy giờ ở miền Trung. Tiếng tăm của trường truyền đi khắp nơi, thu hút nhiều người yêu nước quan tâm đến vận mệnh của dân tộc. Nguyễn Tất Thành dạy lớp nhì, lớp ba ở đó.

Người thầy giáo 21 tuổi ấy hăm hở truyền cho học sinh không chỉ những kiến thức văn hóa mà cả tư tưởng yêu nước. Mỗi sáng, trong bộ bà ba trắng, chân đi guốc gỗ, thầy



Thành vào lớp chọn bốn học sinh hai trai hai gái đứng lên bình văn trong tập sách của Đông Kinh nghĩa thực.

Anh rất khâm phục tinh thần của các nhà yêu nước Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, nhưng anh không hoàn toàn tán thành cách làm của hai ông. Sau khi xảy ra vụ những người yêu nước đầu độc lính Pháp ở Hà Nội không thành công, Đông Kinh nghĩa thực bị đóng cửa, nhiều người lãnh đạo bị bắt. Phong trào Duy Tân bị đàn áp. Quân Pháp mở cuộc tiến công cuối cùng vào căn cứ của Hoàng Hoa Thám. Cách mạng Việt Nam trải qua những năm tháng khủng hoảng cả về lý luận, đường lối và phương thức.

Nguyễn Tất Thành không bị quan trước tình hình ấy. Anh nhìn thấy sức quật khởi của đồng bào, truyền thống bất khuất của dân tộc và điều đó thôi thúc anh tìm đường cứu nước. Hội Liên Thành gặp khó khăn về tài chính, phải thu hẹp hoạt động và trường Dục Thanh chuẩn bị đóng cửa.

Nguyễn Tất Thành từ giã trường Dục Thanh đi Sài Gòn. Lúc này đang là thời kỳ thực dân Pháp sau khi hoàn thành việc xâm lược nước ta, triệt để khai thác có hệ thống các nguồn tài nguyên phong phú và sức lao động rẻ mạt của nhân dân ta. Đường sá, cầu

công, nhà máy mọc lên cùng với sự hình thành đầu tiên một giai cấp công nhân. Và cũng lần đầu tiên ấy, Nguyễn Tất Thành nhìn thấy lớp người mới của xã hội làm việc trong các nhà máy... Bọn thực dân tự do cướp đất, mở nhiều đồn điền quanh Sài Gòn, trồng cà phê, cao su và bắt đầu cho xuất cảng một khối lượng khá lớn nông sản, lâm sản. Cảng Sài Gòn mở thêm bến, xây thêm kho, mộ thêm công nhân, tăng thêm xe vận tải. Các tàu Pháp, Anh, Đức, Hà Lan, Na Uy, Nhật Bản mỗi tháng ra vào cảng dăm chục chiếc.

Ông Trương Gia Mô, một người bạn đồng khoa bảng với cha Nguyễn Tất Thành đưa anh đến ở trọ một nhà người quen ở xóm Cầu Rạch Bần, một xóm nghèo tăm tối.

Sài Gòn mới mở một trường dạy nghề ba năm chuyên đào tạo công nhân hàng hải và công nhân cơ khí của xưởng Ba Son. Trường chật hẹp, trên đầu các thợ học việc nhằng nhịt những dây cuaroa. Nguyễn Tất Thành xin vào học ở trường này. Anh muốn trở thành một công nhân đứng máy. Người thanh niên ấy mang đến Sài Gòn bầu nhiệt huyết và cái mới trong cách nghĩ và cách sống. Giữa một xã hội phong kiến và thuộc địa coi khinh lao động chân tay, anh tự nguyện và hăm hở đi học nghề thợ máy để có điều kiện tiếp xúc

với kỹ thuật mới.

Nguyễn Tất Thành đến trường học nghề, lòng canh cánh hoài bão giải phóng nhân dân. Cứu nước, cứu dân bằng con đường nào? Anh cho rằng phải bắt đầu bằng việc xem xét, quan sát thật nhiều, tìm ra lý luận cách mạng đúng để có hành động cách mạng đúng. Anh muốn sang Pháp, nơi trào lưu tư tưởng tự do, dân quyền, dân chủ và khoa học - kỹ thuật đang phát triển, muốn làm quen với nền văn minh Pháp, tìm xem những gì ẩn giấu đằng sau những từ: Tự do, Bình đẳng, Bác ái của người Pháp mà anh được biết trên ghé nhà trường.

Một người bạn thân của Nguyễn Tất Thành ở Sài Gòn biết ý định ấy hỏi anh lấy đâu ra tiền mà đi. Anh giơ hai bàn tay, quả quyết: "Đây, tiền đây, tôi sẽ làm việc, tôi sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi". Anh không dựa vào sự quyên góp của người giàu hoặc bất cứ ai. Anh dựa vào nghị lực và sức lao động của chính anh. Anh vượt lên trên những người yêu nước cùng thời trong lĩnh vực tư tưởng xã hội bằng một phương thức chính xác để tìm chân lý, bằng tinh thần tự lực tự cường đến cao độ và một quyết tâm sắt đá không gì lay chuyển được.

Thời cơ và tiếng gọi của lý tưởng không cho Nguyễn Tất Thành học hết ba năm ở trường dạy nghề. Mới học ba tháng, anh bỏ học. Trưa ngày 2-6-1911, anh ra bến Nhà Rồng. Vừa lúc một chiếc tàu lớn của hãng Sácgiơ Rêugni cập bến. Đây là tàu Amiran Latusơ Torêvin. Nguyễn Tất Thành lên tàu xin việc làm. Lúc đầu chủ tàu ngần ngại vì thấy anh gầy gò, có vẻ một anh học trò hơn là một người lao động. Sau đó cũng nhận và hẹn hôm sau đến. Nguyễn Tất Thành xuống tàu làm từ ngày 3-6-1911 với một tên mới là Văn Ba. Cùng xuống tàu hôm đó với anh có bốn thanh niên Việt Nam, những nông dân nghèo khổ, mù chữ, bỏ làng và gia đình đi kiếm ăn: Lê Quang Chi, Nguyễn Văn Tri, Nguyễn Tuân, Đặng Quan Rao. Trên tàu có ba người Việt Nam làm cho hãng tàu từ trước. Đây là các "bồi", theo cách gọi của tàu: Nguyễn Văn Hùm, Bùi Văn Viên, Nguyễn Văn Ba.

Amiran Latusơ Torêvin là một trong những con tàu lớn đầu thế kỷ XX, vừa chở hàng, vừa chở khách, dài 124m10, rộng 15m20, chạy máy hơi nước có 2.800 sức ngựa, trọng tải 5.572 tấn. Đây tàu có hầm chứa 900 tấn nước

ngọt và 15 tấn than để có thể chạy một mạch 12.000 hải lý không phải ghé bến. Ở boong trên cùng có buồng các sĩ quan, thủy thủ người Pháp, phòng ăn, phòng hút thuốc lá và một dãy buồng cho 40 khách đi vé hạng nhất. Khoang dưới cùng phía giữa tàu là nơi đặt các thứ máy, ba nồi hơi lớn và chỗ ngủ của các bồi tàu. Ở đây không khí ngột ngạt, tranh tối tranh sáng, suốt ngày đêm tiếng máy chạy xình xịch rung chuyển vách hầm, nhức tai nhức óc, người không quen rất khó ngủ.

Viên thuyền trưởng Lui Êđua Maisen, 38 tuổi, quê ở Doongkec, miền Bắc nước Pháp, giao anh Ba làm phụ bếp: nhặt rau, vác khoai, rửa nồi, cào lò, xúc than, dọn cho chủ bếp Pháp ăn... Làm việc quần quật suốt từ sáng tinh mơ đến đêm, anh Ba mình đầy bụi than và mồ hôi. Có khi hai, ba giờ sáng, cai nhà bếp còn gọi anh dậy đi khuôn vác thực phẩm dự trữ ở kho ướp lạnh đưa lên bếp. Lương anh Ba ghi trên sổ tàu là 45 phrăng một tháng (tức 4 đồng 5 hào tiền Đông Dương). Nhưng sau khi trả tiền ăn, tiền nộp cho cai bếp, góp vào quỹ bảo hiểm cho riêng thủy thủ người Pháp, trừ đầu trừ đuôi mọi khoản, thực tế anh chỉ còn được lĩnh 10 phrăng. Trong khi đó, viên thuyền trưởng

Maisen lĩnh lương chính hằng tháng là 300 phrăng, chưa kể phụ cấp, và lớp "gác xông" trên tàu, tức bồi người Pháp làm cùng việc như anh Ba nhưng hưởng lương nhiều gấp ba lương anh. Trong bộ quần áo xanh của bồi tàu, anh Ba khuân vác lên thang xuống thang, khi xách nước, xúc than, lúc dọn chảo, gọt khoai, anh phải đem hết sức ra mới làm xong hết việc. Phần lớn khách đi tàu là người Pháp và châu Âu, chỉ có hai, ba người Việt Nam. Bùi Quang Chiêu, một kỹ sư canh nông người Việt quốc tịch Pháp, đi tàu vé hạng nhất cùng với gia đình sang Pháp du lịch, trông thấy anh Ba, liền gọi anh lại bảo: "Tại sao con lại làm cái nghề khó nhọc này? Bỏ nghề này đi. Con nên chọn một nghề khác, danh giá hơn".

Không, anh Ba đã chọn cách đi riêng của anh. Lao động đối với anh là phương tiện để đi tìm chân lý. Sự nghiệp của anh bắt đầu bằng đôi bàn tay trắng. Nhưng đôi tay sẽ làm nên tất cả, bất chấp gian nguy và khổ cực, bất chấp sóng dữ và những chân trời xa lạ không có một người quen. Người thanh niên có chí lớn và sự táo bạo ấy cũng là người Việt Nam yêu nước đầu tiên tự dẫn mình vào con đường "vô sản hóa". Tuổi trẻ, khi tình yêu Tổ quốc đã bùng lên, bao giờ

cũng đẹp; đầy dũng khí và niềm tin. Anh Ba lặn mình vào cuộc sống của quần chúng vô sản chính là đang tạo ra trong lòng anh mảnh đất thuận lợi cho giác ngộ giai cấp nảy mầm.

Tàu Amiran Latusơ Torêvin điễm danh chuẩn bị nhổ neo rời Sài Gòn. Tổng số thủy thủ, nhân viên có mặt trên tàu là 72 người. Viên Chánh sở đăng ký hàng hải Sài Gòn đóng dấu chứng nhận vào sổ tàu và cho phép chạy. Anh Văn Ba cùng con tàu rời bến Nhà Rồng đi Xingapo trên đường sang Pháp. Hôm đó là ngày 5-6-1911. Và người thanh niên, người con của quê hương sông Lam, từ sông Sài Gòn đi năm châu bốn biển tìm đường cứu nước, cứu dân. Ba mươi năm sau, mùa xuân năm 1941, anh Ba trở thành lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, trở về Tổ quốc trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam vùng lên giành chính quyền từ tay thực dân Pháp, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhà nước độc lập dân chủ đầu tiên ở Đông Nam Á.

## XUÂN TÂN TỰ ĐÓN BÁC VỀ NƯỚC

Cuối tháng 2-1940, được tin lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc mới từ Mạc Tư Khoa sang Trung Quốc và vừa đến Côn Minh (thủ phủ của tỉnh Vân Nam), Trung ương Đảng đã cử một số cán bộ như đồng chí Phạm Văn Đồng (bí danh là Lâm Bá Kiệt), đồng chí Võ Nguyên Giáp (bí danh là Dương Hoài Nam), đồng chí Đặng Văn Cáp (bí danh là Đặng Văn Linh), đồng chí Hoàng Văn Lộc và một số đồng chí khác sang Trung Quốc đi tìm Người, báo cáo tình hình trong nước và xin chỉ thị của Người. Sau gần ba tháng, đến tháng 5-1940, đồng chí Phùng Chí Kiên dẫn đồng chí Đặng Văn Cáp đến Côn Minh gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

### **Những người bảo vệ Bác về nước**

Sau khi trao đổi, Bác đồng ý phương án về nước bằng đường Côn Minh - Lào Cai qua huyện Khai Viễn. Bác phái đồng chí Bùi Thanh Bình về Hồ Kiêu (một thị trấn của tỉnh



Vân Nam sát địa phận tỉnh Lào Cai nước ta) để thăm dò đường sá và cử đồng chí Hoàng Văn Lộc cùng đi theo. Bảo vệ lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong suốt thời gian chuẩn bị về nước là đồng chí Phùng Thế Tài (sau này đồng chí Phùng Thế Tài là Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam).

Nhưng bất ngờ cuối tháng 6-1940, đường giao thông Côn Minh - Lào Cai bị “tắc nghẽn” nên kế hoạch về nước không thực hiện được. Bác chỉ thị cho đồng chí Hoàng Văn Lộc phải trở lại ngay Côn Minh. Ngày 5-1-1941, đồng chí Hoàng Văn Thụ, Thường vụ Trung ương Đảng từ Việt Nam sang Tân Khương (Tỉnh Tây - Quảng Tây - Trung Quốc) xin được gặp Bác để báo cáo kết quả thực hiện chủ trương của Trung ương về xây dựng và củng cố an toàn khu Cao Bằng và việc tổ chức thành lập Ban Công tác đội cũng như phong trào cách mạng ở đây, đồng thời báo cáo kết quả chuẩn bị Hội nghị Trung ương lần thứ tám. Đồng chí Hoàng Văn Thụ nêu nguyện vọng của Trung ương Đảng đề nghị Bác về nước để trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đồng chí nêu lên ý kiến việc về nước của Bác nên về theo đường Cao

Bằng, vì giác ngộ cách mạng của nhân dân dọc biên giới tương đối cao và cán bộ ở đây khá vững vàng. Sau khi nghe tình hình, Bác đã đồng ý với đề nghị của Trung ương, Người rất phấn khởi vì nguyện vọng, mong muốn trở về nước nay đã có điều kiện thuận lợi. Khi được biết Bác quyết định về nước, các đồng chí trong Ban Công tác đội xây dựng kế hoạch bảo vệ Bác.

Ngày 6-1-1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cùng với các đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Đặng Văn Cáp, Phùng Chí Kiên... được đồng chí Hoàng Sâm dẫn đường đi qua Nậm Bo xuống Nậm Quang (Tỉnh Tây - Trung Quốc) để chuẩn bị lập kế hoạch cụ thể cho việc về nước. Tại đây, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã mở lớp học và trực tiếp huấn luyện chính trị cho 43 đồng chí trong Ban Công tác đội do Trung ương cử đi. Nội dung chủ yếu của lớp học là giảng về tình hình cách mạng thế giới, tình hình cách mạng Việt Nam và về thời cơ cách mạng... Thời gian lớp học kéo dài khoảng 20 ngày, kết thúc vào dịp gần Tết âm lịch năm 1941 (xuân Tân Ty).

Ngày 27-1-1941 (tức ngày mùng 1 Tết năm Tân Ty), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cùng

đoàn cán bộ đi chúc Tết nhân dân hai làng Nậm Quang và Ngàn Táy (Tỉnh Tây - Trung Quốc). Người thăm hỏi từng gia đình, nói chuyện với người già bằng tiếng dân tộc. Theo phong tục người Nùng ở đây, Người tặng mỗi nhà một tờ giấy hồng điều, trên đó Người viết dòng chữ Hán “Cung chúc tân niên” (chúc mừng năm mới). Các cháu nhỏ được Người mừng tuổi bằng một đồng xu.

Sau khi kết thúc lớp học, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc nghe các đội viên Ban Công tác đội báo cáo kết quả công việc đã làm ở trong nước. Người quyết định về nước qua cột mốc 108 về Pác Bó.

Toàn bộ kế hoạch về nước lần này do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp chỉ đạo. Đoàn về nước được chia làm ba nhóm: nhóm thứ nhất do đồng chí Hoàng Sâm phụ trách, về nước bằng đường Xuyên Sơn tới Pác Bó; nhóm thứ hai do đồng chí Phùng Chí Kiên phụ trách đi qua cột mốc 108 theo đường 203 về Pác Bó. Hai nhóm này về trước nắm tình hình hoạt động của địch và khảo sát đường đi để Bác về nước. Nhóm thứ ba có đồng chí Phùng Thế Tài, đồng chí Hoàng Văn Lộc là người dân tộc Tày, có nhiều kinh nghiệm hoạt động bí mật ở vùng

Cao Bằng; đồng chí Đặng Văn Cáp là thanh niên rất khỏe, bắn súng và võ giỏi, đồng thời biết chữa bệnh bằng thuốc Nam; đồng chí Thế An là người dân tộc Tày, thông thạo các lối đi tắt trong rừng, có kinh nghiệm đưa cán bộ cách mạng đến nơi an toàn, tránh sự lùng sục, truy đuổi của địch; đồng chí Lê Quảng Ba là người dân tộc Tày, rất am hiểu phong tục của đồng bào dân tộc, thông thạo tiếng Dao, Mán, Nùng và tiếng Quan Hỏa (Trung Quốc). Nhóm này do đồng chí Lê Quảng Ba phụ trách.

Khi nhóm thứ nhất và nhóm thứ hai xuất phát về nước thì nhóm thứ ba bảo vệ Bác về bản Nậm Táy (Tỉnh Tây - Trung Quốc) để chờ tin trong nước. Hành lý của Bác lần ấy hầu như chẳng có gì, chỉ có một chiếc vali nhỏ đựng mấy bộ quần áo cũ và chiếc máy chữ xách tay nhãn hiệu “Ba Bi”. Đây là tài sản quý giá nhất nên Người luôn giữ bên mình.

Trong khi chờ tin trong nước báo sang, Bác đã thống nhất kế hoạch hóa trang và phân công nhiệm vụ cho từng người. Mọi người trong nhóm thống nhất cách hoá trang. Vùng này có phong tục cứ ngày Tết là các chàng rể (già cũng như trẻ) đều phải mang đồ

lễ về “cúng ma” ở nhà mẹ vợ, chính vì vậy cả nhóm ăn mặc như đồng bào dân tộc Nùng. Lần đó Bác mặc bộ quần áo chàm của dân tộc Nùng, đầu đội mũ kiểu bê-rê có núm may bằng vải màu chàm, chân đi đôi giày vải màu đen, quàng khăn ấm cốt để che kín bộ râu. Nhìn Bác tự hóa trang mọi người càng xúc động. Là một lãnh tụ nhưng khi tự hóa trang thì Bác giống như một người dân bản địa. Sao Người gân gỏi, giản dị mà vĩ đại đến thế.

### **Cái Tết quê hương đầu tiên sau 30 năm xa Tổ quốc**

Sáng sớm ngày 28-1-1941 tức ngày mùng 2 Tết năm Tân Ty, nhận được tin từ trong nước báo sang tình hình thuận lợi, cả đoàn xuất phát từ làng Nậm Quang từ rất sớm. Sau 8 giờ đi đường, khoảng 12 giờ trưa thì cả đoàn về đến dãy núi Phia Sum Khảo, nơi có cột mốc 108 trên biên giới Việt - Trung thuộc xã Trường Hà, châu Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

Đứng bên cạnh cột mốc biên giới, tất cả mọi người đều xúc động khi thấy Người đứng lặng đi bên cột mốc 108, mắt hướng về Tổ quốc, ngắm nhìn núi rừng Cao Bằng trùng điệp, mảnh đất địa đầu của Tổ quốc.

Sau 30 năm bôn ba khắp năm châu đi tìm đường cứu nước, đứng vào dịp Tết cổ truyền của dân tộc (xuân Tân Ty), Bác đã trở về nước, Người vui vẻ bắt tay chúc Tết mọi người.

Rời cột mốc, đoàn bảo vệ lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc theo con đường mòn xuống thung lũng Pác Bó. Các đồng chí trong Ban Công tác đội bố trí Người ở gia đình ông Máy Lỳ, dân tộc Nùng, một cơ sở cách mạng tin cậy. Gia đình ông Máy Lỳ chỉ có hai vợ chồng và người con gái tên là Máy Ly. Đây là địa điểm thường được Trung ương Đảng chọn làm nơi hội họp và trạm dừng chân cho cán bộ đi công tác qua lại. Gia đình ông Máy Lỳ rất nghèo nhưng lại có tinh thần yêu nước nồng nàn. Căn nhà của ông nằm độc lập dưới một quả đồi, rất thoáng đãng. Từ sân nhà có thể nhìn ra thấy toàn cảnh thung lũng phía trước. Sau nhà có một con suối, kế đến là một khu rừng rậm rất tiện cho công tác bảo đảm an toàn cho Bác khi có tình huống bất trắc xảy ra.

Gia đình ông Máy Lỳ hầu như đã quen mặt biết tên hết các cán bộ trong đoàn nhưng không biết Bác là ai. Khi đến nhà ông Máy Lỳ, Bác mặc áo chàm, đi dép rơm, tay cầm

gậy. Mọi người gọi Bác là ông Ké và giới thiệu là cán bộ dưới xuôi lên. Ông Máy Lý gọi con gái mang ra một thau nước nóng, mời ông Ké rửa trước. Nghỉ ngơi một lát, ông Máy Lý lại sai con gái bung một mâm cỗ tết ra mời ông Ké và đoàn cán bộ dùng. Bên mâm cỗ tết, mọi người râm ran trò chuyện, riêng Bác cứ lặng yên, nét mặt rất xúc động. Ông Máy Lý nâng bát rượu mời Bác và anh em cán bộ cùng đi. Bác chúc sức khỏe ông Máy Lý. Ông Máy Lý rất vui gọi vợ và con gái ra tiếp khách để tỏ lòng mến khách.

Để bảo đảm bí mật và không làm phiền đến nhân dân, Bác cho người vào rừng dựng lán để ở. Biết ý định của Bác, ông Máy Lý cho đoàn cán bộ biết gia đình ông có một chiếc hang ở trên núi Cốc Bó rất kín đáo. Gia đình ông đang dùng hang này làm nơi chứa lương thực khi bọn phiến quân cướp. Khi nghe ông Máy Lý nói vậy, một đồng chí cán bộ trong đoàn đã báo cáo với Bác. Bác đến thăm và đồng ý dọn đến ở. Đến ngày 8-2-1941, đoàn cán bộ bảo vệ tiếp tục đưa Bác vào ở và làm việc trong hang Cốc Bó.

Trước tình hình cách mạng và thời cơ mới, tháng 4-1945, Người quyết định trở về căn cứ Tân Trào (Tuyên Quang) để lãnh đạo

nhân dân cả nước vùng lên giành chính quyền từ tay thực dân Pháp, làm nên Cách mạng Tháng Tám lịch sử, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á.

*Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, số Tết, năm 2009*



## HÀNH QUÂN THẦN TỐC VỀ TÂN TRÀO

Cuối tháng 4-1945, tình hình chiến sự có chiều hướng thuận lợi cho cách mạng Việt Nam. Lãnh tụ Hồ Chí Minh quyết định chuyển từ Pác Bó (Cao Bằng) về căn cứ địa Tân Trào (Tuyên Quang) làm việc để tiện cho việc lãnh đạo cách mạng. Đây là chuyến công tác đặc biệt hết sức quan trọng, có tính chất quyết định đến thắng lợi của cách mạng Việt Nam sau này. Công tác bảo vệ lãnh tụ Hồ Chí Minh di chuyển địa điểm được Trung ương khẩn trương chuẩn bị và giao cho đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách.

Tuyến đường từ Pác Bó về Tân Trào được nghiên cứu rất tỉ mỉ. Việc phối hợp lực lượng triển khai bảo vệ các trọng điểm trên đường đi hết sức chu đáo. Sau khi nghe báo cáo kế hoạch bảo vệ cuộc hành quân, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã trực tiếp chỉ đạo từng vấn đề cụ thể. Theo kế hoạch, từ Pác Bó về Tân Trào được chia làm ba chặng, mỗi chặng giao cho một đơn vị vũ trang bảo đảm an toàn.

## **Bàn tổng khởi nghĩa trên đường hành quân**

*Chặng thứ nhất, từ Pác Bó về Lam Sơn (Hòa An - Cao Bằng)*

Chặng này do nằm trong khu vực hành lang căn cứ địa Pác Bó, ta nắm tương đối vững khả năng hoạt động của địch. Nhân dân và các đoàn thể cứu quốc ở đây một lòng bảo vệ cách mạng đến cùng. Sáng ngày 4-5-1945, tại Khuổi Nậm (Pác Bó), lãnh tụ Hồ Chí Minh đã tập hợp đoàn công tác để quán triệt ý nghĩa quan trọng của chuyến hành quân. Người trực tiếp phân công nhiệm vụ và đề ra nguyên tắc giữ bí mật. Sau hai tiếng, đoàn lên đường. Từ Khuổi Nậm, đoàn đi dọc suối Lênin qua một số bản thuộc xã Xuân Hòa, huyện Hà Quảng. Đến Thua Phia, đoàn dựng lại vào nghỉ tại nhà đồng chí Nông Hiền Hữu là Chủ nhiệm Việt Minh châu Hà Quảng. Tổ bảo vệ do đồng chí Đinh Đại Toàn phụ trách. Đồng chí Toàn là người có nhiều kinh nghiệm đi rừng, từng cùng đồng chí Phùng Thế Tài bảo vệ Bác từ Côn Minh về Pác Bó. Để giữ bí mật, mọi người trong đoàn vẫn gọi lãnh tụ Hồ Chí Minh là “Già Thu”.

Từ Thua Phia, đoàn vượt rừng đi thẳng

xuống Yên Luật và nghỉ chân chờ tin của giao liên dẫn đường thông báo tình hình ở tuyến trước. Cuộc hành quân tiếp tục vượt Đèo Ngạn thì vừa lúc trời tối nên đoàn nghỉ tại nhà đồng chí Nông Văn Giác tại Bản Nưa. Sau bữa cơm tối, đồng chí Nông Hiền Hữu được lãnh tụ Hồ Chí Minh cử bắt liên lạc với bộ phận giao liên dẫn đường, nắm tình hình đoạn đường còn lại về Lam Sơn. Sáng hôm sau, trước khi lên đường, Người gặp cơ sở dẫn đường hỏi rất tỉ mỉ và kiểm tra lại toàn bộ công tác chuẩn bị của đoàn. Người dẫn đường từ Bản Nưa đi chặng đường tiếp là đồng chí Cao Chung. Rời Bản Nưa, đoàn đi Luống Nọi. Đoạn đường tiếp theo tương đối nguy hiểm nên công tác bảo vệ đã được tổ chức rất chu đáo. Sau khi phối hợp với bộ phận nắm tình hình, được biết có thể đi theo tỉnh lộ, đoàn quyết định lên đường.

Khi đến Võ Nuống (xã Nam Tuấn, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng), đoàn nghỉ tại nhà đồng chí Hồng Quân để chờ tin cơ sở. Khi đã thật yên tâm, đoàn quyết định nhanh chóng theo đường mòn ven núi đến vùng Lam Sơn. Lãnh tụ Hồ Chí Minh ở lại làm việc tại Lam Sơn từ ngày 6 đến ngày 8-5-1945. Tại đây, lực lượng bảo vệ phối hợp với tự vệ và vũ trang địa phương bảo vệ cuộc họp cán bộ

Trung ương đột xuất, gồm các đồng chí: Phạm Văn Đồng, Hoàng Quốc Việt, Đặng Việt Châu, Vũ Anh và cán bộ của Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng bàn về việc chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Cuộc họp đó lãnh tụ Hồ Chí Minh chủ trì.

### **Sốt rét vẫn vượt núi cao 1.500 m không nghỉ**

*Chặng thứ hai, từ Lam Sơn về xã Đồng Phúc, huyện Chợ Rã*

Chặng này tuy tình hình hoạt động của địch không đáng lo ngại lắm, nhưng đường đi rất hiểm trở, chủ yếu là đường mòn trong rừng. Đáng chú ý là hoạt động của bọn phi và thám báo. Sáng ngày 9-5, đoàn lên đường đi Ngân Sơn. Bảo vệ trực tiếp Bác lúc này là đồng chí Đinh Đại Toàn và đồng chí Đặng Văn Cáp.

Sáng ngày 11-5, đoàn từ Ngân Sơn đi Chợ Rã (Bắc Kạn). Theo kế hoạch thì đoạn đường từ Ngân Sơn phải được tăng cường lực lượng bảo vệ tới mức tối đa. Đoàn theo lối mòn trong rừng qua các xã Trung Hòa, Hà Hiệu, Khuổi Mãn về Chợ Rã. Cuộc hành quân càng gần đích càng khẩn trương. Các đội viên bảo vệ trên quãng đường này lo nhất là khi vượt

núi Phia Bióc cao 1.500m. Đứng nhìn ngọn núi sừng sững phía trước, các đội viên ai cũng lo ngại cho Người. Mấy ngày hành quân vừa qua thật sự đã vắt kiệt sức lực của "Già Thu" trong khi Người đang bị căn bệnh sốt rét hành hạ. Có đội viên khuyên lãnh tụ Hồ Chí Minh nên tạm nghỉ ở chân núi một buổi hay một ngày rồi đi tiếp. Nhưng lãnh tụ Hồ Chí Minh phản đối: "Các chú khuyên Bác nghỉ như vậy là khuyên Bác phá bỏ kế hoạch hành quân phải tính từng giờ, từng phút như đã đề ra hay sao!".

Nghe Bác nói vậy, tất cả các đội viên như được tiếp thêm nghị lực và sức mạnh cho đôi chân. Khi hành quân đến đỉnh núi, Người đồng ý cho nghỉ 15 phút. Khi các đội viên đã đông đủ ngồi chung quanh, lãnh tụ Hồ Chí Minh nói vui: "Có khi leo núi cũng là phương thức chữa bệnh, vì leo núi cho mồ hôi thoát ra, nhẹ cả người. Bây giờ Bác thấy lại khỏe hơn lúc chưa leo núi". Chiều ngày 14-5, đoàn nghỉ tại Bản Chán (thuộc xã Đồng Phúc, huyện Chợ Rã), đây là điểm dừng chân cuối cùng trên đất Bắc Kạn.

## **Về Thủ đô kháng chiến**

*Chặng thứ ba, từ Đồng Phúc - Chợ Rã về*

## *Tân Trào - Tuyên Quang*

Chặng này đáng chú ý là ở ngay huyện lỵ Định Hóa có đồn Bảo an và lính Nhật đóng. Nhiều cuộc vây lùng cán bộ Việt Minh của chúng đã lan đến một số địa bàn xung quanh. Ngày 15-5, đoàn tiếp tục cuộc hành trình đến sáng hôm sau, khi qua châu lỵ, huyện Chợ Đồn khoảng 1km đến địa phận Bản Pít, đoàn tách ra làm hai bộ phận. Một bộ phận trực tiếp bảo vệ lãnh tụ Hồ Chí Minh nhanh chóng vượt đèo Khuổi Khuy tới địa bàn xã Bằng Viễn, vòng phía sau đồn Nhật đóng ở trên đường để xuống Bản Duồng, xã Lượng Bằng. Lúc này thì trời vừa tối nên tổ bảo vệ đưa Người vào nghỉ tại nhà ông Lý Quý. Bộ phận còn lại đi qua Đèo De để sang Tân Trào.

Ngày 17-5, đoàn bảo vệ lãnh tụ Hồ Chí Minh đến Nà Kiến (xã Nghĩa Tá, Chợ Đồn) thì gặp đồng chí Võ Nguyên Giáp cùng một tiểu đội vũ trang lên đón. Từ đây, đoàn bảo vệ được bố trí thêm một đơn vị vũ trang do đồng chí Chu Văn Tấn phụ trách. Đường từ Nà Kiến ngược ra Chợ Chu (Định Hóa) có tổ chức triển khai lực lượng bí mật giám sát. Khi biết đường ra Chợ Chu thường có bọn Nhật tuần canh, đoàn quyết định đổi hướng,

theo lối mòn xuyên rừng đi Thành Cóc. Ngày 20-5, các đội viên bảo vệ đã hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ lãnh tụ Hồ Chí Minh đến Thành Cóc (xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang) an toàn.

Bảo vệ lãnh tụ Hồ Chí Minh từ Thành Cóc đi Tân Trào lúc này ngoài tổ bảo vệ trực tiếp còn tăng cường thêm một trung đội giải phóng quân và một số tự vệ địa phương. Các đội viên bảo vệ Bác đi qua đò Nông Tiến, sau đó theo tả ngạn sông Lô khoảng 6km thì đến huyện Sơn Dương, theo đường rừng, vượt sông Đáy sang xã Tân Trào. Mãi đến tối 25-5, đoàn mới đến Tân Trào. Các đồng chí ra đón Bác đã mời Bác vào nghỉ tại nhà ông Tiến Sự ở xóm Kim Lộ, cách cây đa Tân Trào 300m. Nhà ông Tiến Sự đang là nơi ở tạm thời của bộ phận hậu cần Trường Quân chính kháng Nhật. Đồng chí Nguyễn Văn Cao lúc đó phụ trách công tác tổ chức và hậu cần của Trường Quân chính, được đồng chí Trần Đăng Ninh và đồng chí Võ Nguyên Giáp giao nhiệm vụ chăm lo việc ăn nghỉ của Bác (đồng chí Nguyễn Văn Cao sau này được Bác đặt tên là Hoàng Hữu Kháng - Cục trưởng Cục Cảnh vệ, nay là Bộ Tư lệnh Cảnh vệ).

Về kỷ niệm này, đồng chí Hoàng Hữu

Kháng kê lại: "Khoảng gần tối, có bốn thanh niên đều ăn mặc quần áo chàm đưa một ông cụ khoảng gần 60 tuổi đến. Đồng chí Trần Đăng Ninh vượt lên ghé sát vào tai tôi nói nhỏ: "Cậu chuẩn bị tiếp khách cho chu đáo". Tôi đang phân vân không biết khách nào thì anh Văn (đồng chí Võ Nguyên Giáp) đến dặn tôi: "Đây là Già Thu, lão thành cách mạng của Đảng. Đồng chí phải lo việc ăn, ở cho Cụ thật chu đáo". Nhận chỉ thị của anh Văn, tôi bố trí mời Cụ ở một gian nhà có thưng liếp nửa ngay sát bìa rừng. Biết Già Thu tuổi cao lại qua một cuộc hành quân hơn hai mươi ngày, hằng ngày tôi dặn đồng chí cấp dưỡng chú ý nấu thế nào cho ngon miệng Cụ. Nhưng Người ăn rất ít, mỗi bữa chỉ được lưng bát cơm".

Để bảo đảm bí mật, các đồng chí trong cơ quan và gia đình, cũng như các đồng chí lãnh đạo khác thường đến làm việc đều thống nhất gọi Người là "Ông Ké Tân Trào".

Ông Ké Tân Trào về Tân Trào được hai ngày, công việc đang bẽ bộn thì bị sốt rét trở lại, cộng với sự vất vả sau một chặng đường hành quân gian khổ, nên bệnh càng nặng. Tuy mệt nhưng hằng ngày, Người vẫn gắng sức làm việc thường xuyên. Công tác bảo vệ



an toàn nơi ở, làm việc và chăm lo sức khỏe cho lãnh tụ Hồ Chí Minh được các đồng chí Trung ương đặc biệt chú trọng. Đơn vị vũ trang của đồng chí Đàm Minh Viễn được điều động từ Pác Bó, Cao Bằng về. Một số đội viên được lựa chọn đã tổ chức thành lập trạm canh gác vũ trang các lối vào khu vực Tân Trào.

Ở nhà dân không tiện cho hoạt động, lãnh tụ Hồ Chí Minh chỉ thị tổ bảo vệ lên rừng tìm địa điểm làm nơi ở mới. Sau khi khảo sát, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã đồng ý cho tiến hành làm lán ở chân núi Nà Lừa. Lán có chiều rộng 2m, chiều dài 4m, chia làm hai phòng, một phòng để Người làm việc, một phòng để Người nghỉ ngơi.

Ngày 16 và ngày 17-8-1945, Quốc dân Đại hội họp ở Tân Trào dưới sự chủ tọa của lãnh tụ Hồ Chí Minh. Quốc dân Đại hội nhiệt liệt tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa giành chính quyền của Đảng và Tổng bộ Việt Minh. Đại hội thể hiện quyết tâm giành cho được chính quyền trước khi quân Đồng minh vào nước ta giải giáp vũ khí quân đội Nhật. Đại hội nhất trí cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa) do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Theo lệnh của

Ủy ban khởi nghĩa, nhân dân cả nước đứng  
dậy giành chính quyền từ tay thực dân, làm  
nên Cách mạng Tháng Tám lịch sử của dân  
tộc ta.

Báo *Gia đình và Xã hội cuối tuần*, số 35,  
ngày 27-8-2009

## **ĐÓN BÁC HỒ VỀ THỦ ĐÔ ĐỘC TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP**

Thực hiện chủ trương Tổng khởi nghĩa của Trung ương Đảng tại Quốc dân Đại hội, ngày 19-8-1945, nhân dân Thủ đô Hà Nội và các địa phương với khí thế cách mạng đã vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền. Trước thắng lợi đó, Thường vụ Trung ương Đảng cử đồng chí Sao Đỏ (tức đồng chí Nguyễn Lương Bằng) về phối hợp với Thành ủy Hà Nội chuẩn bị nơi ăn nghỉ, làm việc và các mặt công tác khác để đón Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí Thường vụ Trung ương về Hà Nội.

Cũng thời gian này, tại Tân Trào, Tuyên Quang, kế hoạch bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí Thường vụ Trung ương Đảng về Hà Nội được Trung ương chỉ đạo hết sức chặt chẽ. Tổ bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh gồm các đồng chí: Nam Long, Ngọc Hà, Trần Đình, Văn Lâm... do đồng chí Trần Đăng Ninh - Ủy viên Ủy ban khởi

nghĩa trực tiếp chỉ đạo. Kế hoạch bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Tân Trào về Hà Nội được bố trí thành bốn chặng. Ở mỗi chặng đều có bộ phận tiền trạm đi trước liên hệ với chính quyền địa phương để tổ chức công tác điều tra nghiên cứu nắm tình hình và chuẩn bị nơi ăn, ở dọc đường cho đoàn.

### **Nhập đô sớm hơn kế hoạch**

Từ Tân Trào đến Đại Từ (Thái Nguyên), đoàn xuất phát từ sáng sớm ngày 22-8-1945, đi bộ tắt qua rừng khoảng hơn 20km. Đoạn đường này tương đối hiểm trở, phải vượt qua nhiều dốc đèo, qua sông và suối, đồng chí Đoàn Trung Y, một cán bộ địa phương được giao nhiệm vụ dẫn đường cho đoàn. Đến 11 giờ trưa, đoàn đã đến địa điểm đúng theo kế hoạch tại nhà bà Quảng ở xã Hà Thượng (Đại Từ), một cơ sở cách mạng của ta.

Sau khi đoàn ăn trưa và nghỉ ở nhà bà Quảng, đến đầu giờ chiều, đồng chí Trần Đăng Ninh đưa xe đến đón Chủ tịch Hồ Chí Minh về thị xã Thái Nguyên. Công tác bảo vệ nơi nghỉ của Người được bố trí chặt chẽ, bên trong do tổ bảo vệ trực tiếp phân công nhau canh gác, vòng ngoài có lực lượng giải phóng quân phối hợp với du kích địa phương bảo vệ.

Ngày 23-8-1945, đoàn đi ô tô theo quốc lộ 3 rời thị xã Thái Nguyên về Hà Nội. Thời gian này Bác chưa được khỏe, bệnh sốt rét vẫn còn đeo đẳng. Dù không phải nguy trang quá cẩn thận như trước nhưng Bác vẫn mặc bộ quần áo nâu và mang theo chiếc túi vải giản dị thường dùng. Đến Phúc Yên, Bác và các đồng chí trong đoàn đi bộ dọc theo đê sông Hồng đến làng Gạ (thuộc thôn Phú Gia, xã Phú Thượng, huyện Từ Liêm, Hà Nội). Đoàn xuống thuyền vượt sông Hồng đến bãi vùng giữa sông thì dừng lại chờ liên lạc. Bãi giữa sông Hồng lúc đó có cỏ lau mọc um tùm. Khi được tin an toàn, đoàn tiếp tục vượt sông, cập bến Gạ. Đoàn được lực lượng trinh sát nội thành đưa về nghỉ ở nhà đồng chí Công Ngọc Kha (tức Trần Lộc). Đồng chí Kha lúc đó là cán bộ lâm thời của thôn Phú Gia, đây là cơ sở cách mạng của ta do đồng chí Nguyễn Lương Bằng tìm chọn. Nhà đồng chí Kha cách đê sông Hồng khoảng 200m, nhà năm gian, có hai gian buồng và ba gian ngoài.

Tại thôn Phú Gia, tổ cận vệ nhanh chóng triển khai công tác bảo vệ khu vực xung quanh ngôi nhà Người ở. Lực lượng trinh sát nội thành được tăng cường bảo vệ vòng ngoài, phối hợp với du kích xã dưới sự chỉ

đạo của Thành ủy Hà Nội tổ chức tuần tra canh gác với lý do là bảo vệ làng xóm.

Trong thời gian làm việc ở nhà đồng chí Công Ngọc Kha từ chiều ngày 23 đến ngày 25-8-1945, hằng ngày Bác nghe báo cáo tin tức ở các nơi gửi về, đặc biệt là tình hình chính trị, xã hội ở nội thành. Bác quyết định vào nội thành sớm hơn so với kế hoạch. Thực hiện chỉ thị của Người, chiều 25-8-1945 các đồng chí Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Trần Đăng Ninh từ nội thành ra đón Bác về ngôi nhà số 48 phố Hàng Ngang. Ngôi nhà này thuộc sở hữu của gia đình ông Trịnh Văn Bô và bà Hoàng Thị Minh Hồ. Ông Trịnh Văn Bô là một tư sản dân tộc được giác ngộ cách mạng sớm và trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Bà Hoàng Thị Minh Hồ là chủ một hiệu tơ lụa lớn tại số 48 phố Hàng Ngang. Bác làm việc tại một phòng trên tầng hai, trong khi tầng một vẫn buôn bán bình thường, khách ra vào mua hàng rất đông.

### **Kế hoạch bảo vệ Bác đọc Tuyên ngôn Độc lập**

Ngày 26-8-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trì cuộc họp của Thường vụ Trung ương Đảng để bàn những chủ trương đối nội, đối ngoại trong tình hình mới, về việc sớm

công bố thành viên của Chính phủ lâm thời. Đặc biệt, Người đã tập trung chuẩn bị bản Tuyên ngôn Độc lập và đề nghị chuẩn bị mít tinh lớn ở Hà Nội vào ngày 2-9 để Chính phủ lâm thời nước Việt Nam chính thức công bố quyền độc lập và chính thể dân chủ cộng hòa với toàn thế giới. Đây là việc rất quan trọng cần làm ngay trước khi quân đội Tưởng vào Đông Dương tước vũ khí của quân đội Nhật.

Thực hiện chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng tập trung chỉ đạo các ngành có liên quan khẩn trương chuẩn bị ngày hội lớn của dân tộc. Đồng chí Nguyễn Hữu Đang trong Chính phủ lâm thời được phân công tổ chức lễ Tuyên ngôn độc lập ngày 2-9-1945. Ngay chiều 1-9-1945, kỳ đài được dựng lên tại vườn hoa Ba Đình. Kỳ đài do kiến trúc sư Ngô Huy Quỳnh trực tiếp thiết kế.

Công tác bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh và các thành viên Chính phủ lâm thời cùng quần chúng dự mít tinh được Trung ương giao cho Sở Liêm phóng Bắc Bộ, lực lượng Cảnh sát cùng với lực lượng Quân đội và Tự vệ chiến đấu cứu quốc Hoàng Diệu (Hà Nội) thực hiện. Đồng chí Chu Đình Xương - Giám đốc Sở Liêm phóng Bắc Bộ được giao nhiệm vụ trực tiếp bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời gian tiến hành buổi lễ mít

tin.

Bảo vệ lễ đài do tổ của đồng chí Hoàng Mai (sau này đồng chí Hoàng Mai là Giám đốc Công an Khu 12) và đồng chí Chu Đức Minh đảm nhiệm. Lực lượng cảnh sát được giao nhiệm vụ giữ gìn trật tự đường phố. Các chiến sĩ cảnh sát được xếp thành hàng rào rải suốt từ vườn hoa Pôn Be (nay là quảng trường Lý Thái Tổ) đến tận trung tâm vườn hoa Ba Đình. Hộ tống xe của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các thành viên Chính phủ có hai tiểu đội được chọn trong lực lượng Cảnh sát và Thanh niên cứu quốc ưu tú. Trên các phố, khi đoàn xe đi qua nhân dân đổ ra hai bên đường vỗ tay vẫy chào nồng nhiệt. Đoàn người xếp thành từng khối với trang phục quần áo công nhân, nông dân, trí thức... cùng cờ, biểu ngữ đỏ rực cả vườn hoa.

Buổi lễ Độc lập không có tuyên bố lý do như thường lệ mà đi thẳng vào giới thiệu vị lãnh tụ tối cao là Chủ tịch Hồ Chí Minh và các thành viên Chính phủ. Đứng trên lễ đài, Chủ tịch Hồ Chí Minh giơ tay vẫy chào đồng bào rồi thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn Độc lập. Tiếng của Người thật thiêng liêng xúc động, đặc biệt khi Người hỏi: "Tôi nói đồng bào nghe rõ không?".



Mặc dù trong những ngày chính quyền cách mạng mới được thành lập, tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội trong cả nước diễn ra hết sức phức tạp, nhưng dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Trung ương Đảng, lực lượng Công an nhân dân đã phối hợp với lực lượng Quân đội nhân dân và các lực lượng khác bảo vệ tuyệt đối an toàn Chủ tịch Hồ Chí Minh từ chiến khu Việt Bắc trở về Thủ đô Hà Nội đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á.

Báo *Gia đình và Xã hội cuối tuần*, số 36,  
ngày 3-9-2009

## **BÁC HỒ VIẾT TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP**

Vào những ngày tháng Tám lịch sử hằng năm, dân tộc ta lại tung bừng phấn khởi kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9. Quay lại dòng lịch sử, ngày 2-9-1945, bản Tuyên ngôn Độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo và đọc trong buổi mít tinh tại vườn hoa Ba Đình lịch sử đã khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nhà nước công nông đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á, đã mở ra một trang mới, vẻ vang trong lịch sử Việt Nam. Bác Hồ đã viết bản Tuyên ngôn Độc lập lịch sử ấy như thế nào?

Theo một số các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước từng hoạt động với Bác Hồ và một số đồng chí cảnh vệ có vinh dự được phục vụ và bảo vệ Bác trong thời gian ấy kể lại:

Ngày 23-8-1945, theo kế hoạch của Thường vụ Trung ương Đảng, tổ công tác đặc biệt do đồng chí Trần Đăng Ninh - Ủy viên Ủy ban khởi nghĩa trực tiếp chỉ đạo đã đón

Bác từ Tân Trào về ở và làm việc tại nhà đồng chí Công Ngọc Kha ở làng Gạ (thôn Phú Gia, xã Phú Thượng, huyện Từ Liêm, Hà Nội). Chiều ngày 25-8-1945, các đồng chí Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Trần Đăng Ninh từ nội thành ra đón Bác. Thời gian này, Hà Nội mới giành được chính quyền trọn một tuần, khí thế Cách mạng Tháng Tám vẫn còn hùng hực khắp các đường phố. Xe đưa Bác qua Chèm, dọc theo đê Yên Phụ, xuống dốc Hàng Than qua phố Chả Cá đến phố Hàng Cân thì đoàn đi vào số nhà 35. Thường vụ Trung ương Đảng bố trí Bác nghỉ và làm việc ở ngôi nhà này. Ngôi nhà của gia đình ông Trịnh Văn Bô và bà Hoàng Thị Minh Hồ, một gia đình thương gia yêu nước. Căn nhà cao ba tầng, cửa phụ là số 35 Hàng Cân, ăn thẳng sang cửa chính là số 48 Hàng Ngang.

Hôm sau, sáng 26-8-1945 tại ngôi nhà này, Bác đã triệu tập và chủ trì cuộc họp của Thường vụ Trung ương Đảng, bàn nhiều việc quan trọng, trong đó có việc chuẩn bị soạn thảo Tuyên ngôn Độc lập và tổ chức mít tinh lớn ở Thủ đô Hà Nội vào ngày 2-9-1945, để Chính phủ lâm thời ra mắt nhân dân và nước Việt Nam cách mạng chính thức công bố quyền độc lập, thiết lập chính thể dân chủ cộng hòa. Đây là việc rất quan trọng cần làm

ngay trước khi quân đội Tưởng vào Đông Dương tước vũ khí của quân đội Nhật. Và từ ngày 28-8-1945, Bác đã tập trung phần lớn thời gian vào việc soạn thảo Tuyên ngôn Độc lập.

Bên chiếc bàn hình vuông, vừa đủ để tập giấy và chiếc máy chữ nhỏ Bác mang từ chiến khu về, trên tầng hai ngôi nhà số 48 phố Hàng Ngang, Hà Nội, Bác Hồ ngồi trầm ngâm suy nghĩ, lúc viết, lúc đánh máy để phác thảo Tuyên ngôn Độc lập.

Khi soạn thảo Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Bác Hồ đã vận dụng tài tình tinh thần, tư tưởng tự do, bình đẳng thể hiện trong Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ và các quyền tự do dân chủ thể hiện trong Tuyên ngôn Nhân quyền và dân quyền của cách mạng Pháp năm 1789 để khẳng định quyền bình đẳng, tự do và độc lập của dân tộc Việt Nam. Mở đầu bản Tuyên ngôn Độc lập, Người đã trích một câu trong Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ: "Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc"<sup>1</sup> và một câu trong Tuyên ngôn

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật,

Nhân quyền và dân quyền của cách mạng Pháp: "Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi"<sup>2</sup> để từ đó suy rộng ra là: "Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do". "Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được. Thế mà hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa"<sup>1</sup>.

Sau hai ngày làm việc khẩn trương, ngày 30-8-1945, Bác mời một số đồng chí trong Thường vụ Trung ương Đảng đến trao đổi ý kiến về bản dự thảo Tuyên ngôn Độc lập.

Ngót một nghìn năm sau "Nam quốc sơn hà" được coi là Tuyên ngôn Độc lập đầu tiên của nước Việt Nam do Lý Thường Kiệt viết năm 1077 để cổ vũ tướng sĩ chống giặc Tống và hơn 500 năm sau "Bình Ngô đại cáo" được Nguyễn Trãi viết năm 1428 để báo cho toàn dân biết về sự nghiệp kháng chiến thành công của nghĩa quân Lam Sơn và khát vọng

---

Hà Nội, 2011, t.4, tr.1.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.1.

xây dựng đất nước hòa bình thịnh trị, ngày 2-9-1945, bản Tuyên ngôn Độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo và đọc tại vườn hoa Ba Đình là mốc son chói lọi trên con đường đấu tranh dựng nước và giữ nước suốt mấy nghìn năm của dân tộc Việt Nam. Bản Tuyên ngôn ấy cũng là một mốc quan trọng của phong trào giải phóng dân tộc. Đó thực sự là lời tuyên bố đanh thép về sự cáo chung của chế độ thuộc địa dưới mọi hình thức. Đồng thời, nó cũng báo hiệu sự mở đầu một thời kỳ mới, thời đại trỗi dậy của các dân tộc thuộc địa đứng lên làm chủ vận mệnh của mình.

Báo *Gia đình và Xã hội cuối tuần*, số 36,  
ngày 3-9-2009

## **BẢO VỆ BÁC HỒ NHỮNG NGÀY ĐẦU TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN**

*Trong những ngày đầu cách mạng, để bảo đảm tuyệt đối an toàn cho Bác Hồ, đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Thường vụ Trung ương Đảng đã bố trí một số địa điểm ở nội và ngoại thành, như số nhà 112 phố Lò Đúc, biệt thự Cây Liễu (xã Nhân Chính, huyện Từ Liêm); thôn Hậu Ái (xã Vân Canh, huyện Hoài Đức). Tuyến đường đưa Người đi thường xuyên thay đổi. Nơi ở của Người luôn luôn được nghi binh. Có khi Người đến một địa điểm nào đó nhưng nghỉ đêm lại chuyển đến nơi khác.*

### **Nơi Bác viết Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến**

Các địa điểm nghỉ và làm việc của Bác Hồ trong thời gian di chuyển được đồng chí Nguyễn Lương Bằng giao nhiệm vụ cho đồng chí Phan Thị Tấu (tức đồng chí Lê Thị Lịch) và đồng chí Nguyễn Tấn Phúc liên hệ

với các địa phương bố trí tìm chọn. Ngày 3-12-1946, theo sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Thường vụ Trung ương Đảng, tổ bảo vệ đã đưa Người về nghỉ và làm việc tại nhà ông Nguyễn Văn Dương ở làng Vạn Phúc, thị xã Hà Đông (nay là quận Hà Đông, Hà Nội). Gia đình ông Nguyễn Văn Dương vốn là cơ sở bí mật của các đồng chí Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt, Trần Đăng Ninh nhiều năm. Tổ bảo vệ Bác trong thời gian này có đồng chí Trần Đăng Ninh, Nguyễn Văn Lý, Vũ Long Chuẩn, Chu Phương Vương, Trần Đình.

Về kỷ niệm đón Bác Hồ về Vạn Phúc, ông Nguyễn Tuấn Liêu, nguyên Giám đốc Học viện Quan hệ quốc tế (con trai cụ Nguyễn Văn Dương), kể lại: "Vào một buổi sáng cuối tháng 11-1946, ông Nguyễn Văn Phúc (hay còn gọi là Nguyễn Phúc Khánh) ngày ấy là Bí thư Chi bộ xã Vạn Phúc, sau này là Bí thư Tỉnh ủy Phú Thọ đến gặp cha tôi trao đổi công việc. Khoảng gần 7 giờ tối mùng 3-12-1946, gia đình tôi vừa ăn cơm tối xong, cha tôi vội chạy lên gác tìm anh em chúng tôi và nói: "Các con thu xếp quần áo, sách vở xuống dưới nhà để đội tuyên truyền xung phong về ở".

Nhìn vẻ mặt của bố tôi có gì khác mọi



ngày, cử chỉ vội vàng, anh em chúng tôi không hỏi gì thêm, thu dọn đồ đạc. Mọi người chỉ kịp dọn được mấy thứ thì khách đã đến và đi thẳng lên gác. Trong số khách đến hôm đó, tôi không biết có những ai, chỉ biết có "ông cụ cán bộ cấp cao". Khi biết tôi đã rõ "cụ cán bộ cấp cao" là Bác Hồ, cha tôi gọi mấy anh em tôi lại nói: "Đây là vinh dự lớn cho gia đình ta, đâu có tiền bạc cũng không quý bằng. Nhưng các con phải tuyệt đối giữ bí mật. Ngay cả cán bộ xã cũng không được biết cụ thể, chỉ được chỉ thị bố trí tự vệ tăng cường canh gác ngày đêm để kiểm soát chặt chẽ người lạ mặt. Nên với anh em họ hàng, các con cũng không được cho ai biết". Trong những ngày Bác Hồ ở tại nhà tôi, Người làm việc rất miệt mài. Đêm Bác thức rất khuya, có đêm thức trắng. Trong căn gác nhỏ, Bác ngồi trên giường thay ghế, vai khoác áo choàng ngắn bên ngọn đèn dầu nhỏ, chăm chú viết trên chiếc bàn gỗ kê sát giường. Sáng Bác dậy rất sớm tập thể dục. Ngày nào Bác cũng vào nội thành Hà Nội để tiếp khách.

Đêm 17 rạng ngày 18 và đêm 18 rạng ngày 19-2-1946, hơn 1 giờ sáng tôi tỉnh giấc thì nghe tiếng rì rầm, tiếng xê dịch ghế ngồi trên gác. Tôi làm sao biết được chính lúc đó Thường vụ Trung ương Đảng mở rộng đang

họp gồm các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Võ Nguyên Giáp... dưới sự chủ tọa của Bác để quyết định phát động cuộc kháng chiến trên phạm vi cả nước. Và cũng tại đây, Bác đã viết Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến: "Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng... Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"<sup>1</sup> vang vọng núi sông, mãi mãi đi vào lịch sử, trở thành lời thề bất tử của dân tộc ta.

Tối 19-12-1946, Bác và những người đi cùng di chuyển đến nơi ở mới. Bác từ trên gác xuống nói với bố tôi: "Hôm đến vì phải giữ bí mật, chưa chào gia đình được, hôm nay tôi phải đi, tôi có lời cảm ơn gia đình đã giúp cơ quan nơi ăn ở, làm việc chu đáo. Gia đình có bát ăn, bát để nên tích cực ủng hộ kháng chiến". Bố tôi run run, nghe như nuốt từng lời dặn của Người, không ngờ Bác lại gần gũi đến thế. Sau khi hứa vâng lời Bác dạy, bố tôi mạnh dạn hỏi Bác: "Thưa Bác! Pháp nó mạnh như thế, nó có máy bay, xe tăng, đại bác, ta có đánh được nó không ạ?". Bác nói: "Nhất định đánh được, còn lâu hay chóng là do ta. Nếu nhân dân ta ai cũng đồng

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr.534.

lòng gắng sức thì dù giặc Pháp có máy bay, đại bác mạnh đến mấy cũng phải thua. Ta nhất định thắng!"".

### **Sống và làm việc giữa lòng dân**

Trước tình hình chiến sự căng thẳng, Trung ương Đảng đã chỉ thị lực lượng Cảnh vệ đưa Bác Hồ sơ tán đến địa điểm mới. Đúng 18 giờ 45 phút ngày 19-12-1946, tổ bảo vệ đưa Người rời Vạn Phúc về xã Xuân Dương, huyện Thanh Oai, Hà Tây (cũ) bằng xe ô tô do đồng chí Phạm Văn Nền lái. Hai cận vệ là Vũ Long Chuẩn và Nguyễn Văn Lý đã bảo vệ Người và đồng chí Nguyễn Lương Bằng, còn các đồng chí khác đi xe đạp đến tiền trạm trước chuẩn bị mọi mặt cần thiết để đón Người đến địa điểm mới. Mặc dù công tác bảo vệ được chuẩn bị khá chu đáo, song mỗi khi di chuyển địa điểm, Bác đều nhắc nhở các chiến sĩ cận vệ phải làm tốt công tác bảo mật phòng gian. Người căn dặn: "Phải chú ý từ việc rất nhỏ như khi hút thuốc hoặc ăn bánh lương khô xong phải nhặt hết các mẫu thuốc và giấy hủy đi. Phải cử người đi sau xóa hết dấu vết, phải chú ý không được xáo trộn từng vạt cỏ cành cây".

Địa điểm chuẩn bị cho Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc là nhà đồng chí Trúc, Xã

đội trưởng xã Xuân Dương. Để bảo đảm bí mật, việc bố trí lực lượng bảo vệ vòng ngoài được tuyển chọn và tổ chức hết sức chu đáo. Công tác tuần tra canh gác ngày đêm được tăng cường với lý do phòng gian giữ làng do du kích địa phương đảm nhiệm. Để giữ bí mật tuyệt đối, hằng ngày Người thường xuyên làm việc trong buồng ngôi nhà gỗ bốn gian của gia đình anh Trúc. Các đồng chí cận vệ, phục vụ, lái xe thành lập một đội lấy tên là: "Đội Thanh niên tuyên truyền xung phong". Đội này được Bác giao nhiệm vụ làm công tác dân vận để nắm tình hình xung quanh nơi ở có liên quan đến công tác bảo vệ.

Tình hình chiến sự ngày càng quyết liệt, thực dân Pháp ngày càng trắng trợn tiến hành các cuộc tấn công và càn quét ra các tỉnh lân cận Thủ đô Hà Nội. Ngày 13-1-1947, Trung ương Đảng đã chỉ thị cho lực lượng Cảnh vệ đưa Người chuyển đến địa điểm mới tại xóm Lai Cài, thôn Đa Phúc, xã Cần Kiệm, huyện Thạch Thất, tỉnh Sơn Tây (cũ). Người ở và làm việc tại nhà đồng chí Thủ Bạ - Bí thư kiêm Chủ tịch xã. Ngôi nhà của đồng chí Thủ Bạ gồm chín gian bằng tre, ở trên một quả đồi thấp, xung quanh cây cối mọc um tùm

che khuất ngôi nhà, từ xa nhìn vào rất khó phát hiện, do vậy rất thuận tiện cho công tác bảo vệ và giữ bí mật. Trong thời gian Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc ở đây, Người sửa lại các cuốn sách đã viết và các tài liệu đã soạn thảo để cho in và phát hành rộng rãi như: *Vấn đề du kích*, *Chiến thuật du kích*, *Binh pháp Tôn Tử*, *Chính trị viên* và rất nhiều các loại tài liệu khác.

Trong thời gian ở đây, công tác bảo vệ được triển khai chu đáo và chặt chẽ. Lực lượng phục vụ và bảo vệ vòng trong có 15 người. Bảo vệ vòng ngoài do một trung đội tự vệ quốc dân đảm nhiệm luôn được bố trí canh phòng cẩn mật và tuần tra xung quanh khu vực 24/24 giờ trong ngày.

Tối mùng 2-2-1947, sau một thời gian ở Cần Kiệm, Thạch Thất, trước tình hình địch từ Hà Đông tiếp tục đánh ra vùng nông thôn đến thị xã Sơn Tây, lực lượng Cảnh vệ xin ý kiến của Trung ương di chuyển nơi ở và làm việc của Bác về địa điểm mới, tại chùa Một Mái trên núi Thầy (xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, Hà Nội). Để giữ bí mật Người đã chỉ thị: "Vào các buổi sáng và buổi tối hằng ngày, các đồng chí trong cơ quan cần thỉnh chuông, gõ mõ như thường lệ để tránh sự tò

mò của mọi người xung quanh".

Ở và làm việc tại chùa Thầy đúng một tháng, Bác quyết định di chuyển đến địa điểm mới. Địa điểm mới này là nhà ông Hoàng Văn Nguyên (bố vợ đồng chí Đỗ Văn Mô - Phó Bí thư Huyện ủy, kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện Tam Nông) tại xã Cổ Tiết, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Đầu tháng 4, qua năm tình hình nghi có Việt gian, Người quyết định di chuyển ngay sang Tuyên Quang nơi Người đã ở, làm việc và trực tiếp lãnh đạo thành công Cách mạng Tháng Tám.

Sau gần bốn tháng trong điều kiện hết sức khó khăn phức tạp, nhưng được sự chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Trung ương Đảng, lực lượng Cảnh vệ đã bảo vệ an toàn tuyệt đối Chủ tịch Hồ Chí Minh di chuyển từ Thủ đô Hà Nội ra các tỉnh lân cận và trở lại chiến khu Việt Bắc.

Báo *Gia đình và Xã hội cuối tuần*, số 38,  
ngày 17-9-2009

## CHUYỆN BÁC HỒ ĐẶT TÊN CÁC CHIẾN SĨ CẬN VỆ

*Mười hai năm làm công tác bảo vệ và phục vụ Bác Hồ từ những ngày đầu cách mạng, là một trong tám cận vệ vinh dự được Bác Hồ đặt tên: "Trùng, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi", sau này, ông là người đã được giữ nhiều chức vụ quan trọng như Vụ trưởng Vụ Nghiên cứu lịch sử Đảng, Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và là người giữ chức vụ cao nhất của Tổng cục Thể dục Thể thao (giai đoạn 1981 - 1992). Ông là Tạ Quang Chiến, nguyên Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục Thể thao.*

Ông Tạ Quang Chiến (tên thật là Nguyễn Hữu Văn) sinh năm 1925 tại Thanh Hóa, quê hương giàu truyền thống cách mạng. Năm 10 tuổi, cậu bé Văn theo gia đình ra Hà Nội sinh sống. Lớn lên, Nguyễn Hữu Văn đã chọn con đường cách mạng là con đường đi của mình, tình nguyện tham gia vào tổ chức Thanh niên

Cứu quốc. Cách mạng Tháng Tám thành công cũng là lúc Nguyễn Hữu Văn vừa tròn 20 tuổi. Với tinh thần nhiệt huyết cách mạng, Nguyễn Hữu Văn được tuyển vào đội tự vệ chiến đấu Hoàng Diệu, đơn vị vũ trang đặc biệt trực thuộc Thành ủy Hà Nội.

Những ngày đầu cách mạng, công tác bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp rất nhiều khó khăn. Tháng 10-1945, Trung ương Đảng quyết định tăng cường lực lượng bảo vệ Bác. Qua đồng chí Trần Quang Huy, Bí thư Thành ủy Hà Nội giới thiệu, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã chọn Nguyễn Hữu Văn vào tổ giúp việc cho Bác Hồ.

### **Bảo vệ Bác vào "hang hùm" Quốc dân Đảng**

Hỏi về những kỷ niệm bảo vệ Bác Hồ trong những ngày đầu cách mạng, ông Tạ Quang Chiến như sống lại trong những ngày hào hùng của dân tộc, kể lại: "Một lần, vào cuối tháng 11-1945, trước cửa Ngân hàng Đông Dương (nay là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) xảy ra vụ một Pháp kiều tên là Ácnu, giáo viên Trường Kỹ nghệ Đông Dương bị bắn chết. Kẻ ám sát đi một chiếc xe ô tô Ford màu xanh đen giống xe của Bác Hồ thường đi. Nguyên nhân của sự việc chưa rõ,



nhưng Lư Hán - Tổng Tư lệnh quân Tưởng ở Việt Nam đã biết. Hấn tỏ vẻ bất bình và nhân cơ hội này đã gửi thư mời Bác đến trụ sở của hấn ở đường Trần Hưng Đạo để giải quyết hậu quả. Bác đã nhận định rõ ý đồ của tên tướng quân đội Tưởng cáo già này, nhưng Người vẫn bố trí đến gặp. Trước khi đi, Người gọi điện thoại đến đại diện Mỹ ở Hà Nội yêu cầu bố trí để Người đến làm việc vào ngay buổi trưa hôm đó sau khi gặp Lư Hán.

Khi đến trụ sở của Lư Hán, hấn viện lý do không tiếp, yêu cầu Bác gặp cấp dưới của hấn và cho xe chở đầy lính áp tải xe của Bác về Quân đoàn Bộ (Quân đoàn 3), trụ sở làm việc của Chu Phúc Thành tại phố Phạm Ngũ Lão (nay là trụ sở của Bộ Tư lệnh Quân khu Thủ đô). Trước thái độ xác xược của quân Tưởng, tổ bảo vệ của chúng tôi rất lo lắng và sẵn sàng đối phó. Khi Bác đến gặp, Chu Phúc Thành cố tình kéo dài thời gian tìm mọi cách đổ lỗi vụ ám sát người Pháp kiêu cho ta nhưng không thành. Cũng lúc căng thẳng đó là đến giờ hẹn gặp đại diện Mỹ, nên bọn Tưởng buộc phải để Bác về".

### **Tám người cận vệ được Bác Hồ đặt tên**

Theo lời kể của ông Tạ Quang Chiến thì đầu năm 1947, để bảo toàn lực lượng, các cơ

quan Trung ương Đảng được lệnh trở về vùng căn cứ Việt Bắc. Đi với Bác là bộ phận rất gọn nhẹ gồm tám anh em cận vệ, gồm: Võ Chương, Vũ Long Chuẩn, Nguyễn Văn Lý, Văn Lâm, Ngọc Hà, Nguyễn Quang Chí, Trần Đình và Nguyễn Hữu Văn. Nói là cận vệ của Bác nhưng thực tế tổ cận vệ làm tất cả các công việc Bác giao như: cảnh vệ, công tác văn phòng, thư ký, liên lạc và hậu cần với tinh thần một người thạo nhiều việc. Song dù làm việc gì, bảo vệ Bác vẫn là nhiệm vụ quan trọng nhất.

Để bảo đảm tuyệt đối an toàn cho Bác, khoảng hai, ba tuần, tổ cận vệ lại chuyển chỗ ở. Ngày 4-3-1947 trời lạnh như cắt da cắt thịt nhưng theo kế hoạch, tổ cận vệ vẫn di chuyển đến chỗ ở mới, đó là nhà ông Hoàng Văn Nguyên (bố vợ đồng chí Đỗ Văn Mô - Phó Bí thư Huyện ủy, kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ). Hai ngày sau, trước lúc bắt tay vào công việc của một ngày mới, tám anh em cận vệ ngồi quây quần bên Bác quanh đống lửa. Bác nhìn mọi người rồi nói với giọng trầm âm: "Chiến sự đang ngày một lan rộng, các chú phải quân sự hóa mọi sinh hoạt. Đi ô tô không tiện nữa, ai có xe đạp thì sử dụng. Các chú may cho mỗi người một chiếc ba lô để đựng đồ dùng,

may cho Bác một chiếc đê Bác đưng máy chữ".

Bác thân mật nói tiếp: "Hôm nay, Bác đặt tên cho các chú tính theo vòng tròn các chú đang ngồi: Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi". Đặt xong tên Bác trêu mền hỏi: "Các chú có biết tại sao Bác đặt tên cho các chú như vậy không?". Anh em cảnh vệ chưa hiểu ý Bác, ngồi yên lặng. Bác giải thích: "Nhiệm vụ của Bác cháu ta hiện nay vừa là trước mắt, vừa lâu dài là cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đưa cuộc kháng chiến này đến thắng lợi. Vì vậy, Bác đặt tên cho các chú để các chú trở thành khẩu hiệu sống bên Bác, nhắc nhở mọi người hằng ngày phải hoàn thành nhiệm vụ của mình".

Thế là cái tên Tạ Quang Chiến thay cho Nguyễn Hữu Văn từ ngày đó. Kể đến đây, ông Chiến dừng lại, nhìn thăm thẳm vào không gian và nhòa đi bởi ngân lệ, xúc động nói: "Thế mà thâm thoát, tám anh em nay chỉ còn mình tôi, các anh ấy đã ra đi với Bác cả rồi!".

Trong suốt chặng đường trường kỳ kháng chiến, tám đội viên được Bác đặt tên đã đi theo Bác trong những năm tháng gian khổ nhưng lúc nào cũng thấy vinh dự, vẻ vang. Người nào thay đổi công tác, người khác vào

thay lại được mang tên đó để khẩu hiệu "Trường Kỳ Kháng Chiến Nhất Định Thắng Lợi" luôn được liên tục, thường xuyên bên Bác.

### **Những cận vệ được Bác Hồ đặt tên**

Trong những đồng chí cận vệ và giúp việc Bác có ba người được kế tiếp nhau tên là Trường, hai người tên là Nhất và hai người tên là Thắng.

Người mang tên là Trường đầu tiên là Võ Chương, quê gốc ở Huế, nguyên là giáo viên hoạt động cách mạng ở Hà Nội. Tháng 10-1945 được đồng chí Nguyễn Lương Bằng bổ sung vào đội cận vệ của Bác. Năm 1949, đồng chí bị bệnh qua đời. Người thứ hai tên thật là Hoàng Văn Phúc, người dân tộc Tày, trước khi được điều về làm cận vệ cho Bác, đồng chí là giải phóng quân ở Cao Bằng. Người thứ ba tên thật là Phạm Văn Nền, sau này là lái xe cho Bác cho đến khi Bác đi xa.

Người mang tên Kỳ tên thật là Vũ Long Chuẩn, quê ở Thường Tín (Hà Nội). Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đồng chí được chọn là thư ký giúp việc Bác Hồ cho đến lúc Người đi xa.

Người mang tên Kháng tên thật là Nguyễn Văn Cao, quê ở Kiến Xương (Thái Bình). Về

sau đồng chí trở thành Cục trưởng Cục Cảnh vệ (nay là Bộ Tư lệnh Cảnh vệ), Bộ Công an.

Người đầu tiên mang tên Nhất tên thật là Hồ Văn Trường, là chiến sĩ giải phóng quân được chọn về làm cận vệ của Bác Hồ. Sau đó đồng chí được giao nhiệm vụ coi giữ kho tài sản của Ngân hàng Nhà nước. Người thứ hai là Tiên Phong, làm cận vệ cho Bác đến năm 1958 thì xin chuyển về quê.

Người mang tên Định tên thật là Chu Phương Vương, dân tộc Tày, quê ở Cao Bằng. Năm 1952 vì hoàn cảnh gia đình, đồng chí chuyển công tác. Về sau là Phó Chủ nhiệm Công ty xây lắp cơ khí Thái Nguyên.

Người thứ nhất mang tên Thắng tên thật là Nguyễn Quang Chí, phục vụ Bác một thời gian rồi chuyển công tác. Đồng chí thứ hai mang tên Thắng tên thật là Triệu Văn Cát, người dân tộc Dao, quê Định Hóa (Thái Nguyên). Năm 1954, đồng chí được phân công ở lại địa phương công tác, về sau giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính khu tự trị Việt Bắc.

Người mang tên là Lợi tên thật là Trần Đình, người dân tộc Nùng, quê ở Cao Bằng. Về sau vì hoàn cảnh gia đình, đồng chí được chuyển về địa phương công tác.

Báo *Gia đình và Xã hội cuối tuần*, số 37,  
ngày 10-9-2009

## **BẢO VỆ BÁC HỒ ĐÓN GIAO THỪA TRONG NGÀY TẾT ĐỘC LẬP**

Cứ mỗi khi đường phố Hà Nội tràn ngập hoa đào đỏ thắm và quất vàng tươi, báo hiệu mùa xuân đến, đồng chí Tạ Quang Chiến lại bồi hồi xúc động nhớ lại kỷ niệm sâu sắc nhất của đời mình. Đó là trong ngày Tết Độc lập đầu tiên của dân tộc, đồng chí vinh dự được bảo vệ Bác Hồ đi chúc Tết một số gia đình bà con ở Hà Nội và đón giao thừa ở Hồ Gươm.

"Những ngày đầu cách mạng, Nhà nước dân chủ nhân dân mới ra đời đã phải đương đầu với những thử thách cực kỳ gay go và ác liệt. Tháng 8-1945, với danh nghĩa quân Đồng minh vào giải giáp vũ khí quân đội Nhật, 20 vạn quân Tưởng do Lư Hán đem theo hàng trăm tên tay sai phản động mang danh "Cách mạng Hải ngoại", "Cách mạng Quốc gia" do Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ, Nguyễn Tường Tam... cầm đầu kéo vào miền Bắc nước ta.

Chúng dựa vào quân Tưởng sách nhiễu nhân dân ta, tổ chức bắt cóc, ám sát cán bộ, gây rối chính trị và trật tự xã hội. Trước tình hình đó, công tác bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp muôn vàn khó khăn. Trung ương quyết định tăng cường công tác bảo vệ, bổ sung người hiểu biết tình hình và địa bàn Thủ đô vào tổ cận vệ bảo vệ Người.

Tháng 10-1945, đồng chí Trần Quang Huy, Bí thư Thành ủy Hà Nội giới thiệu với đồng chí Nguyễn Lương Bằng - Thường vụ Trung ương Đảng hai đồng chí trong đội Tự vệ chiến đấu Hoàng Diệu. Đó là đồng chí Nguyễn Hữu Văn và đồng chí Võ Chương bổ sung vào tổ cận vệ trực tiếp bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng thời, chọn ông Vũ Đình Huỳnh, đồng chí Vũ Long Chuẩn làm thư ký và điều đồng chí Nguyễn Văn Lý là cận vệ của Chủ tịch Hồ Chí Minh thời kỳ ở Tân Trào (Tuyên Quang) về phụ trách tổ cận vệ.

Được về công tác tại tổ cận vệ bảo vệ Bác, tôi vô cùng phấn khởi và xúc động. Là một chiến sĩ trẻ, nay được trực tiếp bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ vĩ đại vừa lãnh đạo nhân dân cả nước đứng lên giành chính quyền từ tay thực dân, mang lại độc lập cho



dân tộc Việt Nam, trong đó có gia đình tôi, tôi tự nhủ, phải phấn đấu hết mình trong công tác để bảo vệ Người được tuyệt đối an toàn.

Sau khi được vào công tác tại tổ cận vệ bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh, tôi cùng các đồng chí trong đơn vị triển khai công tác bảo vệ Người trong dịp Tết Nguyên đán năm 1946. Tết Bính Tuất là Tết Độc lập đầu tiên sau hơn 80 năm nô lệ, nên đồng bào cả nước rất vui mừng phấn khởi. Riêng Thủ đô Hà Nội, nhân dân tổ chức tết mừng cách mạng thành công, nên đường phố nhộn nhịp đông đúc khác thường. Đối với Bác Hồ, sau bao nhiêu năm nếm mật, nằm gai nơi rừng sâu nước độc, đây là lần đầu tiên Người được đón tết ở Thủ đô Hà Nội - trái tim của Tổ quốc, Bác rất vui và phấn khởi. Chiều 30 Tết năm ấy, Bác ở Bắc Bộ phủ về số 8 phố Vua Lê (nơi ở của Bác Hồ những ngày đầu cách mạng, nay là phố Lê Thái Tổ) sớm hơn mọi ngày. Người cho gọi tổ giúp việc đến và dặn: "Tôi nay, các chú đưa Bác đi chúc Tết một số gia đình và đi xem bà con Hà Nội chơi giao thừa, nhưng phải tuyệt đối giữ bí mật đấy!". Nghe Bác chỉ thị chúng tôi sửng sốt. Lúc này tình hình vận nước đang "ngàn cân

treo sợi tóc". Thù trong giặc ngoài câu kết với nhau hòng tiêu diệt nhà nước dân chủ cộng hoà non trẻ. Các tổ chức phản động đang ngày đêm rình rập tìm mọi cách ám hại Bác. Do vậy, bảo vệ Bác đi chúc Tết nhân dân và đón giao thừa ngoài phố là một việc vô cùng hệ trọng. Trước yêu cầu của Bác và tình hình an ninh - trật tự của Thủ đô, một kế hoạch bảo vệ Bác được chúng tôi xây dựng rất khẩn trương, chu đáo và sát hợp. Với phương châm bí mật, bất ngờ, đến không báo trước để Bác trực tiếp thấy được sự thật và làm cho kẻ địch có mắt cũng như mũi, lực lượng trinh sát do Sở Liêm phóng Bắc Bộ chỉ đạo được triển khai hết sức chặt chẽ tại các vị trí theo kế hoạch...

Tối 30 Tết, theo kế hoạch đề ra, tôi và anh Nguyễn Văn Lý (tức đồng chí Hoàng Hữu Kháng, sau này là Cục trưởng Cục Cảnh vệ); anh Vũ Long Chuẩn (tức đồng chí Vũ Kỳ, thư ký của Bác) và một số người khác trực tiếp bảo vệ Bác đi chúc Tết một số gia đình nhân dân nghèo ở Hà Nội. Hơn 7 giờ tối, chiếc xe ô tô đã cũ do anh Hà Ngọc Nguyên lái như bao nhiêu chiếc ô tô khác ở Hà Nội lúc bấy giờ, nhẹ nhàng rời

nhà số 8 phố Vua Lê hoà vào dòng người, dòng xe đông đúc của phố xá Thủ đô đêm giao thừa.

Hôm ấy, chúng tôi đưa Bác đến thăm và chúc Tết một gia đình ở ngõ Hàng Đũa thuộc phố Sinh Từ (nay là phố Nguyễn Khuyến); một gia đình ở phố Hàng Lọng (nay là đường Lê Duẩn); một gia đình ở phố Hàng Vải và thăm Cố vấn Vĩnh Thụy. Nhiều nhà dân Hà Nội trang trí cảnh đào, trên bàn thờ Tổ quốc có khẩu hiệu: "Tổ quốc trên hết". Đặc biệt, cờ đỏ sao vàng và ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh treo ở nơi trang trọng nhất của mỗi gia đình. Nhiều khu phố còn bày bàn thờ Tổ quốc ra ngoài cửa tỏ lòng vui mừng về Tết Độc lập đầu tiên. Cả Hà Nội như không ngủ để chờ đón xuân vào mọi nhà. Các gia đình được Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và chúc Tết đều rất ngạc nhiên và bày tỏ sự phấn khởi đến rơi nước mắt, được trực tiếp gặp Chủ tịch nước kính mến mà họ hằng ngưỡng mộ. Và tới 30 Tết Độc lập đầu tiên ấy, ngay giữa Thủ đô Hà Nội, Bác Hồ đã tận mắt nhìn thấy cảnh tết của những người dân lao động... Khi tin Bác Hồ đi thăm và chúc Tết nhân dân nghèo được báo chí công bố, cả Hà Nội xôn xao

bàn tán về tác phong gần gũi, thương dân của vị lãnh tụ dân tộc, để lại ấn tượng rất đẹp và sâu sắc trong lòng mọi người dân Thủ đô văn hiến.

Sau khi đến thăm và chúc Tết một số gia đình ở Thủ đô Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở về nhà số 8 phố Vua Lê để hoá trang đi đón giao thừa. Quần áo và đồ dùng hoá trang do đồng chí Nguyễn Lương Bằng chuẩn bị mang đến từ sớm theo yêu cầu của Người. Hôm ấy, Bác hoá trang thành một cụ già. Người đội chiếc khăn xếp màu đen, mặc áo the, cổ quàng khăn len quấn mấy vòng che kín bộ râu. Bác tự hoá trang rất khéo. Bác và đồng chí Vũ Long Chuân đóng giả thành hai bố con người Hà Nội đi chơi Tết. Sắp đến giờ giao thừa, chúng tôi bí mật đưa Bác tản bộ đến ngắm cảnh Hồ Gươm. Hồ Gươm trong ngày Tết Độc lập đầu tiên được trang hoàng lộng lẫy. Đèn màu trang trí được kết thành hoa và cờ Tổ quốc sáng rực xung quanh hồ. Người đi dự lễ nườm nượp. Qua cầu Thê Húc vào đền Ngọc Sơn, mặc dù chúng tôi rất lo lắng nhưng không ai nhận ra Bác. Qua ánh mắt và cử chỉ của Bác, chúng tôi thấy Người rất vui trước quang cảnh ngày hội. Đây là lần đầu tiên kể từ khi đặt chân đến Thủ đô, Bác được đi lẩn trong

dòng người Hà thành nô nức đi hái lộc xuân tại nơi thiêng liêng giữa trái tim của Thủ đô. Bác dừng lại rất lâu trước những tấm bia, ngắm nghía các câu đối rồi ra đứng ở đình Trấn Ba ngắm mặt nước Hồ Gươm lặn tẩn ánh điện. Người thốt lên:

- Hồ Gươm đẹp lắm! Hà Nội đẹp lắm!

Chúng tôi đưa Bác đi bách bộ quanh hồ một lát. Trên đường, vừa đi Bác vừa nói:

- Mình bây giờ mới biết đồng bào Hà Nội đón giao thừa như thế nào, hái lộc ra sao. Vui quá!

Bây giờ mỗi lần đi qua Hồ Gươm, tôi lại hình dung thấy Bác trong lần đón giao thừa trong ngày Tết Độc lập. Lòng tôi lại bồi hồi xúc động nhớ về Người, một lãnh tụ vĩ đại nhưng gần gũi thân thương".

*(Ghi theo lời kể của đồng chí Tạ Quang Chiển, nguyên Tổng Cục trưởng Tổng cục Thể dục Thể thao)*

## **BÁC HỒ DẠY CHÚNG TÔI LÀM BÁO**

Cách đây hơn sáu thập kỷ, vào mùa xuân năm 1948 (xuân Mậu Tý), lực lượng Công an nhân dân ngày đó mới chưa đầy ba tuổi. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, lực lượng Công an nhân dân đã lập nhiều thành tích to lớn trong sự nghiệp bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng và bảo vệ nhân dân.

Công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân ta vẫn là một công tác đặc biệt thường xuyên được coi trọng... để động viên tổ chức toàn dân vượt mọi khó khăn quyết đánh thắng hoàn toàn thực dân Pháp xâm lược, bảo vệ nền độc lập tự do của Tổ quốc. Đối với lực lượng Công an nhân dân thì công tác chính trị tư tưởng lại càng quan trọng. Nhận thức sâu sắc điều đó, Sở Công an Khu 12 một mặt ra sức tăng cường các mặt công tác nghiệp vụ, mặt khác coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Chấn chỉnh tờ nội san, cơ

quan tuyên truyền giáo dục và hướng dẫn công tác của lực lượng. Sở Công an Khu 12 lúc bấy giờ hoạt động trên một địa bàn tương đối rộng gồm sáu tỉnh: Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Quảng Yên, Hòn Gai, Hải Ninh.

Cũng mùa xuân năm đó, nội san *Bạn Dân* ra số "Xuân" với nội dung, hình thức được cải tiến một bước đáng kể và được in bằng máy. Sau khi nhận được số báo mới in xong, mọi người đều hăng hái nhiệt tình góp sức để phát hành nhanh chóng, mong sao báo đến tay bạn đọc đúng vào dịp Tết Nguyên đán. Một buổi tối giáp Tết năm ấy, mọi người quây quần trong phòng họp của Sở, kể cho nhau nghe về những chiến công của quân và dân ta trên chiến trường Việt Bắc, những lần được gặp Bác Hồ tại các cuộc hội nghị, những lớp học hoặc những lần được bảo vệ Bác. Và cũng trong buổi nói chuyện đàm âm cuối năm ấy, đồng chí Hoàng Mai - Giám đốc Sở Công an Khu 12 nghĩ đến việc gửi thư chúc Tết Bác Hồ và kính biểu Người một tờ báo xuân. Về kỷ niệm này, đồng chí Hoàng Mai kể lại:

Đêm đó, tại phòng làm việc ở núi rừng Việt Bắc, tôi ngồi viết thư chúc Tết Bác Hồ. Nội dung chính là chúc Bác mạnh khỏe, sống lâu mãi mãi để cùng với Trung ương Đảng,

toàn dân đánh thắng hoàn toàn giặc Pháp xâm lược, giành độc lập tự do cho Tổ quốc. Đồng thời, kính biểu Bác một số báo Tết của Sở Công an Khu 12 và đề nghị Bác cho ý kiến chỉ bảo để tờ báo có thể làm tròn chức năng của mình. Tôi chọn một phong bì đẹp, có in một nhành hoa xuân và tìm một tờ báo đẹp nhất đóng gói cẩn thận, ngoài phong bì tự tay viết một dòng chữ “Kính gửi Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu!” rồi đưa giao liên của Sở gửi theo đường nhanh nhất.

Mặc dù với niềm hy vọng thiết tha rằng Bác sẽ đọc và sẽ trả lời, nhưng rồi vẫn lo Bác bận trăm công nghìn việc quan trọng của cách mạng, của đất nước, không biết Bác có thời gian đọc và trả lời không... Nhưng một điều rất bất ngờ đã đến! Một buổi sáng mùa xuân năm Mậu Tý (năm 1948), mưa xuân lất phất đầy trời, cây đào dưới góc sân đang nở rộ như cùng vui xuân với những người chiến sĩ công an. Tôi đang làm việc thì đồng chí giao liên đưa đến một phong bì đề chính tên tôi. Cầm phong bì, nhìn nét chữ đề ngoài phong bì mà linh tính như mách bảo, có thể là thư của Bác. Tôi hồi hộp bóc thư. Nhìn tiêu đề của bức thư và con dấu, chữ ký... đúng là thư của Bác rồi. Tôi mừng quá, đọc một lượt nhanh rồi đọc lại một lần nữa, lần



nữa...

*Ngày 11 tháng 3 năm 1948*

*Gửi: Đồng chí Hoàng Mai*

*Bác đã nhận được thư và báo cháu gửi tặng Bác. Bác thấy có sự cố gắng, đáng hoan nghênh. Nhưng báo theo cháu nói từ 24 đến 32 trang thì dài quá, cần làm ngắn lại và viết những vấn đề thiết thực, mọi người đều có thể hiểu và làm được như thế mới có tác dụng giúp thúc đẩy công tác, đẩy mạnh thi đua, trên báo cần thường xuyên làm cho anh chị em công an nhận rõ công an của ta là công an nhân dân, vì nhân dân mà phục vụ và dựa vào nhân dân mà làm việc.*

*Nhân dân ta có hàng chục triệu người, có hàng chục triệu tai, mắt, tay, chân. Nếu biết dựa vào nhân dân thì việc gì cũng xong. Trên tờ báo phải luôn luôn nhắc nhở anh em rèn luyện tư cách, đạo đức...*

*Chào thân ái và quyết thắng!*

*Hồ Chí Minh*

Sau khi nhận được thư Bác, tờ nội san của Công an Khu 12 đã chấn chỉnh lại theo ý kiến chỉ bảo của Bác. Và cũng từ mùa xuân ấy, Công an Khu 12 cũng như khắp nơi hưởng ứng phong trào học tập và thực hiện sáu điều Bác Hồ dạy. Lời Bác dạy năm xưa cho đến nay đã hơn 65 năm nhưng vẫn còn

nguyên giá trị và tính thời sự. Lực lượng Công an nhân dân đã lấy đó làm phương châm, nguyên tắc và là kim chỉ nam cho mọi hành động và công tác hằng ngày.

*(Dẫn theo lời kể của đồng chí Hoàng Mai,  
Giám đốc Sở Công an Khu 12)*

## BÁC HỒ ĐẶT TÊN CHO THẢO

Sinh thời, Bác Hồ rất quan tâm chăm lo thể hệ trẻ. Những lời dạy, sự chăm sóc động viên của Người là động lực để lớp lớp thanh niên trưởng thành trong cách mạng. Trong số những chiến sĩ cảnh vệ vinh dự được bảo vệ Bác, có nhiều đồng chí được Người đặt tên như: đồng chí Phùng Thế Tài, người cận vệ đầu tiên bảo vệ Bác từ Côn Minh (Trung Quốc) trở về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam sau 30 năm đi khắp năm châu bốn biển tìm đường cứu nước. Hoặc tám chiến sĩ cảnh vệ: Trường - Kỳ - Kháng - Chiến - Nhất - Định - Thắng - Lợi bảo vệ Bác trở lại chiến khu Việt Bắc tiếp tục kháng chiến chống thực dân Pháp... Và trong số các chiến sĩ cảnh vệ được Bác Hồ đặt tên có đồng chí Nguyễn Văn Thảo, chiến sĩ thuộc Đại đội 34, Tiểu đoàn 600 (nay là Trung đoàn 600, Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Bộ Công an).

Trong trang sử vàng của lực lượng Cảnh

vệ Công an nhân dân vinh dự được bảo vệ Bác Hồ ghi lại, ngày ấy vào cuối năm 1953, Trung ương Đảng quyết định tổ chức Hội nghị căn cứ địa để đánh giá tình hình kết quả các mặt công tác bảo vệ căn cứ địa. Sau hội nghị, Ban Bảo vệ căn cứ địa đã tổ chức triển khai và thực hiện theo nghị quyết đã đề ra. Một trong những nội dung cần triển khai ngay là tăng cường lực lượng bảo vệ căn cứ địa; đặc biệt tăng cường lực lượng cho đơn vị bảo vệ Bác Hồ và các đồng chí trong Thường vụ Trung ương. Theo kế hoạch, một số chiến sĩ được bổ sung vào đơn vị bảo vệ Bác Hồ ở Yên Sơn (Tuyên Quang).

Với tình cảm và sự quan tâm, ngay tối hôm vừa mới đến nhận nhiệm vụ, các chiến sĩ cảnh vệ được Bác cho gọi lên hỏi chuyện. Xung quanh bếp lửa hồng, các chiến sĩ cảnh vệ bảo vệ Bác và các đồng chí mới được bổ sung về đơn vị ngồi quây quần bên Bác. Mọi người thấy Bác rất vui và chủ động nói chuyện với mọi người. Bác ân cần hỏi thăm từng người một, không khí thật thân mật và đầm ấm.

Đến lượt đồng chí Nguyễn Văn Thầu, chiến sĩ mới được bổ sung tự giới thiệu. Sau khi nghe xong, Bác ngạc nhiên hỏi:

- Sao chú tên là Thầu?

Không giấu nổi xúc động, Thều lặng người đi và nghẹn ngào kể lại quãng đời niên thiếu của mình.

- Thừa Bác! Ngày ấy khi Đảng chưa giành được chính quyền, nhà cháu nghèo lắm, cha mẹ cháu phải đi cày thuê cuốc mướn cho địa chủ để sinh nhai. Khi sinh cháu, cha mẹ cháu đặt tên cháu là: "Thằng cu Nậy". Biết là tên đó không hay nhưng bố mẹ cháu vẫn cứ đặt vì xung quanh bọn trẻ con nhà nghèo đều đặt tên xấu như vậy. Thế rồi không may cho gia đình cháu, năm 1945 mẹ cháu bị chết đói. Từ đó cha cháu trong cảnh "gà trống nuôi con". Do quá khó khăn, cơ cực không nuôi nổi các con, cha cháu đã phải bán các em cháu cho địa chủ để làm người ở. Còn cháu vẫn phải lang thang, thất tha thất thểu đầu đường xó chợ làm thuê để kiếm ăn. Và cũng từ đó mọi người quen gọi cháu là: "Thằng Thều". Thế là cái tên "Thằng cu Nậy" mà cha mẹ cháu đặt cho cháu mất đi từ đây. Cho đến khi lớn lên, đi bộ đội, vào lực lượng Cảnh vệ cháu vẫn tên là Thều.

Lặng nghe Thều kể, Bác và mọi người xúc động. Người nắm tay Thều động viên:

- Bác cháu ta đi làm cách mạng là để xóa bỏ nếp sống cũ, xây dựng đời sống mới,

cháu nên thay tên mới để thể hiện sự thay đổi của đời mình.

Nói đến đây, Bác dừng lại nhìn các chiến sĩ của mình một lượt rồi Người nói tiếp:

- Từ nay, Bác đặt tên chú là Thảo, như thế vừa giữ được phụ âm đầu là Th mà vẫn giữ được kỷ niệm của thời thơ ấu, lại có ý nghĩa chú cũng như các chiến sĩ của chúng ta hiếu thảo với nhân dân.

Thểu sung sướng không cầm được nước mắt, quay sang ôm chầm lấy Bác, ấp úng mãi mới nói được thành lời:

- Thưa Bác! Cháu cảm ơn Bác, cháu xin hứa với Bác sẽ cố gắng phấn đấu để xứng đáng với cái tên Bác đặt và với lòng mong mỏi của Bác.

Các chiến sĩ ngồi xung quanh vô cùng xúc động và kính phục Bác, suốt cuộc đời hoạt động của mình, lúc nào Bác cũng nghĩ đến dân đến nước. Bác mong sao cho đất nước được độc lập tự do, nhân dân ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Vì vậy, khi đặt tên cho chiến sĩ của mình, Bác cũng gắn với dân, gắn với sự nghiệp cách mạng của Đảng. Bác muốn người chiến sĩ ai cũng trung với Đảng, hiếu với dân.

## NGƯỜI THIẾT KẾ KỶ ĐÀI ĐỘC LẬP

Như đã hẹn, tôi đến nhà kiến trúc sư Ngô Huy Quỳnh vào một buổi sáng mùa thu đầy nắng. Ngôi nhà của ông nằm sâu giữa làng Vân Hồ, Hà Nội. Khó khăn lắm tôi mới dắt xe vào con ngõ nhỏ như chỉ vừa khít tay lái. Hôm ấy ông tiếp tôi rất tự nhiên và cởi mở trong phòng khách giản dị. Căn phòng chỉ độ hơn hai chục mét vuông, mọi đồ đạc trong phòng hầu như đã cũ, trang trọng nhất là chiếc tủ sách. Như biết được ý định của tôi, kiến trúc sư Ngô Huy Quỳnh nhâm nhi chén trà rồi kể lại con đường mà ông đến với nghề kiến trúc.

Ông sinh ra và lớn lên ở làng Ngọc Lập (xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên), một miền quê chủ yếu sống bằng nghề trồng lúa và hoa màu. Ngay từ khi còn nhỏ ông đã ham thích kẻ vẽ. Đi đâu nhìn thấy hình ảnh gì đẹp là ông về ngồi hàng giờ để vẽ lại bằng được hình ảnh đó. Có lần bố mẹ ông

cho no đòn về tội đem giấy mực vẽ vôi linh tinh. Lớn lên, Ngô Huy Quỳnh quyết định thi và trúng tuyển vào Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương (ngày ấy ở Đông Dương chỉ có duy nhất một trường cao đẳng mỹ thuật). Và sự nghiệp kiến trúc của ông bắt đầu từ đó.

Trong hơn ba năm học ở trường, Ngô Huy Quỳnh luôn là học viên xuất sắc, các bài thi được giảng viên đánh giá rất cao về chất lượng. Sau hơn ba năm học tập và phấn đấu, Ngô Huy Quỳnh đã tốt nghiệp loại ưu. Ra trường, ông được nhiều kiến trúc sư nước ngoài mời sang làm việc với điều kiện rất thuận lợi cho ông, đặc biệt mức lương rất cao. Tính ra một tháng lương họ trả bằng cả năm thu nhập ở trong nước. Nhưng với nhiệt huyết của tuổi trẻ và lòng yêu Tổ quốc, ông quyết định ở lại, mang kiến thức đã học để phục vụ đất nước, phục vụ quê hương, nơi đã sinh ra và nuôi dưỡng ông. Ông về công tác tại Văn phòng kiến trúc sư của ông Võ Đức Diện ở Hà Nội.

Kể về kỷ niệm được vinh dự thiết kế kỳ đài tại vườn hoa Ba Đình để Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Chính phủ lâm thời ra mắt quốc dân đồng bào vào



ngày 2-9-1945, ông bồi hồi xúc động như sống lại những ngày cách mạng lịch sử hào hùng của dân tộc. Ông kể lại:

Sáng 1-9-1945, khi đang làm việc ở văn phòng thì thấy ông Phạm Văn Khoa hoạt động trong tổ chức Văn hóa Cứu quốc (sau này là Nghệ sĩ nhân dân, đạo diễn, Cục trưởng Cục Điện ảnh) đến truyền đạt yêu cầu của Kỳ bộ Việt Minh về việc thiết kế kỳ đài để chiêu mai (2-9), Chủ tịch Hồ Chí Minh lên đọc Tuyên ngôn Độc lập và Chính phủ lâm thời ra mắt quốc dân đồng bào tại vườn hoa Ba Đình. Nghe đến đây ông không tin vào mình nữa, xúc động và vinh dự đến bất ngờ. Ông thầm nghĩ: từ trước đến nay gia đình, bố mẹ và bản thân bị nô lệ dưới ách thực dân, cuộc đời thật khổ cực trăm bề. Nay cách mạng đã thành công, bao chiến sĩ đã đổ máu hy sinh để giành độc lập, bây giờ Đảng cần đến tay nghề của mình để làm một việc có ý nghĩa lớn, ông phấn khởi nhận lời. Ông Khoa cũng yêu cầu kỳ đài làm giản dị nhưng phải trang nghiêm và trên lễ đài có thể đứng được hơn 30 người. Mặc dù thời gian rất gấp nhưng ông hẹn ông Phạm Văn Khoa 12 giờ trưa quay lại xem bản vẽ. Chia tay ông Phạm Văn Khoa, trong lòng người kiến trúc sư xao xuyến bồi hồi khó tả, vừa mừng vừa lo,

mừng vì được làm một việc có ý nghĩa lớn cho cách mạng, để lại một dấu ấn trong cuộc đời ông, lo làm sao tính toán thiết kế cho phù hợp và kịp thời gian tổ chức đã đặt ra.

Theo kinh nghiệm nghề nghiệp, muốn thiết kế công trình gì cũng phải khảo sát thực tế. Chuẩn bị mấy thứ đồ dùng xong, ông vội đạp xe đến vườn hoa Ba Đình để khảo sát. Đoạn đường từ chỗ ông đến vườn hoa Ba Đình chưa đầy 3km nhưng ông cảm thấy đi lâu thế. Đến nơi, ông đứng ngắm toàn cảnh vườn hoa Ba Đình một lần, khảo sát tất cả các địa điểm, mặt bằng, những hình khối xung quanh vườn hoa có liên quan rồi vẽ lên ba kiếu. Vẽ xong, ông hình dung Chủ tịch Hồ Chí Minh đang đứng trên kỳ đài vẫy chào mọi người, tự nhiên niềm xúc động và hạnh phúc dâng trào càng thôi thúc ông hoàn thành nhanh công việc khó khăn này. Gần trưa quay lại, thấy đã hoàn thành bản vẽ, ông Khoa rất mừng. Sau khi xem xét, ông Khoa và một số đồng chí trong Hội Văn hóa Cứu quốc (như Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Huy Tưởng, Lưu Ngọc Lợi, Ba Hương...) quyết định lấy bản vẽ thứ nhất mà mọi người cho là đơn giản lại đẹp nhất, phù hợp nhất.

Thế là 12 giờ 30 phút ngày 1-9-1945, kỳ đài bắt đầu được thi công. Nơi dựng kỳ đài là

bồn cỏ tròn, trước các cổng cuốn tròn tỳ trên hệ thống cột kiến trúc theo kiểu Toscan (Pháp). Công trình này màu vàng nhạt, như hai tay ôm lấy phía sau lễ đài, cùng với khối cây cổ thụ màu xanh như đóng vai trò "trần" theo cách nhìn phong thủy mà bà con nhân dân quen thuộc. Là người thiết kế nhưng vì thời gian quá gấp nên kiến trúc sư Ngô Huy Quỳnh trực tiếp cùng mọi người trong ban tổ chức thi công kỳ đài. Ban tổ chức liên hệ với các đồng chí ở Thành ủy Hà Nội xin xe để chở vật liệu. Lúc sau, nhận được hai xe vận tải (của Tòa Đốc lý cũ của Pháp) còn mang ở sườn xe hai chữ V.H. Đó là hai chữ viết tắt bằng tiếng Pháp: Ville Hà Nội. Mọi người nói đùa với nhau: “V. H. đúng xe của Văn hóa viết tắt đấy”.

Không khí những ngày này thật sôi sục khí thế cách mạng, người nào cũng muốn đóng góp sức người sức của cho cách mạng. Đến xưởng để mượn gỗ, mọi người trong ban tổ chức được đón tiếp niềm nở. Các ông chủ gỗ rất vui vẻ: “Các anh muốn lấy thứ gỗ nào cứ lấy. Nếu có cần phải xẻ cũng được”. Đến các cửa hiệu ở chợ Đồng Xuân để mượn vải, các chủ hiệu đưa ra mấy xúc vải nhưng màu đỏ và nói: “Các anh cố giữ đừng để rách, nếu

cần phải pha cũng được".

Cũng buổi sáng hôm đó, ông Phạm Văn Khoa đến thuê ông Quyến là thợ mộc rất giỏi ở phố Hàng Hành. Xem qua bản vẽ, ông Quyến tính số khung, số ván, số đỉnh và một số vật liệu khác để ban tổ chức chuẩn bị. Ông Phạm Văn Khoa nhờ luôn ông Quyến huy động thêm 10 người thợ mộc, còn phụ việc thì huy động 40 anh em ở Ban Cổ động, Ban Khánh tiết, Ban Khoa giáo đến giúp.

Khó mà quên được buổi chiều hôm đó, nắng vàng trải khắp vườn hoa. Các đồng chí ở Sở Liêm phóng Bắc Bộ đang khẩn trương triển khai kế hoạch bảo vệ buổi lễ. Ngay trong đêm mùng 1-9, lực lượng bảo vệ đã triển khai tại khu vực vườn hoa Ba Đình và các điểm chốt dọc đường Phan Đình Phùng và các tuyến phố đến Bắc Bộ phủ. Anh em được trang bị súng ngắn, quần áo đồng phục thống nhất. Một số anh em cảnh sát chuẩn bị được bố trí thành hàng rào danh dự dọc đường đoàn xe của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các thành viên Chính phủ lâm thời đi đến lễ đài. Đơn vị giải phóng quân của đồng chí Đàm Quang Trung từ chiến khu về được giao phối hợp cùng Tự vệ chiến đấu cứu quốc Hoàng Diệu, lực lượng vũ trang Thủ đô bảo

vệ vòng ngoài cuộc mít tinh. Còn những người thi công kỳ đài làm việc luôn tay mà không thấy mệt, chỗ này cura, chỗ kia dọc gỗ. Tiếng đục, tiếng đóng đinh chan chát vang cả không gian. Lúc bấy giờ vườn hoa Ba Đình chỉ là khoảng đất phẳng, nên mọi người chôn các trụ của kỳ đài xuống đất, như thế vừa tiết kiệm gỗ lại không phải cura và tạo cho kỳ đài vững chắc. Khi kỳ đài vừa được dựng lên, anh em trong Ban Khánh tiết bọc vải, ken hoa và chuẩn bị hệ thống âm thanh. Gần 6 giờ sáng hôm sau (ngày 2-9-1945), kỳ đài được hoàn thành. Kỳ đài cao hơn 4m, rộng và sâu hơn 4m, trên đó có một cột cờ cao hơn 10m, hai bên có hai lư hương lớn bằng gỗ.

Khi đứng trên kỳ đài để kiểm tra lần cuối cùng, ông Ngô Huy Quỳnh thấy đồng bào khắp nơi đang đổ về với khí thế cách mạng hùng hực, cờ hoa, các biểu ngữ bằng ba thứ tiếng (tiếng Anh, Trung, Pháp): “Nước Việt Nam của người Việt Nam”; “Ủng hộ Chính phủ Hồ Chủ tịch”; “Mặt trận Việt Minh muôn năm”; “Hồ Chủ tịch muôn năm”... tràn ngập không gian. Sau khi thi công xong, mọi người phấn khởi quên cả mệt. Hôm ấy ông Ngô Huy Quỳnh cũng được vinh dự cầm súng cùng với các đồng chí trong Sở Liêm phóng Bắc Bộ đứng bảo vệ lễ đài. Đầu

giờ chiều, buổi lễ mít tinh bắt đầu được tiến hành. Đứng nghe Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, mọi người rất xúc động khi Bác hỏi: “Tôi nói đồng bào nghe rõ không?”. Lời Bác như lời non nước vọng lại làm biến người đồng thanh hô vang: “Hồ Chủ tịch muôn năm!”; “Việt Nam độc lập muôn năm!”... tưởng như không bao giờ dứt. Tự nhiên nước mắt trào ra vì sung sướng, ông càng tin ở cách mạng, ở Bác vô cùng.

Sau này, kiến trúc sư Ngô Huy Quỳnh tham gia vào công tác quy hoạch, cải tạo đô thị, đặc biệt là Thủ đô Hà Nội. Năm 1951, ông được Nhà nước gửi sang Liên Xô tiếp tục học tập. Về nước, ông trực tiếp tham gia xây dựng nhiều đồ án quy hoạch đô thị lớn và đảm nhiệm những chức vụ quan trọng như Ủy viên Ủy ban Kiến thiết nhà nước, Vụ trưởng Vụ Quy hoạch đô thị - nông thôn, Cố vấn Chủ nhiệm Ủy ban Xây dựng cơ bản nhà nước. Ông còn là Ủy viên Thường vụ, Bí thư Đảng Đoàn Hội Kiến trúc sư Việt Nam, Tổng biên tập Tạp chí Kiến trúc. Năm 1984, ông được Nhà nước phong hàm Giáo sư, là tác giả của cuốn sách *Lịch sử kiến trúc Việt Nam*, dày 1.320 trang. Cuối tháng 5-2003, vì tuổi cao sức yếu, Giáo sư - Kiến trúc sư Ngô Huy

Quỳnh đã về cõi vĩnh hằng. Bài viết này như một nén nhang cầu mong ông an nghỉ nơi chín suối được siêu sinh tịnh độ.

## TRẦN BÓNG CHUYỀN NGÀY TẾT

Là cận vệ của Bác Hồ từ tháng 5-1945 cho đến khi Người qua đời, ông là một trong tám người vinh dự được Bác Hồ đặt tên theo khẩu hiệu: Trường - Kỳ - Kháng - Chiến - Nhất - Định - Thắng - Lợi. Ba mươi sáu năm tham gia lực lượng Cảnh vệ, trong đó có 28 năm là lãnh đạo Cục, ông là Hoàng Hữu Kháng, nguyên Cục trưởng Cục Cảnh vệ (nay là Bộ Tư lệnh Cảnh vệ), Bộ Công an.

Khi cung cấp tư liệu để phục vụ công tác biên soạn lịch sử cảnh vệ Công an nhân dân Việt Nam, ông kể lại:

Ngày 25-5-1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh từ Pác Bó (Cao Bằng) về Tân Trào (Tuyên Quang) để tiếp tục lãnh đạo cách mạng Việt Nam tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Để bảo vệ tuyệt đối an toàn và chăm lo việc ăn nghỉ của lãnh tụ Hồ Chí Minh, đồng chí Trần Đăng Ninh và đồng chí Võ Nguyên Giáp đã bổ sung tôi vào



tổ cận vệ bảo vệ Người. Và tôi đã vinh dự trở thành cận vệ của Bác Hồ từ thời điểm lịch sử đó.

Hỏi về những kỷ niệm với Bác Hồ kính yêu, ông Hoàng Hữu Kháng kể lại:

Tôi vô cùng vinh dự có 24 năm được bảo vệ và phục vụ Bác Hồ, do đó có rất nhiều kỷ niệm về Người. Nhưng có một kỷ niệm gắn với ngày tết cổ truyền là xuân Kỷ Sửu (năm 1949), anh em bảo vệ, phục vụ thi đấu bóng chuyền dưới sự điều khiển của Bác và được nhận phần thưởng của Người.

Những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, cơ quan Trung ương, Chính phủ sơ tán lên chiến khu Việt Bắc. Mặc dù đời sống vật chất lúc đó còn rất nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng noi gương Bác, chúng tôi vẫn giữ được tinh thần văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, nhất là vào những dịp ngày lễ và đón xuân.

Hôm ấy, chỉ một tuần nữa là đến Tết Nguyên đán, đồng chí Hồ Tùng Mậu - Tổng Thanh tra Chính phủ, Trưởng ban tổ chức các hoạt động trong dịp Tết của Cơ quan Phủ Chủ tịch đang chủ trì buổi họp bàn về chương trình đón xuân mới. Đến các hoạt động văn hoá, văn nghệ và thể dục thể thao,

mọi người đang phát biểu rất sôi nổi thì ai đó bỗng reo lên:

- Bác Hồ! Bác Hồ đến các đồng chí ơi!

Không ai bảo ai, mọi người đứng dậy đồng thanh:

- Chúng cháu chào Bác ạ! Hồ Chủ tịch muôn năm!

Bác vẫy chào mọi người, cười hiền hậu:

- Năm nay các cô, các chú đón Tết thế nào, có tổ chức văn nghệ và thi đấu bóng chuyền mừng xuân mới không?

Sinh thời, Bác Hồ bận trăm công ngàn việc, phải lo toan nhiều việc lớn của đất nước nhưng Người vẫn tranh thủ luyện tập thể dục thể thao để có sức khoẻ phục vụ cách mạng, phục vụ đất nước. Bác còn vận động toàn dân, toàn quân hằng ngày phải thường xuyên rèn luyện thân thể để giữ gìn sức khoẻ.

Trước câu hỏi của Bác, đồng chí Hồ Tùng Mậu đứng lên lễ phép:

- Thưa Bác! Năm nay cơ quan đón Tết rất vui, có tổ chức cả văn nghệ và thi đấu bóng chuyền "cổ truyền" đấy ạ.

Bác nhìn mọi người vui vẻ cười:

- Hôm thi đấu, các cô, các chú nhớ gọi Bác sang xem nhé.

Mọi người phấn khởi đáp lời Bác, không khí càng thêm nhộn nhịp.

Sáng mùng 2 Tết, mặt trời vừa ló lên khỏi dãy núi phía trước mặt, xua tan màn sương mờ trắng đục, đem lại cho núi rừng Việt Bắc không khí ấm áp của ngày xuân. Tại sân bóng chuyền nằm trên một quả đồi, đội bóng chuyền tổ bảo vệ do tôi làm đội trưởng và đội bóng chuyền tổ phục vụ do đồng chí Chánh làm đội trưởng đã sẵn sàng vào trận. Dưới sự điều khiển của Bác, những gương mặt cầu thủ tươi rói đang chờ lệnh. Bác thổi "tuýt..." một hồi còi rồi vui vẻ tuyên bố:

- Bác làm "trọng tài chính" cho hai đội thi đấu mừng xuân, các chú tích cực đua tài. Đội nào thắng sẽ được phần thưởng của Bác. Hai đội nhất trí không?

Tất cả các vận động viên và cổ động viên hai đội đều reo hò sung sướng. Những tràng pháo tay kéo dài vang dội cả khu rừng.

Cuộc thi đấu diễn ra hào hứng và gay cấn. Cả hai đội đều quyết tâm để giành phần thưởng của Bác kính yêu. Kết cục, đội bóng của tổ bảo vệ chúng tôi thắng hai séc. Tôi dẫn cả đội khoái chí dàn hàng ngang hô hoan đón chờ phần thưởng của Bác, đội bạn tuy thua nhưng chẳng có gì buồn cả, lại còn kéo nhau đứng nối tiếp theo hàng của đội thắng chúng tôi. Đồng chí Chánh lại gần, đứng nghiêm trước Bác, nói nhỏ nhưng

không giấu được vẻ láu lỉnh:

- Thưa Bác! Đội chúng cháu cũng thắng một séc đấy chứ ạ!

Đồng chí Chánh vừa dứt lời thì một số cố động viên cũng chạy đến xếp hàng cùng các vận động viên của hai đội phần chân:

- Thưa Bác! Chúng cháu cũng nằm trong thành phần đội thắng, vì chúng cháu có công cố vũ cho đội thắng ạ!

Cả bên thắng, bên thua và mọi người xem thi đấu đều cười vang. Không khí thật vui vẻ và đoàn kết. Trước tình thế đó, Bác cũng không nhịn được cười, Người trùi mền nhìn tất cả anh em chúng tôi nói:

- Đúng, các chú nói đúng, các chú đều chiến thắng, chúng ta đều chiến thắng. Năm mới sẽ là năm thắng lợi của quân và dân ta.

Bác mở hộp thuốc lá, rồi tự tay chia cho mỗi người một điếu. Đón nhận phần thưởng của Bác, chúng tôi ai nấy đều vui mừng và xúc động. Cuối sân đằng kia, mấy cây đào cũng đang thi nhau khoe sắc như vui cùng chúng tôi.

## **BẢO VỆ BÁC HỒ ĐI CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI**

Thu đông năm 1950, Trung ương quyết định mở chiến dịch Biên giới, nhằm khai thông đường liên lạc giữa nước ta với các nước xã hội chủ nghĩa. Để nắm tình hình giúp Ban chỉ huy chiến dịch và động viên tinh thần bộ đội, cuối tháng 8-1950, Bác Hồ đi chiến dịch. Một kế hoạch bảo vệ Bác được xây dựng khẩn trương, do Thường vụ Trung ương Đảng trực tiếp chỉ đạo.

**"Các chú khỏe thử theo kịp Bác không?"**

Lực lượng bảo vệ được Bác cho đi cùng khác với tất cả các lần đi trước. Thường đi công tác với Bác chỉ có hai cán bộ đi cùng, lần này có tới sáu đồng chí. Ngoài ba đồng chí Nhất, Định, Thắng còn có ba đồng chí nữa là Khởi, Lừ, Tô, chiến sĩ thuộc Tiểu đội AD, đơn vị được thành lập từ tháng 5-1950 có nhiệm vụ bảo vệ vòng ngoài nơi Bác ở và làm

việc. Ngoài ra, Trung ương còn cử bác sĩ Chánh đi chăm sóc sức khỏe cho Bác và anh em trong đội. Đồng chí Định được Bác phân công làm Tiểu đội trưởng. Mọi người trước khi lên đường đã chuẩn bị khá cẩn thận và đầy đủ: vũ khí, quân trang, lương thực, thực phẩm..., đồng chí Trần Đăng Ninh trực tiếp kiểm tra việc chuẩn bị của đoàn và giao nhiệm vụ cụ thể.

Theo kế hoạch, Bác cháu rời "Chủ tịch phủ" lên đường với bộ quân phục. Bác đội mũ lá quai cột bằng chiếc khăn mặt bông, khi đội luôn che kín bộ râu, tay chống gậy, vai đeo túi dết quen thuộc. Mọi người trong đoàn cũng hóa trang như một đơn vị bộ đội đi công tác. Anh em đã làm sẵn và mang theo một chiếc cáng định bụng sẽ cáng Bác đôi đoạn. Gọi là "cáng" cho oai chứ thực ra chỉ là một tấm vải thô rộng, hai đầu cột vào đòn tre. Biết ý định của các chiến sĩ, Bác bảo: "Thôi các chú cất nó đi". Tiểu đội còn phân công đồng chí Nhất và đồng chí Thắng bí mật chuẩn bị ngựa dắt đi trước. Ra đến cửa rừng, đồng chí Thắng dắt ngựa lại mời Bác đi. Bác không đồng ý, nói: "Chúng ta có tám người, ngựa chỉ có một con, Bác cưỡi sao tiện?". Đồng chí Định cố nài nỉ: "Thưa Bác, chúng cháu còn trẻ, Bác đã nhiều tuổi, đường lại xa,

công việc nhiều, xin Bác cứ lên ngựa cho". Bác nói: "Ừ, các chú đều khỏe, còn trẻ cả, để đi đường xem có chú nào theo kịp Bác không? Thôi được, các chú đã mang theo ngựa, hãy để nó chở ba lô, gạo, muối, thức ăn. Trên đường đi ai mệt thì cuỗi". Anh em vâng lời Bác dắt ngựa theo.

Ra khỏi Thành Cóc, mọi người gặp con suối chảy về Chợ Chu. Đang có nước lũ, những gốc cây, những khúc gỗ mục lao băng băng..., nước réo âm âm tưởng chừng như không có cách nào vượt qua được. Các chiến sĩ tiền trạm đã tìm chỗ nông lợi thử, nhiều chỗ lợi qua nước tới bả vai. Nếu chỉ có mấy anh em bảo vệ thì sức nước chảy mạnh cũng chẳng có gì là khó khăn. Nhưng việc phải lo là làm sao đưa Bác vượt suối an toàn? Anh em phân công chia nhau men theo bờ suối xem có chiếc mảng nào thì chèo sang, hoặc có một cây nào thì chặt ngả tạm làm cầu, nhưng tìm khắp xung quanh chẳng thấy thứ gì cả.

Anh em đã đề nghị Bác nghỉ tạm chờ nước rút hãy đi. Bác nói: "Trời còn có thể mưa lâu, chờ thì đến bao giờ? Phải tìm mọi cách qua mới được". Bác lại hỏi: "Các chú đã tìm hết lối sang suối chưa?". Đồng chí Định trả lời thay anh em: "Thưa Bác!

Chúng cháu vẫn chưa tìm được ạ!". Bác cười, anh em đều ngạc nhiên đổ dồn vào ánh mắt Bác. Bác đưa tay chỉ ra xa rồi ôn tồn: "Ở đây hai bên suối đều có ruộng nương. Chẳng nhẽ, vì ngày mưa lũ đồng bào lại không đi nương à? Các chú tìm lối sang suối mà chỉ tìm dọc bờ là không biết dựa vào dân".

Lúc này, anh em mới để ý theo hướng tay Bác chỉ. Xa xa thấy ruộng nương tươi tốt hai bên bờ. Hai đồng chí chạy vội lên một bãi gần đó. Một lát hai người trở lại cho biết, cách nơi Bác đứng một đoạn, bờ bên kia có một chiếc máng cột dưới gốc cây. Bác và mọi người rất mừng, cùng nhau đi tới đó và qua bên kia bờ nhờ máng của dân. Tối hôm đó đoàn tới Chợ Chu, tính ra thì mới đi được 30 cây số. Để bảo đảm bí mật, mọi người đề nghị Bác cho nghỉ lại ở một ngôi đình giữa đồng.

### **Đi bộ 1.000 cây số trong một tháng**

4 giờ sáng hôm sau, đoàn lên đường. Chặng đường rừng ngày thứ hai tương đối dễ đi. Bác luôn nhắc tất cả phải cố đi nhanh để bù lại ngày hôm qua. Chiều tối, Bác và mọi người nghỉ lại ở một gian nhà cũ bỏ không



gần Chợ Mới. Bữa cơm hôm đó ngoài món "thịt hộp Việt Minh", còn có thêm một ít rau tàu bay luộc. Bác nói đùa: "Rau tàu bay có khác, ăn vào nhẹ cả người, lại có cả mùi măng".

Tiểu đội trưởng Định còn nhớ một lần đi đêm, trời đã khuya, may sao gặp một cái quán làm bằng vài tấm tranh cột trên bốn chiếc cọc tre. Bác đặt ba lô làm gối, ngả lưng trên chiếc ghế dài làm bằng hai cây gỗ cong queo để ngủ.

Anh em bảo vệ cũng nằm xung quanh Bác. Trước lúc ngủ, Bác còn dặn: "Cát gác nhớ cất cho Bác một ca".

Đến đường số 4, đồng chí Võ Nguyên Giáp cho một chiếc xe Jeep ra đón, anh em mừng và khẽ bảo nhau: "Bây giờ khỏi cuộc bộ rồi!" - Không ngờ Bác nói với một cán bộ trên xe: "Đưa xe về chỗ chờ tiếp tế cho bộ đội. Bác đi bộ quen rồi!". Thế là Bác cháu lại đi đường tắt về Lam Sơn. Gần nửa đêm mới đến địa điểm cơ quan lãnh đạo địa phương. Bác vào làm việc với Tỉnh ủy Cao Bằng. Anh em phân công nhau lo chuẩn bị chỗ ngủ. Nhưng làm việc xong Bác lại đi tiếp tới Quảng Uyên. Lúc đó đã quá nửa đêm. Trước lúc lên đường, Bác họp đội lại "đả thông tư

tướng" và phổ biến tình hình.

Anh em lại cùng Bác theo đường tắt đi tiếp. Nửa đêm hôm sau bỗng xảy ra một việc: Khi Bác và mọi người đang vượt qua một đèo nhỏ đột nhiên có tiếng súng trên đèo bắn xuống, đạn rít chéo ngay trên đầu. Đồng chí Định hô lớn: "Trung đội một vòng phải, Trung đội hai vòng trái, Trung đội ba theo tôi xung phong!". Các chiến sĩ trong đội đều hét lớn: "Xung phong!". Hò hét nghi binh vậy chứ làm gì có ba trung đội lúc bấy giờ. Sau đó anh em để ba đồng chí ở lại yểm trợ, số còn lại đưa Bác lánh vào rừng. Bỗng những tiếng kêu âm ỉ vang lên: "Đừng bắn! Đừng bắn! Người nhà thôi!...". Nghe vậy đồng chí Định và các đồng chí tiền trạm lên lên phía trước thăm dò, hóa ra du kích ta.

Khi Bác về tới Quảng Uyên thì trời đã sáng. Anh em liên lạc với Ban chỉ huy chiến dịch. Trong bài nói chuyện, Bác nhấn mạnh tầm quan trọng của chiến dịch: "Chiến dịch này rất quan trọng, các chú chỉ được thắng mà không được thua. Phải có quyết tâm cao và tinh thần dũng cảm trăm phần trăm".

Đúng 6 giờ sáng ngày 16-9-1950, tiếng súng mở màn chiến dịch đã nổ. Trong lúc bộ binh tiến đánh các đồn Phìa Khóa, Yên Ngựa, Cam Phầy thì pháo binh của ta bắn

vào đòn chính để dập hỏa lực và phá hủy công sự của địch. Máy bay địch lờn lộn trút từng đợt bom xuống những nơi nghi có quân ta. Đài quan sát rất gần trận địa. Anh em bảo vệ ai cũng lo cho Bác. Nhưng Bác như không để ý gì đến máy bay, Người ngồi, quần xắn cao vừa chăm chú nhìn xuống cứ điểm giặc vừa đối chiếu với tám bản đồ tham mưu. Bác nghe một cán bộ của Ban chỉ huy chiến dịch báo cáo tình hình. Hình ảnh này của Bác đã được nhà nhiếp ảnh Vũ Năng An chụp lại.

Đến trung tuần tháng 10-1950, ta giải phóng khu vực biên giới từ Cao Bằng đến Đình Lập (Lạng Sơn) và chiến dịch Biên giới kết thúc thắng lợi. Bác đi thăm các đơn vị quân đội và các đoàn dân công tham gia chiến dịch rồi trở lại Tân Trào. Sau hơn một tháng, các chiến sĩ cận vệ bảo vệ Bác trở lại "Chủ tịch phủ". Vậy là Bác đã đi bộ cả tháng trên 1.000 cây số. Đối với Bác ở tuổi 60 quả là một chuyện thần kỳ.

Báo *Gia đình và Xã hội cuối tuần*, số 39,  
ngày 24-9-2009

## “CÔNG AN PHẢI LÀ ĐÀY TỐ CỦA DÂN!”

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến sự nghiệp giáo dục đào tạo nói chung và công tác đào tạo giáo dục trong lực lượng Công an nói riêng. Mặc dù bận trăm công nghìn việc, nhưng Bác đã tám lần đến thăm Trường Công an Trung ương (nay là Học viện An ninh nhân dân). Mỗi lần đến thăm và làm việc với cán bộ, giảng viên và học viên của trường, Bác đã để lại những lời dạy vô cùng quý báu, đó là những quan điểm, tư tưởng lớn. Tư tưởng phải học tập và sáng tạo của Người không chỉ định hướng cho công tác đào tạo xây dựng lực lượng của ngành công an mà còn là ngọn đèn pha soi sáng cho sự vươn lên của từng cán bộ, chiến sĩ công an, là nguyện vọng thiết tha, chính đáng của các thế hệ công an nhân dân.

Thật xúc động khi được nghe ông Vũ Thế Ngọc - nguyên cán bộ cảnh vệ (sau này là Phó Tổng biên tập Báo Công an nhân dân) kể

lại kỷ niệm bảo vệ Bác Hồ về thăm và nói chuyện tại Trường Công an Trung cấp khóa 2 vào tháng 2-1951 tại Sơn Dương, Tuyên Quang, khi đó ông Ngọc là học viên của trường. Ông kể:

Hôm đó, mới sớm tinh mơ, đồng chí Trần Dung - Hiệu trưởng nhà trường gọi tôi lên giao nhiệm vụ. Đang bữa khoản không hiểu cấp trên giao nhiệm vụ gì, nên tâm trạng hơi lo lo, vừa vào phòng, đồng chí Trần Dung ân cần chỉ vào điện thoại và nói:

- Đồng chí ngồi đợi cấp trên giao nhiệm vụ.

Tôi ngồi đợi, lúc sau chuông điện thoại đổ, tôi nhắc ông nghe. Đầu dây đàng kia, đồng chí Lê Giản - Tổng Giám đốc Nha Công an Trung ương giao nhiệm vụ:

- Đồng chí ra đồn công an Cầu Cả đón đoàn khách đặc biệt!

Đồng chí còn chỉ thị cho tôi tìm một nhà dân bảo đảm an toàn cách trường không xa để đoàn nghỉ.

Tôi chào đồng chí Hiệu trưởng rồi chuẩn bị lên đường. Ra đến đồn công an Cầu Cả, tôi thấy đồng chí Luân - Trưởng đồn, đồng chí Kim Đa và đồng chí Nghiêm Đình Hải - cán bộ Đại đội 123 đang chờ sẵn. Vì nguyên tắc giữ bí mật, tôi không dám hỏi, chỉ đoán

khách là các đồng chí cán bộ miền Nam ra học.

Sau khi hội ý, chúng tôi bàn bạc cụ thể và chọn nhà ông Vàng để khách nghỉ ngơi. Gần trưa, vừa chuẩn bị xong thì chúng tôi nhìn thấy từ đằng xa có mấy người đang đi đến. Đi giữa là một cụ già mặc bộ quần áo gụ, đội mũ cát. Tôi hơi ngờ ngợ, rồi nhận ra và khẽ reo lên: "Bác Hồ! Bác Hồ các đồng chí ơi!". Tất cả chúng tôi chạy ủa ra đón Bác.

Cùng đi với Bác hôm đó có đồng chí Long Văn Nhất - cán bộ Văn phòng Phủ Thủ tướng, đồng chí Kinh Chi (sau này là Cục trưởng Cục Bảo vệ an ninh quân đội, Bộ Quốc phòng), đồng chí Cao Phòng (sau này là Thiếu tướng Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an) và các đồng chí cảnh vệ bảo vệ Bác.

Theo kế hoạch, chúng tôi mời Bác đến nghỉ ở ngôi nhà sàn của ông Vàng, cách đồn công an Cầu Cả 300m, còn mấy đồng chí trong đoàn nghỉ ở một nhà gần đó.

Một rưỡi chiều, Bác sang thăm trường. Hội đó học viên của trường là những cán bộ cốt cán ở các địa phương được cử đi học, chủ yếu là trưởng phòng, trưởng công an huyện. Ra đón Bác có các đồng chí Trần Duy Hưng,

Lê Giản, Nguyễn Văn Ngọc và đồng chí Trần Dung. Bác lên hội trường, mọi người nhìn thấy Bác, không kìm nổi xúc động hô to:

- Chúng cháu chào Bác ạ!

Không còn khoảng cách của một vị Chủ tịch nước với các chiến sĩ công an mà như là người cha lâu ngày về thăm nhà, không khí thật ấm cúng. Mặc dù đã quy định nhưng mọi người bỏ cả chỗ của mình, kéo đến quây quần bên Bác. Bác giơ tay ra hiệu cho mọi người ổn định trật tự. Cả hội trường bỗng im phăng phắc. Bác hỏi đồng chí Lê Giản:

- Lớp học của các cô, các chú có bao nhiêu người?

Đồng chí Lê Giản lễ phép trả lời:

- Thưa Bác! Lớp học tất cả có 185 người trong đó có hai học viên nữ.

- Thế là chưa được, nam nữ chưa bình đẳng, bình quyền đâu nhé!

Bác hỏi tiếp:

- Thế công an đối với dân như thế nào?

- Thưa Bác! Công an là bạn của dân ạ.

- Bạn của dân thôi à? Chưa đủ, công an phải là đầy tớ của dân (Bác nhấn mạnh hai từ "đầy tớ"). Đã là đầy tớ của dân thì công an phải bảo vệ và một lòng phục vụ nhân dân. Các chú là công an nhân dân phải tuyệt đối

trung thành với Đảng, phải cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư, phải không ngừng rèn luyện để nâng cao nghiệp vụ. Tuyệt đối không được bắt oan, không được dùng nhục hình để xét hỏi.

Tiếng nói của Bác ấm áp, truyền cảm. Ở dưới, các học viên như nuốt từng lời. Ai cũng muốn Bác nói chuyện nhiều hơn, không khí thật ấm áp và gần gũi. Nói chuyện xong, chúng tôi xin phép được chụp ảnh cùng Bác. Ai cũng muốn được đứng gần Bác. Thấy mọi người sắp xếp chỗ đứng mãi chưa xong, Bác quay lại khoát tay nói: "Thôi để Bác giữ trật tự cho các chú công an vậy!". Tất cả mọi người cười hân hoan. Sự ảnh hưởng đến thời gian của Bác, đồng chí Lê Giản ra hiệu cho chúng tôi đưa Bác về.

Sau này, trong một lần về thăm lại chiến khu xưa, ông Vũ Thế Ngọc có dịp trở lại thăm Trường Công an Trung ương và đến thăm nhà ông Vàng. Ông vô cùng xúc động nhớ lại lần Bác đến thăm trường, thăm cán bộ và học viên của trường trong những ngày gian khổ nhất của chiến tranh. Đó là những ấn tượng sâu sắc, dạt dào như dòng suối do Bác khơi lên mà không lúc nào khô cạn.



## CỤC TRƯỞNG HOÀNG HỮU KHÁNG VỚI LỰC LƯỢNG CẢNH VỆ

Ông Hoàng Hữu Kháng tên khai sinh là Nguyễn Văn Cao, sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân nghèo ở làng Nguyệt Giám, xã Minh Tân (Kiến Xương, Thái Bình). Được thừa hưởng truyền thống cách mạng của gia đình và quê hương, Nguyễn Văn Cao sớm giác ngộ cách mạng. Ông tích cực tham gia nhiều phong trào ở địa phương như: “Nông dân cứu quốc”, “Tự vệ cứu quốc”..., chống Pháp bắt phu, bắt lính.

Cuối năm 1940, trong một cuộc mít tinh kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga của nhân dân Thái Bình ở chợ Cao Mại, thực dân Pháp đã phát hiện diễn giả. Để đánh tháo và bảo vệ diễn giả, ông Nguyễn Văn Cao đã chống trả quyết liệt sự đàn áp của địch. Cuối cùng, ông bị thực dân Pháp bắt và kết án 5 năm tù. Bị giam cầm và tra tấn dã man trong

nhà tù hà khắc nơi rừng thiêng nước độc ở Sơn La, Hòa Bình, Chợ Chu (Thái Nguyên)..., người chiến sĩ cộng sản chưa đầy 27 tuổi vẫn một mực trung thành, cùng với những chiến sĩ cách mạng thành lập tổ chức cộng sản, do đồng chí Nguyễn Văn Khương (tức đồng chí Song Hào, sau này là Thượng tướng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Bộ Quốc phòng) làm Bí thư, các đồng chí đã biến nhà tù thành trường học cách mạng để rèn luyện và học tập.

Cuối năm 1944, tình hình phát triển theo chiều hướng có lợi cho cách mạng. Theo chủ trương của Trung ương Đảng, cần đưa cán bộ ở trong các nhà tù ra để bổ sung, xây dựng lực lượng cách mạng, chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền, Xứ ủy đã chỉ thị Đảng bộ nhà tù Chợ Chu đưa ra ngoài một số cán bộ để hoạt động. Ông Nguyễn Văn Cao cùng với 11 đảng viên, do đồng chí Song Hào chỉ huy đã tổ chức vượt ngục.

Sau khi vượt ngục, đồng chí Nguyễn Văn Cao cùng đồng đội tham gia trong Đội Cứu quốc quân III tại chiến khu Nguyễn Huệ (chiến khu Nguyễn Huệ gồm một phần Thái Nguyên, một phần Bắc Kạn, Tuyên Quang, Hà Giang, Đoan Hùng (Phú Thọ), Yên Bình

(Yên Bái)). Bằng những lý luận và thực tiễn đấu tranh tích lũy được trong nhà tù, ông đã kê vai sát cánh, đồng cam cộng khổ với cán bộ Cứu quốc quân III và cán bộ dân tộc địa phương cùng nhau xây dựng chiến khu Nguyễn Huệ, củng cố phong trào Việt Minh, huấn luyện quân chúng luyện tập quân sự cho các đội viên tự vệ cứu quốc. Chỉ trong vòng chưa đầy nửa năm, phong trào cách mạng trong chiến khu Nguyễn Huệ đã chuyển biến nhanh chóng. Đầu năm 1945, đồng chí được cấp trên giao nhiệm vụ quản lý Trường Quân chính kháng Nhật ở Tân Trào. Từ đó đồng chí đổi tên thành Nguyễn Văn Lý.

Nhận định tình hình chiến sự trong nước và thế giới đang chuyển biến có nhiều thuận lợi cho cách mạng nước ta, đầu tháng 5-1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh từ Pác Bó (Cao Bằng) về Tân Trào (Tuyên Quang) để tiếp tục lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi đến tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Để bảo vệ tuyệt đối an toàn và chăm lo việc ăn nghỉ của lãnh tụ Hồ Chí Minh, đồng chí Trần Đăng Ninh và đồng chí Võ Nguyên Giáp đã bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Lý vào tổ cận vệ lãnh tụ Hồ Chí Minh. Và ông đã vinh dự trở thành người cận vệ của Bác Hồ từ thời điểm lịch sử đó.

Những ngày đầu cách mạng, vận mệnh đất nước như “ngàn cân treo sợi tóc”, chính quyền non trẻ gặp rất nhiều khó khăn. Ở miền Bắc, theo đuôi quân Tưởng, hàng trăm tên phản động, tay sai lục tục kéo vào nước ta. Bọn chúng tổ chức lùng sục hồng y thực hiện âm mưu "diệt Cộng cầm Hồ". Trước tình hình đó, bảo vệ tuyệt đối an toàn cho Bác là một việc cực kỳ quan trọng. Đồng chí Nguyễn Văn Lý cùng với các đồng chí trong tổ cận vệ đã bảo vệ Bác Hồ an toàn trong những tình huống hết sức nguy hiểm và gay cấp như: bảo vệ Bác Hồ đến đàm phán với quân Tưởng ở hang ổ của chúng, với viên đại diện Cộng hoà Pháp Xanhtoni, đặc biệt là chuyến bảo vệ Bác Hồ tới Hạ Long đàm phán trực tiếp với tên thực dân cáo già là Ủy viên Cộng hoà Pháp Đácgiăngliơ trên tuần dương hạm Êmênbutanh. Để bảo vệ tuyệt đối an toàn và đánh lạc hướng sự theo dõi, rình mò ngày đêm của kẻ thù đối với Bác, đồng chí Nguyễn Văn Lý cùng với các đồng chí trong tổ cận vệ đã chủ động xây dựng phương án dựa trên tình hình thực tế và tìm chọn thu xếp một số địa điểm ở trong nội thành và các vùng ven đô để thay đổi chỗ ở, nơi làm việc, thay đổi quy luật hoạt động và phương tiện, lộ trình của Bác.

Những ngày đầu kháng chiến, theo chỉ thị của Trung ương, tổ cận vệ bảo vệ Bác Hồ hành quân trở lại chiến khu Việt Bắc. Ngày đó, công tác bảo mật được đặt lên hàng đầu, khoảng hai đến ba tuần lại chuyển chỗ ở của Bác. Vào một sáng tháng 3-1947, cái rét ở vùng trung du thật dữ dội. Mọi người ngồi quây quần bên Bác như quanh người Cha kính yêu. Bác nhìn mọi người rồi nói với giọng trầm ấm: “Hôm nay, Bác đặt tên cho các chú tính theo vòng tròn các chú đang ngồi: Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi”.

Anh em trong tổ cận vệ rất xúc động và tự hào được mang tên như một khẩu hiệu sống bên cạnh Bác. Đồng chí Lý được Bác đặt lại tên là Kháng. Còn họ và tên đệm đồng chí lấy họ và tên đệm của đồng chí Hoàng Hữu Nam, Thứ trưởng Bộ Nội vụ trong Chính phủ liên hiệp kháng chiến. Và cái tên Hoàng Hữu Kháng thay cho Nguyễn Văn Lý có từ sự kiện lịch sử đó.

Để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ mới của cuộc kháng chiến, ngày 16-2-1953, Cục Cảnh vệ được thành lập, làm nhiệm vụ bảo vệ Bác Hồ và các đồng chí lãnh đạo cấp cao

của Đảng và Nhà nước, bảo vệ khách quốc tế và các cuộc mít tinh, hội nghị quan trọng do Đảng và Nhà nước tổ chức. Đồng chí Hoàng Hữu Kháng được đề bạt là Phó Cục trưởng phụ trách Cục Cảnh vệ (ngày đó chưa có Cục trưởng). Đến năm 1957, đồng chí được đề bạt là Cục trưởng. Là một người được sống và làm việc gần gũi với Bác Hồ, đồng chí luôn được Bác động viên, góp ý, dạy bảo, nhất là trong công tác bảo vệ. Mỗi lần Bác góp ý là một bài học để đồng chí trưởng thành và lấy bài học đó làm “giáo án” cho lớp cảnh vệ sau này.

Với năng khiếu và lòng ham mê võ thuật ngay từ khi còn là thanh niên, đồng chí Hoàng Hữu Kháng đã trực tiếp biên soạn nhiều bài quyền, đặc biệt bài Mai hoa quyền có 52 động tác, thể đánh rất khoẻ và đẹp, nhất là các thế võ chào mã tấn, đỉnh tấn,... Bài võ này được các thế hệ chiến sĩ cảnh vệ ham thích và trở thành bài quyền truyền thống của lực lượng Cảnh vệ.

Trong 36 năm làm công tác cảnh vệ, dù ở bất cứ cương vị nào, đồng chí Hoàng Hữu Kháng cũng luôn luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, cảnh giác, vượt mọi khó khăn gian khổ, sẵn sàng chiến đấu dũng cảm, mưu trí

để bảo vệ tuyệt đối an toàn cho Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước... Với công lao to lớn trên, đồng chí đã được Đảng, Nhà nước tặng Huân chương Độc lập hạng Nhất, Huân chương Quân công, Huân chương Lao động hạng Nhì và nhiều huân, huy chương cao quý khác.

Báo *An ninh thế giới*, số 316, ngày 6-2-2003

## CHUYỆN VỀ NỮ CẢNH VỆ SUỐT ĐỜI VÌ CÔNG VIỆC

*Đó là Đại tá Nguyễn Thị Bích Thuận, nguyên Phó Cục trưởng Cục Cảnh vệ, tham gia cách mạng từ ngày tiền khởi nghĩa, kinh qua nhiều vị trí công tác, trên nhiều lĩnh vực; đặc biệt, bà có hơn 22 năm vinh dự làm công tác kiểm nghiệm thức ăn, nước uống bảo vệ Bác Hồ, các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước.*

Bà sinh năm 1922 trong một gia đình công nhân tại làng Lãng Yên, tổng Thanh Nhàn (nay là phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội). Mẹ cô từ nhỏ, nhưng nghe lời dạy của cha: "Phải học để có một cái nghề nương thân", ngay từ nhỏ ngoài thời gian giúp đỡ công việc gia đình, cô bé Bích Thuận đã chú tâm học tập. Thông minh chăm học, năm 17 tuổi, cô nữ sinh trường Đồng Khánh đã đỗ bằng Diplôm. Cuối năm 1944, từ bỏ việc dạy học ở trường Hoài Đức, Bích Thuận tham gia phong trào phụ nữ Mặt trận



Việt Minh, được cử đi bán tín phiếu lấy tiền xây dựng quỹ cho tổ chức. Với nhiệt huyết cách mạng và ước nguyện mãi mãi đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, tháng 10-1945, Bích Thuận vinh dự được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương trước khi Đảng tuyên bố rút vào hoạt động bí mật và được tổ chức điều về phụ trách một số chị em làm công tác nuôi quân tại Ty Liêm phóng Bắc Bộ.

Tháng 11-1946, được lệnh của Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ, bà Thuận đi nhận nhiệm vụ mới, phụ trách công tác mật mã, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Trần Quốc Hoàn - Ủy viên Thường vụ Xứ ủy. Ngày đó Văn phòng Xứ ủy đóng tại một ngôi nhà gần Pháo đài Láng, Hà Nội. Thời gian này, bà đã được vinh dự mã hóa bức điện lịch sử ngày đầu toàn quốc kháng chiến. Nhớ lại kỷ niệm về một thời khó khăn nhưng rất oanh liệt của dân tộc, bà xúc động kể lại: "Tình hình đất nước những ngày đầu cách mạng ở vào thế "ngàn cân treo sợi tóc", mặc dù Chính phủ ta đã nhân nhượng trong một số điều của Thoả ước nhưng thực dân Pháp đã không tôn trọng mà ngày càng lấn tới, ráo riết đánh chiếm nhiều nơi. Khả năng hoà hoãn với thực dân Pháp đã chấm dứt, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra

lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Trước tình hình cấp bách đó, đồng chí Trần Quốc Hoàn trực tiếp giao nhiệm vụ cho tôi mã hóa bức điện mật của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi vào mặt trận Liên khu I cho đồng chí Lê Trung Toàn, Bí thư Liên khu I. Bức điện có đoạn: "Các em là đội cảm tử. Các em quyết tử để Tổ quốc quyết sinh. Các em là đại biểu tinh thần tự tôn, tự lập của dân tộc ta mấy nghìn năm để lại, cái tinh thần quật cường đó đã kinh qua Hai Bà Trưng, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, truyền lại cho các em. Nay các em gan góc tiếp tục tinh thần bất diệt đó, để truyền lại cho nòi giống Việt Nam muôn đời về sau". Nhận được bức điện của Bác vào những ngày hết sức quyết liệt, toàn thể cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn Thủ đô coi đây là mệnh lệnh, lời kêu gọi kháng chiến của dân tộc, của non sông đất nước, nên như được tiếp thêm sức mạnh. Thay mặt cán bộ, chiến sĩ, đồng chí Lê Trung Toàn điện ra hứa với Bác và Trung ương: "Nguyện quyết tử để Tổ quốc quyết sinh". Ở vào thời điểm nước sôi lửa bỏng, khi mã hóa hai bức điện lịch sử trên, tôi không cảm nổi nước mắt vì cảm động trước tình cảm của vị lãnh tụ tối cao của Đảng và Nhà nước đối với bộ

đội".

Mùa xuân năm 1947, bà Bích Thuận được tổ chức điều về công tác tại Văn phòng Trung ương Đảng. Tại an toàn khu Thái Nguyên, đồng chí Lê Đức Thọ - Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng đã giới thiệu bà với đồng chí Lê Văn Lương (đồng chí Lê Văn Lương sau này là Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Tổ chức Trung ương). Nhớ về kỷ niệm này, bà như sống lại thời con gái đang tràn đầy ước mơ và hoài bão, bà kể lại: "Sau một thời gian tìm hiểu, tôi thấy anh Lương người cao, nước da trắng trông rất thư sinh, đặc biệt anh là người sống có lý tưởng cách mạng, nên tôi đặt niềm tin vào anh. Tình yêu trong sáng của hai người cùng chung một con đường và lý tưởng cách mạng đã đưa hai chúng tôi đến hôn nhân. Lễ cưới của hai chúng tôi được tổ chức đơn giản nhưng rất ý nghĩa. Bác Tôn Đức Thắng làm chủ hôn. Anh Trường Chinh, anh Lê Đức Thọ, anh Hoàng Quốc Việt và các đồng chí trong cơ quan tôi đến dự. Đặc biệt, Bác Hồ gửi thư chúc mừng: "Chúc Lương - Thuận đoàn kết, chặt chẽ". Chị Hai Súc và mọi người vào rừng hái hoa tặng cô dâu và chú rể. Sau khi xây dựng gia đình, chúng tôi sống rất hạnh phúc và tạo điều kiện thuận lợi cho nhau trong cuộc sống và công

tác".

Theo chủ trương trí thức hoá công nông của Đảng, bà Bích Thuận được cử đi học. Năm 1961, tốt nghiệp Trường Đại học Y dược Hà Nội, bà được cử về Cục Cảnh vệ làm công tác kiểm nghiệm thức ăn, nước uống bảo vệ tuyệt đối an toàn cho Bác Hồ và các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước. Và cũng từ đây bà vinh dự trở thành người cận vệ được bảo vệ Bác Hồ. Bà kể lại: "Công việc của tôi thì hay được vào gặp Bác, tôi có nhiều kỷ niệm về Người nhưng có lẽ nhớ nhất là lần tôi có việc vào chỗ Bác và được ở lại ăn cơm với Bác. Bữa cơm của Bác, của một vị Chủ tịch nước mà lại rất thanh đạm. Trong lúc ăn cơm, Bác cho tôi biết Người vẫn nhớ những món ăn quê nhà như ăn cơm với cà nghệ, mắm chua. Nhưng các đồng chí bác sĩ chăm sóc sức khỏe Bác không muốn Bác dùng, đề phòng rối loạn tiêu hoá. Trong suốt bữa ăn, ngồi bên Bác mà tôi miên man nghĩ tới những bữa ăn hằng ngày Bác ngồi ăn cơm chỉ có một mình... Tôi cảm thấy bùi ngùi, cố cứ nghẹn lại!".

Năm 1963, tôi được Bộ Công an cử đi học chuyên ngành của Ủy ban An ninh ở Liên Xô. Trước khi lên đường, tôi đến chào Bác. Người rất vui và dặn dò: "Cô muốn học gì thì

học, đừng cho Bác ăn chuối như chú Kháng vẫn cho Bác ăn". Tôi không hiểu thế nào nên hỏi lại anh Kháng (đồng chí Hoàng Hữu Kháng là cận vệ của Bác). Anh Kháng cười và kể lại: "Anh em bảo vệ lúc đầu không dám mua chuối ở ngoài sợ bị đầu độc, nên cứ lấy chuối trong vườn tự trồng gia để Bác dùng. Chuối quả nhỏ, lại không biết rấm nên không ngon".

Là người được sống và làm việc gần gũi bên Bác Hồ, bà Bích Thuận luôn được Bác động viên, dạy bảo, nhất là trong công tác. Mỗi lần Bác góp ý là một bài học để bà trưởng thành. Hơn 60 năm hoạt động cách mạng, bà luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Bà đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhì, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất và nhiều huân, huy chương cao quý khác. Vừa tham gia hoạt động cách mạng, bà còn làm tròn trách nhiệm của phu nhân đồng chí Lê Văn Lương, vị lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước và là người mẹ hiền nuôi dạy con cháu trưởng thành. Hiện nay, tuy tuổi đã cao nhưng bà vẫn tích cực tham gia công tác ở khu phố. Đặc biệt, là nhân chứng lịch sử, bà đã nhiệt tình cung cấp tư liệu và tham gia góp ý vào công tác biên soạn lịch sử Văn

phòng Trung ương, lịch sử phụ nữ Công an nhân dân, lịch sử Cảnh vệ Công an nhân dân... Bà thật xứng đáng với truyền thống người phụ nữ Việt Nam: “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang”.

## ĐÓN BÁC VỀ LẠI THỦ ĐÔ

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta đã kết thúc thắng lợi, Bác Hồ và các đồng chí lãnh đạo cấp cao cùng các cơ quan Trung ương, Chính phủ rời căn cứ địa Việt Bắc về tiếp quản Thủ đô Hà Nội, tiếp tục lãnh đạo nhân dân ta đấu tranh đi đến thống nhất Tổ quốc.

Kế hoạch bảo vệ Bác Hồ về tiếp quản Thủ đô được Trung ương chỉ đạo thống nhất và hết sức chặt chẽ. Trung ương giao cho đồng chí Lê Thanh Nghị, Ủy viên Trung ương Đảng, Chánh văn phòng, thành lập một tổ công tác tiền trạm để gấp rút tiến hành những công việc chuẩn bị đón Bác, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các cơ quan Trung ương, Chính phủ về Hà Nội. Đồng chí Lê Thanh Nghị trực tiếp chỉ định những đồng chí trong tổ công tác tiền trạm gồm: đồng chí Tạ Quang Chiến công tác tại Văn phòng Phủ Thủ tướng, phụ trách thanh

niên xung phong (sau này đồng chí Tạ Quang Chiến là Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục Thể thao); đồng chí Phan Văn Xoàn - Cục Cảnh vệ (sau này đồng chí Phan Văn Xoàn giữ chức Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh vệ); đồng chí Quách Quý Hợi - Cục Cảnh vệ; đồng chí Nông Đức Chiến - Bộ Tổng Tham mưu; đồng chí Tạ Đình Hiểu - Chính ủy Trung đoàn 600 thuộc Đại đoàn 350 (đồng chí Tạ Đình Hiểu sau này giữ chức Phó Tư lệnh - Tham mưu trưởng Quân khu Thủ đô). Tổ tiên trạm do đồng chí Tạ Quang Chiến làm tổ trưởng. Tổ công tác nhanh chóng xây dựng kế hoạch bảo vệ trên đường về, tính toán từng trạm nghỉ dừng chân trên đường, phối hợp với Ban Tài chính - Quản trị Trung ương lo địa điểm nơi ở và làm việc của Bác, bố trí lực lượng trinh sát và phối hợp với lực lượng quân đội và công an các địa phương có liên quan kết hợp bảo vệ.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, tổ công tác tiên trạm được lệnh quay lại chiến khu Việt Bắc để đón Bác Hồ về Hà Nội. Đoàn bảo vệ Bác và một số đồng chí Thường vụ Trung ương Đảng ngay từ đầu tháng 8-1954 đã chuyển địa điểm từ Yên Sơn (Tuyên Quang) về thôn Vai Cây, xã Văn Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên theo đường mà tổ



công tác tiền trạm chuẩn bị trước. Tại đây Bác đã triệu tập toàn bộ cán bộ, chiến sĩ bảo vệ và phục vụ để căn dặn trước khi về Thủ đô Hà Nội. Người nói: "Bác cháu ta cùng quen chịu đựng gian khổ, nay về Hà Nội địch chiếm đóng lâu năm đầy rẫy cảnh sống xa hoa, trụy lạc nên dễ nảy sinh tư tưởng thèm muốn hưởng thụ. Vì vậy, Bác dặn các cô các chú phải vững vàng, đừng sa ngã trước "viên đạn bọc đường"". Lời dạy của Bác có ý nghĩa giáo dục vô cùng to lớn với lực lượng công an và lực lượng quân đội về tiếp quản Thủ đô.

Trong những ngày lưu lại ở Vai Cày, đoàn bảo vệ Bác đã đưa Người đến thăm Đền Hùng tại xã Hy Cương, huyện Lâm Thao (nay là huyện Phong Châu, tỉnh Phú Thọ). Bác đã đến thăm và nói chuyện với Đại đoàn quân Tiên Phong (tức Sư đoàn 308 - lực lượng chủ lực về tiếp quản Thủ đô). Tại buổi nói chuyện, Bác đã căn dặn cán bộ, chiến sĩ: "Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước". Sau đó, Người trở lại Vai Cày, nơi dừng chân cuối cùng ở căn cứ địa Việt Bắc trước khi trở về tiếp quản Thủ đô.

Ngày 12-10-1954, đơn vị trực tiếp bảo vệ

Bác rời Đại Từ (Thái Nguyên) về thị xã Sơn Tây. Tại thị xã Sơn Tây, Bác ở và làm việc tại một trạm thủy lợi ngay chân đê thuộc thôn Phù Sa, xã Viên Sơn. Địa điểm này là ngôi nhà cấp bốn nhưng rất thoáng mát, bảo vệ tiếp cận nơi nghỉ của Người gồm đồng chí Hoàng Hữu Kháng, Long Văn Nhất, Nguyễn Văn Dũng, Phạm Văn Nền kiêm lái xe.

Ngày 14-10-1954, Bác rời thị xã Sơn Tây về Hà Nội. Những ngày đầu ở Thủ đô, Bác ở và làm việc tại ngôi nhà trong nhà thương Đồn Thủy (nay là Bệnh viện Trung ương Quân đội 108). Phòng Bác ở và làm việc là một gian đầu hồi trên tầng hai có cửa sổ nhìn xuống công phía đường Trần Khánh Dư, ở vị trí này rất dễ quan sát khi có động tĩnh mà lại thoáng mát. Vì là địa điểm được chuẩn bị trước nên công tác bảo vệ không những bảo đảm chặt chẽ mà còn có nhiều thuận lợi. Lực lượng vũ trang của Trung đoàn 600 có một trung đội bảo vệ vòng ngoài, các lối đi, cổng ra vào đều bố trí trạm gác, tuần tra, bên trong do lực lượng bảo vệ tiếp cận canh gác thường xuyên 24/24 giờ.

Bác ở và làm việc tại nhà thương Đồn Thủy đến tháng 12-1954 thì Trung ương mời

Người về khu Phủ Chủ tịch ở. Ý định của Trung ương là muốn mời Bác về ở và làm việc tại ngôi nhà Phủ Toàn quyền được sửa sang tu bổ lại sạch sẽ để tiện chủ trì các cuộc họp Chính phủ, tiếp khách trong nước và nước ngoài. Khi nghe đồng chí Nguyễn Lương Bằng báo cáo ý định này của Trung ương, Bác đến xem và khen ngôi nhà to và đẹp nhưng quyết định không ở và đề nghị tu sửa lại căn nhà ba gian gần bờ ao cách Phủ Chủ tịch khoảng 300m để ở. Căn nhà này vốn là nơi ở của người thợ điện làm việc cho chế độ cũ, nay bỏ không. Người nói: "Một mình Bác ở như vậy là vừa rồi, lại gần Phủ Chủ tịch khi hội họp tiếp khách đi bộ sang cũng tiện".

Ngày 19-12-1954, Bác chính thức về làm việc tại khu Phủ Chủ tịch. Công tác bảo vệ Bác tại đây có nhiều thuận lợi, lực lượng vũ trang của Trung đoàn 600 bảo vệ vòng ngoài; vòng trong lực lượng Cảnh vệ lập các trạm gác hoá trang, có bảo vệ tiếp cận ngày đêm nơi Bác ở và làm việc.

Mặc dù tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội ở Thủ đô Hà Nội những ngày mới giải phóng hết sức phức tạp, bọn phản động,

tay sai để quốc Mỹ và Pháp như Đại Việt, Việt Nam Quốc dân Đảng, Phục quốc... tích cực chống phá ta, tìm cách cài cắm bọn tay sai để thực hiện âm mưu phá hoại, nhất là tìm cách ám hại lãnh tụ, nhưng với sự chỉ đạo thống nhất và chặt chẽ của Trung ương và trực tiếp là Bộ Công an, lực lượng cảnh vệ đã phối hợp với lực lượng quân đội và các lực lượng có liên quan bảo vệ an toàn cho Bác Hồ và các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước trong những ngày về tiếp quản Thủ đô Hà Nội.

*Báo Gia đình và Xã hội cuối tuần*, số 40,  
ngày 1-10-2009

## BÁC HỒ THĂM NHÀ MÁY XE LỬA GIA LÂM

*Cách đây 60 năm, thật vinh dự cho cán bộ và công nhân Nhà máy xe lửa Gia Lâm được đón Bác Hồ về thăm đúng vào ngày sinh nhật của Người. Tuy thời gian đã qua đi sáu thập kỷ nhưng những người được gặp Bác, được nghe Bác nói chuyện ngày ấy vẫn nhớ như in kỷ niệm vô cùng thiêng liêng và xúc động tưởng như mới diễn ra.*

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng. Nhân dân ta rất phấn khởi và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, ra sức thi đua sản xuất, xây dựng miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Vị thế của Việt Nam được mở rộng trên trường quốc tế. Nhiều nước trên thế giới đặt quan hệ ngoại giao với nước ta ở cấp Đại sứ và Tổng lãnh sự. Đồng thời, một số nước xã hội chủ nghĩa như Liên Xô, Trung Quốc,

Cộng hòa dân chủ Đức, Ba Lan, Tiệp Khắc... đã cử các đoàn chuyên gia, cố vấn sang Việt Nam để giúp nước ta khôi phục kinh tế và xây dựng đất nước.

Ngay từ những ngày đầu năm 1955, Bác Hồ đã có hàng loạt các chuyến thăm và làm việc với các hợp tác xã, nhà máy, trường học, các đơn vị bộ đội... ở các địa phương trên miền Bắc, để động viên các tầng lớp nông dân, công nhân, trí thức, các lực lượng vũ trang... ra sức thi đua sản xuất, hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng miền Bắc, giải phóng miền Nam.

Thật vinh dự cho cán bộ, công nhân viên Nhà máy xe lửa Gia Lâm được đón Bác Hồ đến thăm đúng vào ngày sinh nhật lần thứ 65 của Người. Kể về kỷ niệm đó, ông Vũ Văn Mùi là công nhân Nhà máy xe lửa Gia Lâm khi đó như sống lại giây phút hạnh phúc nhất của đời ông:

Hôm đó là vào buổi chiều ngày 19-5-1955, tôi đang hướng dẫn anh em công nhân tổ cơ khí đầu máy làm việc thì đồng chí Lương Xuân Dục, Quản đốc phân xưởng đến nói với mọi người:

- Chiều nay các đồng chí cứ làm việc bình thường, khi nào có lệnh thì ra sân nhà

máy tập trung.

Đồng chí Dục từ trước đến nay là người luôn có phong thái bình tĩnh, nói năng chậm rãi. Nhưng hôm đó dáng vẻ của ông khác hẳn với mọi ngày, ông rất vội vàng. Thấy vậy, mọi người trong phân xưởng phân vân và phán đoán chắc có việc gì hệ trọng sắp xảy ra. Nhưng vì quy định của nhà máy, tất cả mọi người lại bắt tay vào công việc của mình.

Một lúc sau, nhìn ra cổng nhà máy, tôi thấy một đoàn người đang đi về phía phân xưởng. Đi đầu là một ông cụ mặc bộ quần áo kaki, đầu đội mũ cát, dáng đi nhanh nhẹn, tôi hơi ngờ ngợ rồi thốt lên:

- Bác Hồ!

Đúng Bác rồi, trong tôi dâng trào niềm xúc động. Tôi mừng quýnh lên rồi gọi anh em:

- Các đồng chí ơi! Bác Hồ!

Mọi người phấn khởi chạy đến vây quanh Bác. Bác vui vẻ hỏi chuyện mọi người về công việc của mình, công việc của nhà máy. Thấy công nhân của nhà máy còn phải lao động trong môi trường nóng nực, Người không vui, dặn dò đồng chí Ngô Gia Khảm, Giám đốc và các đồng chí cán bộ của nhà

máy phải quan tâm hơn nữa đến điều kiện làm việc của anh chị em công nhân.

Sau khi thăm các phân xưởng, nhà ăn... xong, Bác cho gọi tất cả công nhân tập trung nghe Người nói chuyện. Như trong kế hoạch, chúng tôi kéo về sân của nhà máy. Mặc dù được phổ biến nội quy rất cụ thể, nhưng ai cũng muốn được đến gần Bác để nhìn Bác rõ hơn. Có đồng chí vội quá tay vẫn cầm búa, cầm kim. Tôi mãi ngắm Bác quên cả bỏ mũ.

Bác khoan thai lại gần, ra hiệu cho mọi người trật tự. Sau giây lát, cả sân nhà máy im phăng phắc, tôi nghe rõ từng hồi trống ngực của mình. Hàng trăm cặp mắt hướng về Bác. Bác âu yếm nhìn mọi người nói:

- Nhà máy này trước kia thực dân Pháp chiếm của ta, các cô các chú phải làm thuê cho Pháp. Bây giờ nhà máy là của ta. Các cô, các chú hãy thi đua làm nhiều, làm nhanh, làm tốt. Muốn thi đua có kết quả tốt thì phải đoàn kết, phổ biến kinh nghiệm cho nhau, phải bền gan và cố gắng học tập...

Tất cả mọi người lắng nghe như nuốt từng lời Bác dặn. Thay mặt toàn thể cán bộ, công nhân viên nhà máy, đồng chí giám đốc, Anh hùng Lao động Ngô Gia Khảm đứng lên xúc động nói:



- Thừa Bác! Anh chị em công nhân chúng cháu xin hứa với Bác khắc phục mọi khó khăn, quyết tâm làm theo lời Bác dạy. Hôm nay, nhân ngày sinh nhật Bác, chúng cháu xin kính chúc Bác mạnh khỏe, sống lâu!

Vừa dứt lời, một nữ công nhân ôm bó hoa lên tặng Bác, những tràng pháo tay vang lên kéo dài tưởng chừng như không ngớt. Ai cũng phấn khởi, Bác cũng rất vui.

Sau ngày Bác đến thăm, cán bộ, công nhân viên nhà máy phấn khởi ra sức thi đua lao động sản xuất. Phong trào nhân rộng điển hình tiên tiến, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật từ đó đã đi vào cuộc sống hằng ngày của những người công nhân Nhà máy xe lửa Gia Lâm.

Ngày Bác đến thăm được ghi vào sổ truyền thống của nhà máy, còn cán bộ, công nhân viên năm xưa mỗi khi đến thăm nhà máy lại được nhìn thấy bức ảnh Bác đứng nói chuyện với mọi người được treo trang trọng giữa hội trường. Mọi người xúc động nhớ Bác, như thấy hình dáng Bác đâu đây và tiếng nói âm áp của Người năm xưa.

## NHỮNG LẦN BÁC HỒ ĐÓN TẾT Ở HÀ NỘI

Sinh thời, Bác Hồ kính yêu đã nhiều lần đón xuân cùng nhân dân Hà Nội. Đó là niềm vinh dự và hạnh phúc của nhân dân Thủ đô thay mặt nhân dân cả nước được bên Bác trong những giờ phút thiêng liêng giao thừa đón năm mới. Trong những ngày Tết, hòa vào dòng người đi hái lộc, du xuân, Bác như ông tiên đến xông nhà, cầu phúc đầu xuân mang may mắn đến cho những gia đình ở Hà Nội, nhất là những gia đình nghèo còn gặp nhiều khó khăn.

Nhớ Tết Bính Tuất (1946), Tết Độc lập đầu tiên, đêm giao thừa Bác đến thăm một số gia đình lao động nghèo và một số nhân sĩ trí thức ở Hà Nội. Sau đó, Bác cải trang như người dân thường đến thăm đền Ngọc Sơn, hòa trong niềm hân hoan của nhân dân đón giao thừa Tết Độc lập đầu tiên.

Ngày mùng 1 Tết Bính Thân (1956), Bác đến thăm anh em miền Nam tập kết, thăm trường cán bộ dân tộc thiểu số. Sau đó, Bác

đi chúc Tết đại biểu nhân dân ở phòng khách của Ủy ban hành chính thành phố Hà Nội.

Sáng mùng 1 Tết Đinh Dậu (1957), Bác về thăm và chúc Tết một số gia đình là cơ sở cách mạng cũ ở thôn Phú Gia, xã Phú Thượng, huyện Từ Liêm (nay là quận Tây Hồ) như gia đình cụ Công Ngọc Kha, các gia đình ông Môn, bà Kính, bà Phó Ái. Nói chuyện với nhân dân trong thôn, Bác chúc đồng bào đoàn kết, đoàn kết quân và dân, cố gắng thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Rời thôn Phú Gia, Bác đến thăm và chúc Tết một đơn vị bộ đội bảo vệ Thủ đô. Người căn dặn cán bộ, chiến sĩ phải thực hiện đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân, luôn cảnh giác giữ gìn ý chí chiến đấu, tác phong và kỷ luật quân đội, tiết kiệm, tùy theo khả năng để giúp đỡ nhân dân, cố gắng học tập và rèn luyện.

Tết Mậu Tuất (1958), nhân ngày đầu xuân, Bác đi thăm và chúc Tết một số cơ quan, đơn vị bộ đội tại Hà Nội. Tới đơn vị bộ đội, Bác vào thăm phòng ngủ của các chiến sĩ, xem từng chiếc chiếu, tấm chăn và dặn dò cần có biện pháp chống rét cho tốt. Xuống nhà bếp, Người hỏi han các chiến sĩ nuôi quân tình hình chuẩn bị Tết cho bộ đội và căn

dẫn phải cố gắng lo cải thiện đời sống: "Hôm nay phải tươi hơn hôm qua một tý và cứ thế mà tiến mãi". Nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị, Người nhắc nhở: "Cần cố gắng học tập chính trị hơn nữa; kỹ thuật hơn nữa và đoàn kết hơn nữa, đoàn kết giữa cán bộ và chiến sĩ, đoàn kết giữa Bắc và Nam, đoàn kết giữa nhân dân và bộ đội... phải cố gắng và tùy theo hoàn cảnh, khả năng của mình giúp dân chống hạn và sản xuất".

Tại Nhà máy cơ khí Hà Nội (sau này là Nhà máy chế tạo máy công cụ số 1), sau khi đi thăm khu tập thể công nhân nhà máy, Người yêu cầu các Chi bộ Đảng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên cần phải quan tâm cải thiện nhiều hơn nữa đời sống của công nhân, phối hợp chặt chẽ vận động công nhân thi đua thực hiện tốt kế hoạch nhà nước năm 1958. Sau đó, Bác đã đi thăm khu Việt Nam học xá (nay là cơ sở của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội), Người nói với các sinh viên: "Các cô, các chú học để mà hành, học để phục vụ nhân dân, không phải để làm quan, các cô, các chú phải trau dồi cả đức, cả tài, không có đức thì vô dụng, không có tài thì làm gì cũng khó".

Cùng ngày, Người còn đi chúc Tết nhân dân xã Vạn Hưng (huyện Từ Liêm), gặp gỡ

đầu xuân với cán bộ miền Nam tập kết tại Câu lạc bộ Thống Nhất; thăm Hội quán Hoa kiều ở phố Hàng Buồm; gửi quà và thiệp chúc Tết anh chị em thương binh ở trường thương binh hỏng mắt.

Tết Canh Tý (1960), Bác thăm công viên Bảy Mẫu (nay là công viên Thống Nhất) và trồng cây đa tại công viên, mở đầu phong trào "Tết trồng cây" do Người phát động. Người vận động nhân dân trồng cây vì lợi ích thiết thực. Từ đó, "Tết trồng cây" đã trở thành truyền thống tốt đẹp của nhân dân Hà Nội và cả nước trong những ngày đón xuân:

Mùa xuân là tết trồng cây,  
Làm cho đất nước càng ngày càng xuân.

Các đồng chí cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước cũng noi gương Người, trồng cây vào những ngày đầu xuân, coi đó là một phong tục tốt đẹp để giữ mãi màu xanh đất nước.

Tết Tân Sửu (1961), đêm giao thừa, Bác đi thăm và chúc Tết gia đình một công nhân Nhà máy gỗ Cầu Đuông; gia đình một cán bộ công đoàn Nhà máy cơ khí Hà Nội; gia đình một Việt kiều mới về nước; gia đình một xã viên hợp tác xã thủ công nghiệp người Hoa; gia đình bác sĩ Hồ Đắc Di và gia đình Giáo

sur Tôn Thất Tùng. Mừng 1 Tết, Bác đến thăm và chúc Tết cán bộ, chiến sĩ ở một đơn vị Công an vũ trang và một đơn vị bảo vệ Thủ đô, cán bộ công nhân Nhà máy dệt kim Đông Xuân, Nhà máy rượu Hà Nội, Nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo, Nhà máy văn phòng phẩm Hồng Hà. Cùng ngày, Bác đến thăm và chúc Tết bà con nông dân thôn Khuyến Lương, xã Trần Phú, huyện Thanh Trì. Người ân cần chúc sức khỏe các cụ phụ lão và khuyên mọi người hãy coi hợp tác xã như nhà mình, đoàn kết, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, cần kiệm xây dựng hợp tác xã, ra sức đẩy mạnh sản xuất và thực hiện khẩu hiệu: "Sạch làng tốt ruộng".

Tối 30 Tết Nhâm Dần (1962), Bác cùng đồng chí Nguyễn Lam - Bí thư Thành ủy Hà Nội, đồng chí Nguyễn Khai - Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, đồng chí Trần Duy Hưng - Chủ tịch Ủy ban hành chính Hà Nội đến Câu lạc bộ Thiếu nhi vui Tết với các cháu. Sau đó, Người cùng đoàn đi chúc Tết gia đình công nhân Nguyễn Văn Mộc - chiến sĩ thi đua 5 năm liền của Nhà máy cao su Sao Vàng; cụ Đỗ Văn Điện - Ủy viên Ban đại diện phụ lão khu phố Hai Bà Trưng; Giáo sư Đặng Văn Chung - Phó Hiệu trưởng Trường

Đại học Y Hà Nội; gia đình ông Dương Kỳ Hiệp - cán bộ miền Nam tập kết; ông Vương Tước Cường - công nhân Hoa kiều; nhà tư sản Nguyễn Chương Hồng - Giám đốc Xưởng cơ khí công ty hợp doanh Đồng Tháp và một số gia đình lao động ở phố Lý Thái Tổ. Tiếp đó, Người đến thăm cán bộ công nhân Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam đang chuẩn bị cho buổi phát thanh đặc biệt đón giao thừa.

Sáng mùng 1 Tết, Bác đến thăm và chúc Tết một số đơn vị, cơ quan ở Hà Nội như: Trung đoàn Phòng không bảo vệ Thủ đô, công trường xây dựng Nhà máy bê tông đúc sẵn Chèm, Hợp tác xã Đại Thắng (huyện Từ Liêm).

Sáng 29 Tết Quý Mão (1963), Bác mặc bộ quần áo gụ đã bạc màu, ngoài khoác chiếc áo mưa vải bạt, cổ quàng khăn che chòm râu, mắt đeo kính trắng, chân đi dép cao su cùng với hai cán bộ cảnh vệ thăm chợ Tết Đồng Xuân (Hà Nội). Người đi theo đường Nguyễn Thiệp vào cổng sau chợ. Người chăm chú quan sát cảnh mua bán tấp nập, Người dừng chân xem ông đồ viết câu đối Tết, có lúc hỏi giá hàng... Khi đến thăm chợ hoa, Người định mua một bó huệ nhưng đồng chí cảnh

vệ sợ lộ bí mật nên trả giá quá rẻ để rút lui.

Tôi giao thừa, Bác đi thăm và chúc Tết một số gia đình, xí nghiệp, đơn vị bộ đội ở Hà Nội; gia đình Anh hùng Lao động công nghiệp Mai Đình Cường; gia đình cụ Võ Thị Xuân, 72 tuổi; ông Phạm Công - Việt kiều mới về nước; nhà tư sản dân tộc Nguyễn Văn Thức và gia đình ông Hồ Đắc Diềm - nhân sĩ trí thức.

Mùng 1 Tết, Bác đi thăm và chúc tết cán bộ, công nhân Nhà máy ô tô Hoà Bình; bà con xã viên Hợp tác xã Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp (huyện Thanh Trì), một đơn vị bảo vệ Thủ đô, một đơn vị Cảnh sát nhân dân quận Hoàn Kiếm và Cục Cảnh vệ - Bộ Công an.

Tôi 30 Tết Giáp Thìn (1964), Bác đến thăm và chúc Tết cán bộ, công nhân tại khu tập thể Nhà máy cao su, xà phòng, thuốc lá; khu tập thể cán bộ miền Nam tập kết ở phố Phan Đình Phùng và một số gia đình ở Hà Nội; gia đình công nhân Nhà máy nước Phan Huy Nhật; Trưởng ban bảo vệ khu phố Nguyễn Văn Tố; Tổng Thư ký Đảng Xã hội dân chủ Nguyễn Xiển; Giáo sư, bác sĩ Trần Hữu Tước; Việt kiều Phan Văn Chúc.

Sáng mùng 1 Tết, Bác đến thăm và chúc Tết Huyện uỷ, Ủy ban hành chính huyện Đông Anh. Thăm và chúc Tết cán bộ, công



nhân trạm biến thế điện và Hợp tác xã nông nghiệp Lỗ Khê, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, là hợp tác xã có nhiều thành tích trong phong trào sản xuất và tiết kiệm. Nói chuyện với bà con nông dân Hợp tác xã Lỗ Khê, Bác căn dặn phải chú ý phát triển hoa màu, chăn nuôi, trồng nhiều cây và chăm sóc cây tốt, phải đẩy mạnh vệ sinh phòng bệnh. Người khen câu khẩu hiệu bằng thơ kể trên đình làng:

Đón xuân mở hội làm giàu,  
Mừng xuân cần kiệm lúa màu tốt tươi.

Sau đó, Bác thăm và chúc Tết cán bộ, chiến sĩ Đại đội 130 thuộc Trung đoàn Phòng không 260 bảo vệ Thủ đô, thăm và chúc Tết cán bộ, chiến sĩ Sở Công an Hà Nội.

Tết Ất Ty (1965), Bác tham gia Tết trồng cây với nhân dân Hợp tác xã Phú Diễn, xã Trần Phú, huyện Từ Liêm (Bác trồng cây đa). Bác chúc Tết bà con xã viên, nghe đồng chí chủ nhiệm hợp tác xã báo cáo tình hình sản xuất và đời sống của nhân dân địa phương. Bác nhắc nhở hợp tác xã cần phải đẩy mạnh sản xuất hơn nữa và chỉ dẫn tỉ mỉ cách đào giếng nước, xây dựng công trình vệ sinh cho bà con nông dân.

Sáng mừng 1 Tết Bính Ngọ (1966), Bác đi

thăm và chúc Tết cán bộ, chiến sĩ Đại đội 27, bộ đội công binh Quân khu 3. Người khen ngợi đơn vị năm qua đã đạt được nhiều thành tích trong phục vụ chiến đấu, xây dựng các công trình quốc phòng, bắn rơi máy bay Mỹ, góp phần vào thắng lợi chung của toàn dân và toàn quân ta. Người căn dặn bộ đội phải dũng cảm chiến đấu và phục vụ chiến đấu, kiên quyết vượt mọi khó khăn để giành nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa, đoàn kết tốt, giữ gìn vũ khí trang bị tốt, thực hành tiết kiệm. Người chúc mọi người ăn Tết vui vẻ, hết sức cảnh giác, đề phòng mọi âm mưu thâm độc của giặc Mỹ. Người thăm nơi ăn ở, hỏi thăm tình hình ăn Tết và chụp ảnh chung với bộ đội. Trước khi ra về, Người dặn: "Năm nay là năm ngựa, chúng ta phải phi nước đại, tiến nhanh như Thiên Lý Mã của Triều Tiên lập nhiều chiến công to lớn hơn nữa".

Tiếp đó, Bác đến thăm đơn vị bộ đội phòng không đang bảo vệ khu vực đê Mai Lĩnh, Hà Nội. Người đi bộ lên thăm trận địa, hỏi thăm tình hình ăn Tết, tình hình sức khỏe và học tập của bộ đội, tình hình chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu của đơn vị. Người tặng đơn vị thiệp chúc mừng năm mới, chia kẹo và thuốc lá cho bộ đội, căn dặn mọi người không sợ khó, không sợ hy sinh và

chúc đơn vị bắn rơi nhiều máy bay Mỹ.

Sáng mừng 1 Tết Đinh Mùi (1967), Bác đi thăm và chúc Tết một số đơn vị bộ đội phòng không - không quân bảo vệ Thủ đô. Nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ, Người khen ngợi thành tích của cán bộ, chiến sĩ và căn dặn: "Các chú phải chăm học tập rèn luyện hơn nữa. Càng học tập, càng tiến bộ thì đánh địch càng giành thắng lợi". Người tặng quà Tết cho cán bộ, chiến sĩ và chúc không quân nhân dân "Đoàn kết, học tập tiến bộ, đánh giặc giỏi, đạt nhiều thắng lợi mới".

Tết Kỷ Dậu (1969), Tết cuối cùng của Người với nhân dân Hà Nội. Ngày 30 Tết, Bác gửi tặng lẵng hoa cho một số cơ quan, đơn vị ở Hà Nội như khối 30 khu phố Đống Đa; Phân đội 5 Đoàn Công an vũ trang bảo vệ Thủ đô. Sáng mừng 1 Tết, Bác đến sân bay Bạch Mai thăm Quân chủng Phòng không - Không quân. Buổi trưa, Bác đến xã Vật Lại (huyện Ba Vì) khai xuân, trồng cây trên đồi của xã, để lại màu xanh tươi và mùa xuân xanh mãi bất diệt.

Đã hơn 40 mùa xuân qua, chúng ta không được nghe những câu thơ của Bác trong giây phút giao thừa của Tết cổ truyền dân tộc, nhưng như vẫn còn đây hình bóng Bác văng vẳng những vần thơ mang hồn thiêng sông

núi. Nhớ về Bác, chúng ta nhớ về một vị Cha già giản dị, mộc mạc mà vĩ đại biết bao. Người mong sao xã hội được công bằng, mong sao đời sống nhân dân ngày một nâng cao để trong những ngày Tết, tất cả mọi người được đón xuân trong tươi vui và hạnh phúc.

## **BẢO VỆ BÁC HỒ ĐI CHỢ TẾT**

Những năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, nền kinh tế miền Bắc nước ta có những chuyển biến mạnh mẽ và đáng tự hào. Những năm đó, Bác Hồ và các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước liên tục đi thăm và làm việc tại các tỉnh miền Bắc. Đặc biệt, nhân dịp Tết cổ truyền năm Quý Mão (1963), Bác Hồ đã đề nghị Bộ Chính trị và chỉ thị lãnh đạo Bộ Công an bố trí để Bác đi thăm chợ Đồng Xuân - một trung tâm buôn bán sầm uất nhất Hà Nội.

Thể theo nguyện vọng của Người, lãnh đạo Bộ Công an yêu cầu lãnh đạo Cục Cảnh vệ (nay là Bộ Tư lệnh Cảnh vệ) nhanh chóng xây dựng kế hoạch và phương án bảo vệ an toàn tuyệt đối khi Bác Hồ đi thăm chợ Tết tại khu vực Đồng Xuân.

Lãnh đạo Cục Cảnh vệ đã triệu tập chỉ huy các đơn vị để bàn bạc xây dựng kế hoạch, phương án sát hợp và khả thi nhất.

Thực tiễn công tác bảo vệ Bác Hồ cho thấy bất kỳ ở đâu, Người đều có sức hút kỳ lạ đối với các tầng lớp nhân dân. Do vậy, đi thăm chợ Đồng Xuân trong ngày Tết, người đông như mắc cửi, nếu nhận ra Bác Hồ thì bà con kéo đến vây quanh Bác đông biết nhường nào, gây khó khăn và hậu quả khôn lường.

Trước tình hình đó, đã có rất nhiều ý kiến đưa ra. Có ý kiến đề nghị Bác và các đồng chí bảo vệ đóng giả đoàn của Sở Y tế Hà Nội đi kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm khu chợ Đồng Xuân. Cục Cảnh vệ đã cử người sang Sở Y tế Hà Nội mượn quần áo của Sở Y tế về hóa trang. Ngày đó bảo vệ tiếp cận Bác Hồ là đồng chí Phạm Lê Ninh (sau này đồng chí Phạm Lê Ninh là Phó Cục trưởng Cục Cảnh vệ) và đồng chí Phạm Đình - cán bộ Phòng Bảo vệ I - Cục Cảnh vệ. Hai đồng chí đang chọn, thử bộ quần áo mặc cho vừa thì một đồng chí lãnh đạo Cục đưa ra ý kiến, đồng chí Phạm Lê Ninh không đi bảo vệ Bác lần này được. Vì nhà riêng của đồng chí Phạm Lê Ninh ở phố Hàng Khoai, gần chợ Đồng Xuân, rất nhiều người biết đồng chí là cán bộ chuyên đi bảo vệ Bác Hồ. Nếu thấy đồng chí Phạm Lê Ninh thì bà con nghi ngờ và phát hiện ra Bác. Do vậy lãnh đạo cử đồng chí Phan Văn Xoàn, Phó Cục trưởng bảo vệ

tiếp cận Bác và chỉ đạo công tác bảo vệ Người đi chợ Tết. Về kỷ niệm này, Thiếu tướng Phan Văn Xoàn kể lại:

Lần bảo vệ đó chúng tôi bàn đi tính lại, phương án hóa trang đóng giả đoàn của Sở Y tế đi kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm chợ Đồng Xuân cũng không khả thi. Vì bà con buôn bán khu vực chợ Đồng Xuân chẳng lạ gì mấy cán bộ ở Sở Y tế Hà Nội hay đi kiểm tra. Thấy người lạ đi kiểm tra, bà con nghi ngờ ngay.

Trần trở, tính toán mãi, lãnh đạo Cục đã đưa ra một phương án tối ưu. Đó là phương án bảo vệ Bác hoàn toàn bí mật, lấy yếu tố bất ngờ trong tình thế khó khăn. Phương án này được lãnh đạo Bộ Công an đồng ý. Đồng chí Bộ trưởng Trần Quốc Hoàn lên báo cáo Bác, được Bác khen ngợi.

Kế hoạch bảo vệ Bác Hồ đi thăm chợ Tết Đồng Xuân được triển khai hết sức chặt chẽ và bí mật. Ngày 24-1-1963 (đúng 30 Tết năm Quý Mão), tôi và đồng chí Phạm Đình được giao nhiệm vụ trực tiếp bảo vệ tiếp cận Bác. Sáng sớm hôm đó, cái lạnh của những ngày cuối đông như cắt da cắt thịt, ngoài trời mưa lất phất, hai yếu tố đó càng thuận lợi cho việc hoá trang của Bác và hai chúng tôi. Lần đó, Bác hoá trang thành một cụ già. Người đội

chiếc mũ cát đã cũ, đeo kính lão, mặc bộ quần áo nâu đã bạc màu và chiếc áo bông giữ ấm; bên ngoài khoác chiếc áo mưa bằng vải bạt; cổ quàng khăn len quấn mấy vòng che kín bộ râu; chân đi đôi dép cao su. Bác tự hoá trang rất khéo. Nhìn Bác khi hoá trang, chúng tôi rất xúc động. Là vị Chủ tịch nước, thế mà Người hoá thân thành người dân lao động giống đến từng chi tiết, không ai phát hiện ra.

Ba Bác cháu thống nhất: Bác là bố, tôi là con và đồng chí Phạm Đình là cháu. Người cháu theo ông đi chợ Tết xách chiếc làn đựng mấy túm hành hoa, mấy củ cà rốt và ít rau thơm. Bố con, ông cháu đi chợ tết rất vui và tự nhiên. Ôtô đưa Bác theo đường Phan Đình Phùng đến phố Hàng Đậu. Sau đó, ba “ông cháu” xuống đi bộ theo đường Nguyễn Thiệp rồi rẽ vào phố Hàng Khoai. Đến cổng phía sau chợ Đồng Xuân, bỗng Bác dừng lại ngắm nhìn cảnh nhộn nhịp ở chợ Bắc Qua rồi đi thẳng vào chợ. Tôi hơi lo, vì trong kế hoạch không đi chợ Bắc Qua, nên tôi vội mời Bác:

- Thừa ba! Đi đường này cơ mà.

Vừa nói tôi vừa giơ tay chỉ về phía chợ Đồng Xuân. Bác mỉm cười cầm tay tôi khẽ nói:



- Ba con mình vào đây thăm đã!

Thăm xong chợ Bắc Qua, Người sang chợ Đồng Xuân. Bác quan sát rất kỹ, tìm hiểu thái độ, mối quan hệ giữa người mua với người bán và giá cả từng mặt hàng. Người mua sắm hàng Tết đông như mắc cửi, vài người sơ ý va vào Bác, họ quay lại lễ độ xin lỗi. Bác gật và cười độ lượng.

Thăm chợ Đồng Xuân xong, Bác đi tham quan chợ hoa ở gần đó. Quang cảnh chợ hoa ngày Tết tấp nập và đủ loại hoa muôn màu sắc rực rỡ. Đến hàng bán hoa huệ, Bác ngồi xuống chọn một bó huệ và hỏi chị bán hoa:

- Bó huệ này bao nhiêu tiền?

- Dạ thưa cụ! 5 hào một bó ạ.

Tôi lo bị lộ nên trả luôn 2 hào. Rẻ quá chị hàng hoa không bán, tôi nhanh chóng mời Bác đi. Hiểu ý tôi là vì trách nhiệm bảo vệ, nên Người đứng dậy đi và nói nhỏ để tôi đủ nghe:

- Trả giá như chú thì đi chợ cả ngày cũng chẳng mua được gì!

Thấy Bác không vui, tôi cũng buồn nhưng không hiểu tại sao. Sau này, tôi nghĩ ra thì đã muộn. Bác rất thích hoa huệ, thế mà tôi thì thật vô tâm.

Bây giờ, cứ mỗi lần vào Lăng viếng Bác, thăm Nhà sàn nơi Người ở và làm việc nhìn

thấy những bông huệ ngát hương cắm trên  
bàn làm việc của Người, lòng tôi lại tê tái vì  
điều ân hận năm xưa.

*(Ghi theo lời kể của Thiếu tướng Phan Văn  
Xoàn, nguyên Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh vệ)*

## TẾT ẤY, HUỲNH CUNG ĐÓN BÁC

*Vào dịp Tết Nguyên đán năm Quý Mão (1963), ông Trần Duy Dương - Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính thành phố Hà Nội vinh dự được lên báo cáo với Bác Hồ về tình hình sản xuất của địa phương và được đón Người về thăm và chúc Tết nhân dân Hợp tác xã Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì. Tính đến nay đã tròn nửa thế kỷ, nhưng kỷ niệm đó vẫn in sâu trong trí nhớ của ông Dương.*

Chiều hôm ấy 24-1-1963, tức ngày 30 Tết năm Quý Mão, Văn phòng Chính phủ gọi điện đến Ủy ban hành chính thành phố Hà Nội đề nghị cho người lên báo cáo với Bác Hồ về tình hình sản xuất nông nghiệp và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước năm 1962. Ông Trần Duy Dương - Ủy viên Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính thành phố Hà Nội được giao nhiệm vụ lên báo cáo với Bác. Về kỷ niệm này, ông Trần Duy Dương

kể lại: Là người vinh dự đã được báo cáo công việc với Bác khi còn là Bí thư Tỉnh ủy Hưng Yên, nên tôi biết tác phong làm việc của Người. Tôi báo cáo với Bác công việc thật ngắn gọn, cụ thể. Sau khi nghe báo cáo tình hình các địa phương của Hà Nội, trong đó nổi lên có huyện Đông Anh và Hợp tác xã Huỳnh Cung của huyện Thanh Trì có phong trào sản xuất và làm nghĩa vụ khá hơn so với các huyện và hợp tác xã khác của thành phố, Bác hỏi tôi:

- Sao Hợp tác xã Huỳnh Cung làm được như vậy?

- Dạ thưa Bác! Hợp tác xã Huỳnh Cung có đồng chí Phạm Văn Đính - Bí thư Đảng ủy rất nhiệt tình công tác; cán bộ, đảng viên ở đây rất hăng hái công tác; Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ hoạt động đều nhiệt tình; nhân dân tin tưởng vào Đảng, đoàn kết gắn bó với nhau và có phong trào thi đua sản xuất giỏi; các cháu học sinh có phong trào học tập khá nhất huyện; trật tự an ninh tốt...

Nghe xong Bác gật đầu hài lòng, Người hỏi tiếp:

- Chú nói rõ kết quả của Huỳnh Cung đã đạt được cho Bác nghe xem nào?

- Thưa Bác! Năm qua Huỳnh Cung đã

giao nộp 30 tấn thóc, vượt gấp đôi chỉ tiêu trên giao. Ngoài ra, nhân dân bán hỗ trợ thêm 12 tấn thóc nữa. Về thực phẩm, năm nào cũng hoàn thành nghĩa vụ, có năm bán được trên 100 tấn thịt lợn. Với những thành tích trên, Hợp tác xã Huỳnh Cung đã được đón nhận lá cờ đầu luân lưu về sản xuất nông nghiệp của cấp trên.

Nghe đến đây, Bác nhìn tôi vui vẻ cười:

- Ngày mai, Bác xuống Huỳnh Cung ăn Tết với đồng bào.

Sau khi nhận chỉ thị của Bác, trên đường về nhà, tôi rẽ vào nhà anh Nguyễn Lam - Bí thư Thành ủy Hà Nội, báo cáo với anh về việc ngày mai Bác Hồ xuống Hợp tác xã Huỳnh Cung chúc Tết đồng bào. Anh Nguyễn Lam và tôi vội điện cho các đồng chí cán bộ huyện Thanh Trì cùng xuống xã Tam Hiệp để bàn kế hoạch đón đoàn cán bộ cao cấp của Trung ương về chúc Tết đồng bào vào ngày Tết cổ truyền. Khi làm việc, để bảo đảm bí mật, chúng tôi chưa cho địa phương biết Bác Hồ xuống chúc Tết.

Công tác chuẩn bị đón đoàn được chúng tôi và các đồng chí cán bộ chủ chốt của xã Tam Hiệp triển khai chặt chẽ và chu đáo, đến quá nửa đêm thì hoàn tất. Đến 8 giờ sáng ngày hôm sau, ngày mùng 1 Tết năm Quý Mão, tôi

cùng các đồng chí cán bộ huyện và xã đang đứng chờ ở công xóm Tiên thì nhìn thấy từ đằng xa đoàn xe đi tới. Mọi người phấn khởi chạy ra đón khách. Đoàn xe vừa dừng thì ai đó ở đằng kia reo lên:

- Bác Hồ! Bác Hồ đến các đồng chí ơi!

Mọi người vừa reo hò vừa chạy ùa ra đón Bác.

Hôm đó Bác mặc chiếc áo bông, chân đi đôi dép cao su giản dị, đi bên cạnh là đồng chí Vũ Kỳ, thư ký của Bác, các đồng chí cảnh vệ bảo vệ Bác và một số cán bộ khác. Đến gần Bác, không ai bảo ai mọi người đồng thanh:

- Chúng cháu chào Bác ạ! Bác Hồ muôn năm!

Bác vui vẻ vẫy chào mọi người, chẳng mấy chốc bà con nhân dân và các cháu thiếu nhi đã vây quanh Bác rất đông. Thấy vậy, Bác chỉ về phía trước và nói:

- Các cháu đứng xếp hàng lại đây, Bác chia kẹo cho.

Bác đưa túi kẹo cho đồng chí Đặng - Hội trưởng Phụ nữ xã chia quà cho các cháu. Như đàn cháu nhỏ lâu ngày mới được gặp ông, đám trẻ ríu rít phấn khởi nhận quà của Bác, không khí thật vui vẻ.

Các đồng chí cán bộ xã đưa Bác vào

chúc Tết một số gia đình xã viên. Nhà đầu tiên là gia đình chị Nguyễn Thị Tăng, là vợ liệt sĩ. Vừa đi đến sân, các đồng chí lãnh đạo xã báo cáo với Bác:

- Thưa Bác! Đây là nhà của địa chủ, cải cách ruộng đất tịch thu chia cho gia đình liệt sĩ ạ!

Mọi người trong gia đình chị Tăng lễ phép chào Bác. Bác quay sang hỏi chị Tăng:

- Nhà cô có mấy nhân khẩu?

Chị Tăng đứng cạnh Bác, hồi hộp thưa:

- Dạ thưa Bác! Nhà cháu có năm nhân khẩu ạ.

- Tết này nhà cô ăn Tết có vui không? Gói bao nhiêu bánh chưng?

- Thưa Bác! Tết này nhà cháu vui lắm ạ! Gói 15 cái bánh chưng ạ!

Bác vui vẻ cười và kéo một cháu nhỏ vào lòng, Người ân cần:

- Bác về thăm hợp tác xã, vào thăm gia đình cô, sang năm mới cố gắng sản xuất tốt, các cháu học giỏi.

Cả gia đình chị Tăng xúc động chúc Bác mạnh khỏe, sống lâu.

Sợ mất thời gian của Bác, các đồng chí cán bộ xã đưa Người đi chúc Tết một số gia đình khác. Đến gần ngã ba cổng Tiền, nhìn

về phía giếng Thoi, Bác nói:

- Kìa bà con đang chờ, để Bác đến nói chuyện với bà con, không để các cụ mất thời gian.

Đến gần, Bác bắt tay chúc Tết hỏi thăm các cụ phụ lão và bà con xã viên. Người đứng chào tất cả mọi người một lượt rồi nói:

- Mấy năm qua Hợp tác xã Huỳnh Cung có phong trào thi đua sản xuất giỏi, cấy hết diện tích, năng suất cao và làm nghĩa vụ vượt mức cao về lương thực, thực phẩm, như thế là chấp hành tốt chính sách của Đảng và Nhà nước. Bác xin biểu dương những thành tích Huỳnh Cung đã đạt được. Nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão, thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, Bác và một số cán bộ Trung ương, thành phố Hà Nội về thăm, chúc Tết cán bộ, xã viên Hợp tác xã Huỳnh Cung.

Chúc Tết xong, Bác nêu ra một số việc mà Huỳnh Cung cần phải làm như: giữ vệ sinh, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân... Tất cả mọi người im phăng phắc nghe như nuốt từng lời. Bác vừa dứt lời, tiếng vỗ tay vang dội mãi không ngớt. Lát sau, Bác giơ hai tay ra hiệu rồi hỏi:

- Bà con ta có làm được không?

Đáp lời Bác, tất cả đồng thanh:



- Thưa Bác! Làm được ạ.

Bác phân khởi bắt tay mọi người và mong Huỳnh Cung tiến bộ nhiều mặt hơn nữa, làm ăn tốt Bác sẽ lại về thăm. Người chào mọi người và ra về. Bà con nhân dân lưu luyến nhìn theo Bác tới khi đoàn xe khuất dần sau hàng cây. Có một số cụ phụ lão cảm động rơi nước mắt vì sung sướng được gặp Bác Hồ. Nhiều người thôn Yên Ngưu và thôn Tụ Liệt khi nghe tin chạy đến thì Bác đã đi rồi, cứ tiếc mãi. Mọi người ngồi lại vui vẻ kể cho nhau nghe về Bác mãi mới ra về.

Sau lần Bác về thăm, Hợp tác xã Huỳnh Cung quyết tâm làm theo lời Bác, phấn đấu đạt thành tích cao trong lao động sản xuất, tích cực tham gia các phong trào của huyện cũng như của thành phố, thực hiện tốt nếp sống văn minh, gia đình văn hoá mới. Huỳnh Cung thật xứng đáng là một điểm sáng của Thủ đô Hà Nội anh hùng.

*(Theo lời kể của ông Trần Duy Dương,  
nguyên Ủy viên Thường vụ Thành ủy -  
Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính thành phố  
Hà Nội)*

## BÁC HỒ CHÚC TẾT NGƯỜI NGHÈO

*Trong thời gian công tác tại Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Thiếu tướng Phan Văn Xoàn, nguyên Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Bộ Công an vinh dự nhiều lần được bảo vệ Bác Hồ, lãnh tụ vĩ đại của dân tộc ta. Mỗi lần đi bảo vệ Người đều để lại trong trái tim ông những kỷ niệm sâu sắc. Trong thời khắc thiêng liêng chuẩn bị bước sang năm mới, năm Quý Tỵ 2013, Thiếu tướng Phan Văn Xoàn bồi hồi xúc động kể lại kỷ niệm bảo vệ Bác Hồ đi chúc Tết một gia đình nghèo tại Hà Nội.*

Hôm ấy, chỉ còn nửa tháng nữa là bước sang xuân mới, xuân Đinh Mùi (năm 1967), đồng chí Phan Văn Xoàn đang cùng các đồng chí lãnh đạo Cục Cảnh vệ phê duyệt phương án bảo vệ Tết Nguyên đán thì được lệnh sang Phủ Chủ tịch để nhận nhiệm vụ Bác Hồ giao. Thế là bỏ tất cả các công việc lại, đồng chí Xoàn khẩn trương sang chỗ Bác làm việc. Trên đường đi, đồng chí vừa

lo vừa mừng. Mừng vì được gặp Bác, vị Lãnh tụ vĩ đại của dân tộc, lo vì không biết có việc gì mà Bác cho gọi lên. Đến nơi, sau khi hỏi tình hình của cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị, Bác giao nhiệm vụ đặc biệt: “Chú tìm cho Bác một gia đình nghèo nhất Hà Nội, Bác sẽ đi thăm và chúc Tết họ vào lúc giao thừa năm nay”.

Những năm đó Hà Nội cũng như các tỉnh của miền Bắc đang dốc lòng dốc sức cho miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược nên kinh tế còn chưa được phát triển như hiện nay. Nhưng tìm được một gia đình nghèo nhất Hà Nội là một khó khăn đối với đồng chí Xoàn. Hơn nữa, thời gian Bác cho chỉ có gần hai tuần. Đồng chí Xoàn liên hệ với nhiều nơi, nhất là với các đồng nghiệp của mình công tác bên Hà Nội nhưng vẫn chưa xác định được gia đình “nghèo nhất”. Đang lo lắng cho công việc thì có một đồng chí công an phụ trách địa bàn cung cấp cho đồng chí thông tin: có một phụ nữ làm nghề gánh nước thuê ở khu vực anh phụ trách.

Sau khi nhận được thông tin, đồng chí Phan Văn Xoàn triển khai ngay công tác tiên trạm. Công tác tiên trạm lần ấy khác với mọi lần khác. Đồng chí Xoàn bí mật đi một mình đến địa bàn để nắm tình hình.

Đến địa chỉ đồng chí công an khu vực cung cấp, ông ghé vào một con ngõ sâu trên phố Hàng Chĩnh. Đó là một ngôi nhà tắm tối, xung quanh bung bằng phen liếp tạm bợ, trong nhà chỉ có một chiếc giường tre và vài cái ghế cũ vứt lẩn lóc. Có bốn đứa trẻ đang ngồi vạ chờ mẹ mang gạo về nấu cơm. Chủ ngôi nhà ấy là một phụ nữ tên là Nguyễn Thị Tín, ngoài 40 tuổi, góa chồng. Chị vốn là một công nhân thất nghiệp, từ lâu nay sống bằng nghề gánh nước thuê cho bà con khỏi phố.

Sau khi lên báo cáo về gia đình chị Nguyễn Thị Tín, ở phố Hàng Chĩnh, Bác gạt đầu đồng ý và dặn phải giữ kín không cho bất cứ ai biết.

Mấy ngày gần Tết, thời gian dường như trôi đi rất nhanh. Tối giao thừa năm ấy, như thường lệ, Bác Hồ đi với đại diện Thành ủy Hà Nội đến thăm và chúc Tết một số gia đình theo kế hoạch. Khoảng gần 11 giờ đêm, Bác ra hiệu cho đồng chí Phan Văn Xoàn đến chương trình riêng của hai Bác cháu, đến thăm và chúc Tết gia đình chị Tín. Về kỷ niệm này, đồng chí Phan Văn Xoàn kể lại:

Sau khi đến thăm và chúc Tết một số gia đình trong kế hoạch do Thành ủy Hà Nội tổ

chức, xe của Bác tách đoàn. Hôm ấy, trên xe có 5 người: Bác, đồng chí Vũ Kỳ - thư ký của Bác, một đồng chí cán bộ địa phương, một đồng chí bảo vệ tiếp cận Bác và tôi, đi về phía phố Hàng Chĩnh. Bác mặc chiếc áo bông đã cũ, quần vải gụ, đi đôi dép cao su, đội chiếc mũ đen và quấn khăn quàng cổ nhằm che kín bộ râu. Lần ấy, Bác không hóa trang gì nhưng phải nhìn kỹ mới nhận ra Người được.

Xe dừng ngoài ngõ, cách 200m, cả đoàn đi bộ vào. Như dự kiến, tôi đi trước cách đoàn hơn chục mét. Con ngõ thật vắng, gần đến giờ giao thừa các nhà thấp sáng hương đèn trên bàn thờ. Từ đằng xa, tôi thấy chị Tín quây đôi thùng gánh nước đi ngược ra ngoài phố. Chị đi đến gần chỗ tôi, tôi đứng lại hỏi nhỏ:

- Chị Tín phải không?
- Vâng ạ!
- Sắp giao thừa chị còn đi đâu?
- Tôi tranh thủ gánh thêm vài gánh nước kiếm ít tiền mua quà bánh tết cho các cháu ạ!
- Chị về đi, nhà chị có khách ghé thăm!

Chị Tín quay người lại nhìn các vị khách, rồi bàng hoàng buông đôi thùng ở trên vai, chị chạy tới quỳ xuống chân Bác rồi khóc

nắc lên:

- Trời! Sao Bác lại đến thăm nhà cháu?

Bác Hồ rung rung nước mắt, hiền từ đáp lại:

- Cháu đứng lên đi, nhà cháu mà không đến thì đến nhà ai!

Bác đỡ chị Tín lên. Tôi thấy không gian im lặng, chỉ nghe tiếng sụt sịt chị Tín xúc động khóc và tiếng trống ngực mình đập thình thịch. Lại một lần nữa, tôi ngược nhìn vị Lãnh tụ của dân tộc, thấy Người cao hơn tất cả.

Vào nhà, chúng tôi chia nhau thấp đèn, bày quà bánh Bác dặn mang theo, Bác chia một ít cho bốn đứa trẻ đang ngồi ngơ ngác. Căn nhà bừng sáng, Bác quay sang hỏi về mấy đứa trẻ:

- Các cháu có được đi học không?

Chị Tín ngập ngừng:

- Thưa Bác! Có ạ, nhưng thật thường lắm, ngày đi ngày không, chồng cháu mất, cháu thất nghiệp, phải đi gánh nước thuê...

- Gánh nước thuê có đủ sống không?

Hỏi đến đây thì chị Tín òa khóc:

- Thưa Bác! Lo cái ăn từng ngày thôi ạ!

Bác gật đầu không nói gì.

Gần 12 giờ đêm, mọi người chúc Tết chị

Tín và ra về. Lúc này trong ngõ phố, tin Bác Hồ đến thăm và chúc Tết nhà chị Tín đã bất ngờ lan truyền. Bà con trong phố kéo đến chật cả ngõ. Tôi hơi bối rối vì tình huống này chưa có trong dự kiến, sợ ảnh hưởng đến công tác bảo vệ. Bác bước tới gần mọi người. Mọi người đồng thanh chào Bác và vỗ tay vang lên không ngớt.

Bác ra hiệu cho mọi người im lặng, Bác nói: Bữa nay Bác vui vì tình cờ gặp các cụ, các cô, các chú. Nhưng Bác cũng rất buồn vì mới từ nhà cô Tín ra. Giờ này sắp giao thừa, các cô, các chú có biết cô Tín còn phải đi gánh nước thuê không? Tại sao cả một khu phố như vậy mà không thấy ai quan tâm đến một gia đình như cô Tín! Một vị đại diện tổ dân phố đứng lên nhận lỗi, hứa sẽ quan tâm đến nhà chị Tín. Bác nói tiếp: Bác muốn nói về tinh thần “lá lành đùm lá rách” trong khu phố ta, nhưng cái lớn nhất vẫn là trách nhiệm của Chính phủ...

Ngồi trên xe, đó là năm đầu tiên tôi thấy đi chúc Tết người dân về mà Bác rất buồn. Người quay sang nói: Các chú thấy chưa? Hôm nay Bác cháu ta đã đến đúng người thật việc thật, nếu mà mình báo trước với

thành phố, hỏi nhà nào nghèo nhất thì chắc chắn không phải là chị Tín rồi...

Về đến Phủ Chủ tịch, các đồng chí trong Bộ Chính trị đã tập hợp đông đủ để chờ chúc Tết Bác và cùng đón giao thừa. Bác ngồi vào ghế, mọi người ngồi xung quanh. Bác im lặng một lúc rồi nói: Bữa nay Bác có một chuyến thăm và chúc Tết nhà nghèo nhất Thủ đô Hà Nội. Cô Tín chủ nhà, giờ này vẫn đi gánh nước thuê để kiếm tiền sinh sống. Chúng ta đã quá quan liêu để không biết chuyện như vậy ở ngay tại Thủ đô đất nước mình. Bác biết không phải chỉ có nhà chị Tín đâu, người nghèo còn nhiều. Một Đảng cầm quyền mà để người dân mình nghèo hết nổi thì đó là lỗi của Đảng với nhân dân.

*(Ghi theo lời kể của Thiếu tướng Phan Văn Xoàn, nguyên Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh vệ)*



## NHỚ LẦN SINH NHẬT BÁC HỒ

Ngày 19-5 là ngày sinh của Bác Hồ. Cán bộ, nhân dân, học sinh khắp nơi trong cả nước thi đua lao động, sản xuất, chiến đấu, học tập lập nhiều thành tích dâng lên Người như những bó hoa tươi thắm nhất. Hằng năm vào ngày đó, Bác dành nhiều thời gian để tiếp các tầng lớp nhân dân, các cơ quan đoàn thể đến mừng thọ Bác và báo cáo với Người những thành tích của ngành, địa phương mình. Đặc biệt, Bác luôn dành thời gian vui với các cháu thiếu nhi.

Tuy nhiên, có những năm, ở một số nơi việc tổ chức kỷ niệm ngày sinh nhật Bác còn khá rầm rộ, nặng về hình thức, gây tốn kém, lãng phí nên Bác chưa hài lòng. Một lần vào khoảng trung tuần tháng 5-1963, Bác gọi các chiến sĩ cảnh vệ đến dặn:

- Các chú chuẩn bị cho Bác một nơi yên tĩnh, cách xa Hà Nội, Bác cháu ta đến đó làm việc ít ngày.

Các đồng chí cảnh vệ hơi băn khoăn vì

sắp đến ngày sinh nhật Bác. Nhưng Người đã dặn, phải bắt tay vào chuẩn bị ngay. Về kỷ niệm này, đồng chí Hoàng Hữu Kháng kể lại:

Chúng tôi bố trí cho Bác lên Đá Chông, cách Hà Nội chừng 50km, nơi đây khí hậu trong lành, thoáng mát, phong cảnh thiên nhiên đẹp. Bác rất hài lòng, nhưng đến nơi Người vào làm việc ngay.

Còn một ngày nữa là đến ngày 19-5, chúng tôi bàn nhau tổ chức lễ mừng thọ Bác. Nhiều ý kiến hay, ai cũng say sưa, náo nức. Cuối cùng, chúng tôi nhất trí ngày mai sẽ cùng với các đồng chí công an vũ trang tập hợp đội ngũ chỉnh tề đem theo nhiều bó hoa tươi và cả những sản phẩm đơn vị tặng gia được đến chúc thọ Bác.

Lúc 5 giờ 30 phút sáng 19-5, tôi được các đồng chí phân công khi Bác dậy tập thể dục và đi bách bộ thì theo Bác, làm sao hướng Người về phía anh em đã tập hợp trang nghiêm. Như kế hoạch đã định, Bác vừa ra khỏi nhà, tôi liền lên chào Bác:

- Thưa Bác! Đêm qua Bác ngủ được không ạ?

Bác vui vẻ nói:

- Đêm qua, Bác ngủ ngon vì khí hậu ở đây mát mẻ và yên tĩnh.

Tôi theo Bác tập thể dục rồi đi bách bộ. Thỉnh thoảng, Bác hỏi chuyện chúng tôi ăn nghỉ thế nào. Thấy Bác vui vẻ, tôi định ninh sẽ thực hiện được kế hoạch chúng tôi đã bàn. Chợt nhìn thấy anh em công an vũ trang thẳng hàng đi tới, Bác hỏi tôi:

- Các chú làm gì mà hàng ngũ nghiêm chỉnh thế này?

Tôi lúng túng chưa biết trả lời Bác thế nào. Bác như đã hiểu được ý định của chúng tôi, Người nói:

- Các chú đến mừng sinh nhật của Bác phải không?

Tôi mừng quá, trộm nghĩ kế hoạch sẽ được thực hiện một cách suôn sẻ, vội thưa:

- Thưa Bác! Chúng cháu và các đồng chí công an vũ trang đến chúc thọ Bác đây ạ!

Tôi vui vẻ trả lời Bác nhưng nhìn nét mặt Bác hơi nghiêm lại. Rồi Người nói về không vui:

- Thế thì chú bảo anh em giải tán ngay.

Tôi chân chừ, lúng túng, không biết nên nói thế nào. Thấy vẻ mặt của tôi, Bác giải thích:

- Bác đã tránh ở Hà Nội, lên đây lại gặp chuyện này, thật phiền phức!

Tôi định nói một câu gì đó để xin lỗi Bác,

nhưng lúng túng mãi chưa nói ra được. Tôi bàng hoàng vì thấy kế hoạch của chúng tôi không đạt được và khiến Bác bận tâm. Như đoán được tâm trạng của tôi, Bác nhìn độ lượng, giọng Người ấm áp:

- Các chú đừng có hình thức, hãy đến cả đây với Bác!

Được lời như mở tấm lòng, tôi vội chạy đến báo cho anh em biết. Thế là không còn hàng ngũ gì nữa, tất cả ào đến vây quanh bên Bác.

Chúng tôi dâng lên Người những đóa hoa tươi thắm. Bác niềm nở chuyện trò thân mật với mọi người. Tấm lòng độ lượng, bao dung của Người khiến chúng tôi vô cùng xúc động. Tôi thoáng thấy những đồng chí miệng cười mà ngấn nước long lanh trên gò má.

*Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, số Tết, năm Kỷ Mão (1999)*

## NHỮNG KỶ NIỆM BẢO VỆ BÁC HỒ ĐI CÔNG TÁC Ở NƯỚC NGOÀI

*Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn đầu đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ đi cảm ơn các nước xã hội chủ nghĩa đã tận tình giúp đỡ ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và cũng để tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác đoàn kết, hữu nghị với bầu bạn trên thế giới. Phần lớn công tác bảo vệ Bác được các nước chủ nhà chuẩn bị chu đáo nhưng cũng không ít lần lực lượng cảnh vệ của ta phải "thót tim".*

### **Rất ít cảnh vệ theo Bác đi nước ngoài**

Chuyến đi công tác nước ngoài đầu tiên và dài ngày nhất của Bác (từ ngày 22-6 đến ngày 22-7-1955) kể từ sau khi hòa bình lập lại ở miền Bắc là chuyến thăm hữu nghị chính thức ba nước: Trung Quốc, Mông Cổ, Liên Xô. Tại mỗi nước đến thăm, chương

trình của Bác diễn ra gần như khép kín, với phạm vi rộng và liên tục.

Vì quy định của đoàn công tác, cán bộ cảnh vệ chỉ có hai người được đi theo. Mặc dù Bác đi thăm ba nước trong phe xã hội chủ nghĩa, tình hình an ninh của các nước bạn đều ổn định nhưng cũng không loại trừ bọn phản động lợi dụng cơ hội này để thực hiện âm mưu ám hại Người. Bài toán này đã làm cho các đồng chí lãnh đạo Cục Cảnh vệ - Bộ Công an phải căng ra suy nghĩ, tính toán để xây dựng kế hoạch phù hợp, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho Bác.

Ngoài triển khai các biện pháp nghiệp vụ, lực lượng cảnh vệ của ta đã phối hợp với các lực lượng của bạn để nắm tình hình có liên quan đến công tác bảo vệ Bác ở ba nước Trung Quốc, Mông Cổ, Liên Xô. Trên cơ sở đó đề nghị an ninh bạn có phương án sát hợp, tối ưu nhất, an toàn nhất. Bộ Công an Việt Nam đã có những cuộc trao đổi với cơ quan an ninh các nước Người đến thăm về trách nhiệm phối hợp để bảo đảm an toàn tuyệt đối mọi hoạt động của Bác. Bác đến thăm nước nào thì an ninh và cảnh sát ở nước đó trực tiếp chịu trách nhiệm công tác bảo vệ.

Cận vệ trực tiếp của Bác lần đó là đồng chí Hoàng Hữu Kháng, lúc đó là Phó Cục trưởng Cục Cảnh vệ và đồng chí Long Văn Nhất. Về kỷ niệm bảo vệ Bác đi thăm ba nước Trung Quốc, Mông Cổ, Liên Xô, đồng chí Hoàng Hữu Kháng kể lại: "Lực lượng an ninh bạn nói với chúng tôi, đất nước các đồng chí vừa trải qua cuộc chiến tranh gian khổ và tàn khốc. Bây giờ các đồng chí đi cùng Chủ tịch Hồ Chí Minh sang thăm đất nước chúng tôi, các đồng chí cứ yên tâm tham quan và rút kinh nghiệm. Bảo đảm an toàn cho Chủ tịch Hồ Chí Minh là trách nhiệm của chúng tôi. Chúng ta đều là anh em trong đại gia đình các nước xã hội chủ nghĩa cả". Đến nước nào an ninh bạn cũng nói như vậy. Đồng chí Long Văn Nhất kiêm nhiệm vụ phục vụ Bác, nên thường xuyên bên cạnh Bác. Còn đồng chí Hoàng Hữu Kháng thường đi cùng với một sĩ quan chỉ huy của bạn.

Ở Trung Quốc, an ninh bạn tổ chức bảo vệ với một lực lượng dày đặc, thường xuyên có hai cận vệ tháp tùng bên cạnh. Những lần Bác đi thăm nhà máy, công nhân đón tiếp đông, bao giờ ông Vụ trưởng Vụ Lễ tân của Chính phủ cũng đi trước, cách Bác chừng 10m. Còn hai sĩ quan cận vệ thì mỗi người

đi một bên cạnh Bác. Có khi xe Bác đi trên đường thì có tới 14 xe mô tô hộ tống. Đó là chưa kể ô tô cảnh sát dẫn đoàn đi trước.

Khi Bác sang Mông Cổ, nước bạn cử tới bốn sĩ quan cận vệ bảo vệ, tháp tùng Bác. Lực lượng cảnh sát đi ngựa giữ trật tự nơi quần chúng hai bên đường vây chào đoàn. Mỗi bên có tới năm sĩ quan đi ngựa làm nhiệm vụ. Khi Bác sang Liên Xô, nước bạn tổ chức đón rất long trọng và cũng huy động lực lượng rất đông. Lực lượng giữ trật tự cũng dùng ngựa. Ngựa đi hai bên phía quần chúng nhưng cách xa chỗ Bác khoảng 30m. Ở Liên Xô cũng bố trí hai sĩ quan cận vệ bảo vệ Bác.

### **Những lần "thót tim" của cảnh vệ**

Đồng chí Hoàng Hữu Kháng kể lại: "Đến mỗi nước, khi nhìn thấy Bác mặc bộ quần áo dạ đen, đứng trên bục danh dự cùng với nguyên thủ nước bạn, rồi 21 phát đại bác rền vang, tiếp theo Quốc ca nước ta vang lên mà lòng tôi rộn ràng, hãnh diện lẫn tự hào. Tâm trạng tôi cứ lâng lâng cảm động đến chảy nước mắt. Những lần như vậy ở mỗi nước tôi lại nghĩ về quá khứ một thời. Đó là những ngày Bác cháu cùng cháo bẹ, rau măng, những hôm Bác cháu cùng cuốc đất trồng



rau, cùng xuống suối bắt cua đá, tìm từng ngọn rau dền hay hái những mớ rau rừng ở núi rừng Việt Bắc. Càng nghĩ tôi càng thương Bác".

Ngoài chuyến thăm các nước xã hội chủ nghĩa, từ ngày 4 đến ngày 17-2-1958, Bác còn dẫn đầu đoàn đại biểu Đảng và Nhà nước ta đi thăm các nước láng giềng anh em, các nước châu Á như Miến Điện (Mianma), Ấn Độ. Đồng chí Phan Văn Xoàn lúc đó là Trưởng phòng Bảo vệ Chuyên gia của Cục Cảnh vệ, đi bảo vệ Bác kể lại: "Khi Bác đến Miến Điện, Tổng thống nước này và Bác nói chuyện với nhau bằng tiếng Anh không cần phiên dịch. Trong chương trình hoạt động ngày thứ hai có nội dung Bác và Tổng thống Miến Điện đến thăm thắng cảnh và giải khát tại một bờ hồ. Nói là hồ nhưng nó rộng không kém Biển Hồ ở Campuchia. Hai nguyên thủ ngồi nói chuyện gì đó rất vui. Bỗng có bốn chiếc canô của cảnh sát tuần tra xung quanh nơi hai nguyên thủ đang ngồi. Không rõ ngài Tổng thống Miến Điện nói gì, tôi bỗng thấy cả Bác và ngài Tổng thống đứng lên vẫy một canô cảnh sát và trèo lên canô.

Đâu có chương trình này! Tôi đang làm nhiệm vụ cạnh đó hoảng quá, đành liêu nhảy

xuống chiếc canô. Hai sĩ quan tháp tùng Bác thấy vậy cũng nhảy xuống theo. Viên sĩ quan tháp tùng ngài Tổng thống Miến Điện không kịp nhảy xuống đành phải đứng lại trên bờ. Anh cảnh sát Miến Điện cũng rất nhậy cảm, không dám lướt canô nhanh. Tôi ngồi bên cạnh Bác đề phòng. Quê tôi ở Cà Mau, là người sinh ra và lớn lên ở vùng sông nước, bơi lội không đến nỗi tồi nên cũng vững dạ phần nào. Chiếc canô chạy một vòng ra giữa hồ rồi quay lại. Cả hai nguyên thủ lên bờ nhưng vẫn còn luyến tiếc điều gì đó. Hôm đó tôi thót tim, nhưng mọi việc đều an toàn".

Đồng chí Phạm Lê Ninh, Trưởng phòng 40 (sau này là Phó Cục trưởng Cục Cảnh vệ) bảo vệ Bác Hồ đến Ấn Độ kể lại: "Đi thăm Ấn Độ lần đó Bác đi đôi dép cao su mà hằng ngày vẫn dùng. Báo chí Ấn Độ thi nhau nói về một vị Chủ tịch nước khiêm tốn, giản dị, thương dân. Hôm ngài Tổng thống Ấn Độ đưa Bác đến thăm một ngôi chùa cổ Ấn Độ. Nguyên tắc của nhà chùa là phải để giày dép ở bên ngoài. Khi ngài Tổng thống mời Bác lên sảnh chùa, lễ tân Ấn Độ ra lễ phép: "Xin mời ngài Chủ tịch và ngài Tổng thống cứ đi dép vào chùa cũng được ạ!". Bác nghe lễ tân nói vậy liền xua tay và nói bằng tiếng Anh:

"Nhập gia tùy tục, các bạn cứ để tôi làm theo đúng quy định ở đây". Nói rồi Bác cởi dép để lại. Ngài Tổng thống thấy vậy cũng sai tùy tùng cởi đôi giày da bóng loáng, đi chân tất theo Bác vào trong chùa.

Khi hai vị nguyên thủ vào trong chùa, một bất ngờ xảy ra làm cho tôi và các đồng chí an ninh Ấn Độ lúng túng. Nhiều phóng viên phục sẵn từ trước lao ra, chen lấn chĩa ống kính chụp ảnh và quay phim đôi dép cao su của Bác. Rồi những người dân ở đây cũng ùa xuống, xô đẩy, chen lấn nhau để cố sờ được vào đôi dép cao su của Bác. Công tác bảo vệ đôi dép cao su của Bác bỗng trở thành nhiệm vụ trọng điểm. Cảnh sát đặc nhiệm của bạn được điều đến. Phải mất gần một tiếng sau các lực lượng tham gia bảo vệ mới giải tán được đám đông trước cửa chùa. Bạn còn cử hẳn bốn cảnh sát bảo vệ đôi dép cao su của Bác".

Báo *Gia đình và Xã hội cuối tuần*, số 41,  
ngày 8-10-2009

## HÃY GỌI CÁC CHÁU LÊN ĐÂY VỚI BÁC

*Sinh thời, Bác Hồ bận trăm công ngàn việc, nhưng Người vẫn dành thời gian và tình cảm đặc biệt cho các cháu thiếu nhi. Ông Phạm Lê Ninh, nguyên Phó Cục trưởng Cục Cảnh vệ (nay là Bộ Tư lệnh Cảnh vệ) vinh dự được bảo vệ Bác từ năm 1958 đến khi Người qua đời, đã được chứng kiến nhiều lần Bác đến thăm các trường học, đến các trại hè, các đại hội thiếu nhi, các cuộc liên hoan... Dưới đây là một vài kỷ niệm của ông Phạm Lê Ninh kể về tình cảm của Bác Hồ với các cháu thiếu nhi.*

### **Ông tiên giữa đời thường**

Những lần Bác đi công tác cần bảo đảm bí mật, lực lượng cảnh vệ đã làm nhiều cách để ít người nhận ra Bác. Nhưng đối với các cháu thiếu nhi ở thành thị cũng như ở nông thôn, chỉ thoáng thấy Bác là các cháu đã hò reo, vẫy gọi và ùa đến quanh

Bác. Những lần như vậy, các cháu thường được Bác chia kẹo, phát quà và có nhiều lần Bác đã cho dùng xe vui với các cháu thiếu nhi. Một lần, trên đường đi công tác, vì đường còn xa nên chúng tôi bố trí Bác nghỉ tạm trên một đồi cây, xung quanh là cánh đồng lúa đang độ trổ bông, tỏa hương thơm ngát.

Chúng tôi yên trí vì đã chọn được một nơi yên tĩnh, không khí trong lành và quan trọng hơn là nơi đây vắng vẻ, ít người qua lại, có thể bảo đảm tuyệt đối an toàn. Bác vừa ngồi xuống gần một gốc cây thì chúng tôi bỗng nghe thấy có tiếng bì bõm đầu đầu. Lát sau tiếng lộp rộp hơn, xen lẫn tiếng xì xào ở trong ruộng lúa. Tôi tiến lại gần, thấy gần chục cháu nhỏ, các cháu cầm giỏ bắt cua đang đi về phía chúng tôi. Thấy vậy, chúng tôi bàn nhau cử người đến bảo các cháu hãy đi nơi khác kẻo ảnh hưởng đến việc nghỉ ngơi của Bác. Chúng tôi đang nói với các cháu chợt nghe tiếng Bác:

- Có chuyện gì vậy các chú?

Tôi phải báo cáo thật:

- Thưa Bác! Có mấy cháu thiếu nhi đi bắt cua đồng ạ.

Như hiểu được ý định của chúng tôi, Bác nói:

- Các chú đừng có đuổi các cháu. Hãy gọi các cháu lên đây với Bác.

Không còn cách nào khác, chúng tôi phải cử một đồng chí xuống đón các cháu. Các cháu phấn khởi nhìn nhau cười rồi tiến lại gần chỗ Bác ngồi. Vừa nhìn thấy Bác, các cháu sung sướng mừng rỡ cả lên:

- Chúng cháu chào Bác ạ! Bác Hồ các bạn ơi!

Bác nhìn các cháu âu yếm:

- Các cháu làm gì ở đây?

Một bé trai nhanh nhẩu:

- Thưa Bác! Chúng cháu qua đây thấy Bác nên muốn đến để được ngắm Bác ạ.

Các bé ào đến quây quần bên Bác như đàn cháu lâu ngày mới được gặp người ông, tranh nhau ôm lấy tay Bác. Có cháu sà vào lòng Bác, Bác xoa đầu một cháu ngồi gần, giọng ấm áp:

- Các cháu có được đi học không?

Các cháu đồng thanh:

- Thưa Bác! Chúng cháu được đi học, vui lắm ạ.

- Các cháu có giúp đỡ bố mẹ, có giữ gìn

vệ sinh không?

Các cháu tranh nhau trả lời:

- Thừa Bác, chúng cháu đều giúp bố mẹ những việc nhỏ trong nhà ạ!

Bác rất vui, khen các cháu:

- Thế là tốt! Bây giờ các cháu hát cho Bác nghe một bài.

Các cháu cùng hát bài: “Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng”.

Dưới bóng cây râm mát lồng gió trời thu, đàn cháu nhỏ quây quần như được gặp ông tiên trong truyện cổ tích mà ngày nhỏ được bà kể lại. Nhưng tại lúc này, Bác là “ông tiên” của đời mình, “ông tiên” của lòng mình.

Đã đến giờ lên đường, tôi mời Bác lên xe. Xe từ từ chuyển bánh, Bác giơ tay vẫy chào các cháu. Qua cửa kính, tôi còn thấy những đôi bàn tay nhỏ xinh xinh như những bông hoa vẫy mãi.

### **Bài học dạy trẻ**

Một lần khác vào mùa hè năm 1963, Bác thăm một trường mẫu giáo ở Hà Nội. Khi chúng tôi đến chuẩn bị thì lãnh đạo ở đây tuy không nói ra nhưng đều biết là Bác sẽ đến thăm, không còn cách nào khác, mọi việc vẫn

phải tiến hành theo kế hoạch. Đúng 9 giờ sáng hôm đó Bác đến thăm trường. Khi tới cổng, Bác thấy trời nắng và oi bức, thế mà các cô dẫn các cháu tô son, má phấn, xúng xính trong bộ quần áo hoa còn mới nguyên, tay cầm cờ, hoa để chờ đón Bác. Mặt cháu nào cũng đỏ gay, mồ hôi nhễ nhại. Thương các cháu, vì gặp được Bác mà vất vả nên khi vừa xuống xe, Bác bỏ qua hết thủ tục do trường tổ chức mà cho tất cả các cháu vào hội trường, bật quạt để các cháu mát.

Khi Bác bước vào, các cháu không ai bảo ai đứng dậy đồng thanh:

- Chúng cháu chào Bác ạ!

Bác cười, âu yếm nhìn các cháu và ra hiệu để mọi người trật tự. Người hỏi:

- Các cháu có ngoan không?

- Thưa Bác! Có ạ.

Cả hội trường đồng thanh đáp.

- Các cháu có vâng lời cô giáo không?

Tiếng ngân thơ của các cháu lại vang lên như những lần trước:

- Thưa Bác! Có ạ.

Bác quay lại nhìn các cô giáo cười, còn các cô thì mặt đỏ ửng và lúng túng, các cháu ngơ ngác nhìn Bác rồi nhìn các cô giáo, như thấy điều gì đó, chúng làm chưa đúng.



Bác thoáng buồn và căn dặn các cô giáo:

- Hình thức là quan trọng nhưng ở đây các cô lại hình thức quá. Do đó Bác không thấy được thực tế nơi ăn ở học tập của các cháu, không thấy được các cấp lãnh đạo cơ sở quan tâm các cháu đến đâu? Các cháu bé là những tờ giấy trắng, các cô giáo là các họa sĩ phải biết pha màu để dựng nên những bức tranh đẹp có ý nghĩa, có ích cho xã hội. Không dạy để các cháu tiếp thu máy móc và học kiểu học vẹt.

Các cô giáo ân hận vì đã có lỗi với Bác và chăm chú nghe Bác dạy, còn các cháu bé xúm lại nhận quà của Bác, không khí thật ấm áp.

Báo *Gia đình và Xã hội cuối tuần*, số 22,  
ngày 2-6-2011

## **BÁC HỒ VỚI SỰ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ**

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho Đảng và nhân dân ta tài sản tinh thần vô giá, đó là tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng và đạo đức của Người là sự kết tinh những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và tinh hoa văn hóa nhân loại, là tấm gương sáng để mọi người noi theo.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến phụ nữ Việt Nam và vấn đề giải phóng phụ nữ, đến việc làm thế nào để phụ nữ được bình đẳng, phát triển tiến bộ. Ngày nay, trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, việc học tập tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống là hết sức cần thiết, đặc biệt là với công tác phụ nữ.

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Bác Hồ đặc biệt quan tâm và dành nhiều tình cảm thân thiết đối với các tầng lớp phụ nữ và các cháu thiếu niên, nhi đồng. Quan điểm của Bác Hồ về vấn đề giải phóng

phụ nữ được thể hiện trong đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, được phản ánh rất rõ từ những năm 1925 cho đến khi Người để lại *Di chúc* thiêng liêng. Có thể thấy, ở Bác Hồ, sự nghiệp giải phóng phụ nữ gắn liền với sự nghiệp giải phóng con người nói chung.

Trong thời gian bôn ba ở nước ngoài tìm đường cứu nước, trong các bài viết, tác phẩm, bài giảng..., Bác đã đề cập vấn đề giải phóng phụ nữ. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Bác khẳng định: "Muốn thế giới cách mệnh thành công, thì phải vận động đàn bà con gái công nông các nước"<sup>1</sup>. Chánh cương vắn tắt của Đảng, do Bác khởi thảo và được thông qua trong hội nghị hợp nhất các tổ chức Đảng ngày 3-2-1930, cũng chỉ rõ: "Nam nữ bình quyền"<sup>2</sup>.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân và đập tan sự xuyên tạc của kẻ thù, trong cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của đất nước bầu Quốc hội và thành lập Chính phủ, Bác đã quy định phụ nữ có quyền đi bầu cử như nam giới.

Bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ của

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.313.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.2, tr.2.

đất nước, Bác rất quan tâm đến các tầng lớp phụ nữ. Bác thường nói: "Trong chiến tranh mọi người đều phải chịu đựng hy sinh gian khổ, nhưng chị em phụ nữ là người phải chịu đựng gian khổ hy sinh nhiều nhất". Nhân ngày Quốc tế Phụ nữ, mừng 8-3-1952, Bác viết bức thư cảm động gửi đến chị em phụ nữ khắp cả nước: "Nhân dịp ngày 8-3, tôi kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn các nữ liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc, như cô Nguyễn Thị Cúc và nhiều người khác. Tôi kính chào các bà mẹ có con trong bộ đội, và các bà mẹ cùng vợ con của các liệt sĩ..."<sup>1</sup>.

Trong chuyến thăm Trường Công an Trung cấp khóa 2 ở huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, Bác không hài lòng khi học viên ở đây có 185 người mà chỉ có hai học viên là nữ. Bác nói: "Thế là chưa được, nam nữ chưa bình đẳng bình quyền".

Kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, trong hoàn cảnh miền Bắc được giải phóng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhằm thống nhất nước nhà, Bác càng quan tâm đến đời sống các tầng lớp phụ nữ. Tháng 10-1959, nói chuyện tại Hội nghị cán bộ thảo luận Luật hôn nhân và gia đình, Bác

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.339.

khẳng định: "Nói phụ nữ là nói phân nửa xã hội. Nếu không giải phóng phụ nữ thì không giải phóng một nửa loài người. Nếu không giải phóng phụ nữ là xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ một nửa"<sup>1</sup>. Và cũng nói đến Luật hôn nhân và gia đình, ngày 8-3-1961, tại Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ III, Bác nhấn mạnh: "Hiện nay vẫn còn nhiều người và nhiều nơi làm trái luật ấy... Nhiều người còn ngược đãi vợ và ép uổng duyên con... Từ nay, đối với nhân dân, chúng ta cần phải tuyên truyền rộng khắp và bền bỉ giáo dục; đồng thời đối với những kẻ phạm pháp thì phải thi hành kỷ luật một cách nghiêm khắc"<sup>2</sup>. Ngày 20-10-1966, trong lễ kỷ niệm 36 năm ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Bác đã nói những lời tâm huyết: "Nhân dân ta rất biết ơn các bà mẹ cả hai miền Nam Bắc đã sinh đẻ và nuôi dạy những thế hệ anh hùng của nước ta... Mỗi khi nước nhà gặp nguy nan thì phụ nữ ta đều hăng hái đứng lên góp phần xứng đáng của mình vào sự nghiệp giải phóng dân tộc... Như thế là từ xưa đến nay, từ Nam đến Bắc, từ trẻ đến già, phụ nữ

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.300.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.60.

Việt Nam ta thật là anh hùng"<sup>1</sup>.

Cho đến những năm tháng cuối đời, Bác đã dành cho phụ nữ những tình cảm thân thương tha thiết. Cuối năm 1968, để biểu dương tinh thần chiến đấu dũng cảm của phụ nữ miền Nam, Bác đã gửi ba chiếc lược chải tóc làm bằng xác máy bay Mỹ tặng Phó Tư lệnh Lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng Việt Nam Nguyễn Thị Định, chị Phan Thị Quyên - vợ Anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi, chị Nguyễn Thị Châu - Ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp thanh niên và sinh viên giải phóng. Ngày 8-3-1969 (ngày Quốc tế Phụ nữ cuối cùng trong cuộc đời Bác), Bác thưởng huy hiệu của Người cho tám phụ nữ tiêu biểu trong lao động và chiến đấu: Trần Thị Tốt và Nguyễn Thị Thục (Vĩnh Phú), cụ Lệ và Đỗ Thị Thìn (Hải Hưng), bác sĩ Lưu, Trần Mùi Xết (Lào Cai), Nguyễn Thị Kim Thử (Quảng Bình), Nguyễn Thị An (Hà Nội).

Ngày nay, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, đặc biệt là các tầng lớp phụ nữ luôn ghi nhớ lời dặn trong *Di chúc* thiêng liêng của Bác: "Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.172, 174.

giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo. Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên. Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ”<sup>1</sup>.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.617.

## CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI QUỐC HỘI VÀ CÔNG TÁC BẦU CỬ

Chủ tịch Hồ Chí Minh là đại biểu ưu tú, là linh hồn của Quốc hội nước ta. Những đóng góp của Người cho việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nói chung, công tác bầu cử nói riêng đã trở thành di sản vô giá.

Ngọn cờ độc lập tự do được Hồ Chí Minh khẳng định trong Tuyên ngôn Độc lập ngày 2-9-1945 đã được thể chế hóa bằng cuộc Tổng tuyển cử ngày 6-1-1946, là mục tiêu đấu tranh, là động lực của toàn dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến và xây dựng đất nước. Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, trong hoàn cảnh chính quyền non trẻ gặp muôn vàn khó khăn, cùng một lúc phải chống lại thù trong giặc ngoài và giặc đói, giặc dốt, Bác Hồ vẫn đề nghị Chính phủ lâm thời tổ chức sớm cuộc Tổng



tuyên cử với chế độ phổ thông đầu phiếu.

Tại cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên (Quốc hội khoá I) năm 1946, Thủ đô Hà Nội là nơi Bác Hồ ra ứng cử. Gần đến ngày bầu cử, có 118 vị là Chủ tịch Ủy ban hành chính đã công bố một bản đề nghị “Yêu cầu cụ Hồ Chí Minh không phải ra ứng cử trong cuộc Tổng tuyển cử sắp tới. Chúng tôi ủng hộ và suy tôn vĩnh viễn cụ Hồ Chí Minh là Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”. Đây cũng là nguyện vọng của đông đảo nhân dân ta. Mặc dù vậy, Bác Hồ đã viết một bức thư ngắn cảm tạ đồng bào và đề nghị đồng bào cho Người thực hiện quyền và nghĩa vụ của người công dân. Bức thư có đoạn viết: Tôi là công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nên tôi không thể vượt qua thể lệ của cuộc Tổng tuyển cử đã định...

Trước ngày Tổng tuyển cử một hôm, tại khu Việt Nam học xá (nay là khu vực Trường Đại học Bách khoa, Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh dự mít tinh, có hơn 2 vạn đồng bào Hà Nội ủng hộ cuộc bầu cử Quốc hội. Tại cuộc mít tinh, Người nói: “Làm việc nước bây giờ là hy sinh, là phấn đấu, quên lợi riêng mà nghĩ lợi chung. Những ai muốn làm quan cách mạng thì nhất định không nên

bầu”<sup>1</sup>. Trong cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khoá I, Người đã trúng cử với số phiếu rất cao. Sau khi kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá I tín nhiệm bầu vào vị trí Chủ tịch Chính phủ kháng chiến, trả lời các nhà báo nước ngoài, Người phát biểu: “Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận...”<sup>1</sup>.

Sáng ngày 15-4-1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến dự và phát biểu tại kỳ họp thứ 12 Quốc hội khoá I. Người khẳng định: “Quốc hội ta là Quốc hội dân chủ đầu tiên ở vùng Đông Nam châu Á, cũng là Quốc hội đầu tiên của các nước thuộc địa cũ được độc lập tự do”<sup>2</sup>. Là Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, Quốc hội khoá I đánh dấu bước phát triển nhảy vọt về thể chế dân chủ cộng hòa. Do điều kiện đất nước bị chia cắt, nhiệm kỳ hoạt động của Quốc hội khoá I kéo dài từ tháng 1-1946 đến tháng 5-1960. Thông qua 12 kỳ họp, Quốc hội, đặc biệt là hoạt động của

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.168.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.187.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.548.

Ban Thường trực Quốc hội, luôn có mặt bên cạnh Chính phủ để chỉ đạo công tác kháng chiến - kiến quốc; xây dựng Hiến pháp, Luật cải cách ruộng đất; đàm phán, ký kết và đấu tranh thi hành Hiệp định Giơnevơ; khôi phục kinh tế miền Bắc. Quốc hội khóa I đã góp phần làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy, giải phóng và đưa miền Bắc bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, chi viện cho công cuộc giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ những công hiến của Quốc hội khoá I suốt 14 năm và khẳng định: “Quốc hội ta đã hết lòng vì dân vì nước, đã làm trọn một cách vẻ vang nhiệm vụ của những người đại biểu của nhân dân”<sup>1</sup>. Người cảm ơn Quốc hội khóa I và tin chắc rằng Quốc hội khóa II của chúng ta sẽ đưa hết tinh thần và lực lượng để tiếp tục đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Ngày 24-4-1960, phát biểu tại Đại hội nhân dân Thủ đô chào mừng các vị ứng cử đại biểu Quốc hội tại Hà Nội ra mắt cử tri,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.550.

sau khi cảm ơn đồng bào đã nhất trí yêu cầu Người và các vị khác ra ứng cử vào Quốc hội khoá II, Người đã nêu lên tính chất dân chủ của Luật bầu cử, giá trị cao quý của lá phiếu cử tri và tin tưởng rằng những cử tri sáng suốt sẽ bầu ra được một Quốc hội có những đại biểu thật xứng đáng. Người thay mặt các ứng cử viên hứa với đồng bào: “Những người được cử vào Quốc hội khoá II sẽ luôn luôn cố gắng để xứng đáng là những người đày tớ trung thành của đồng bào, những đại biểu cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, phục vụ chủ nghĩa xã hội”<sup>1</sup>.

Ôn lại những câu chuyện về Bác, chúng ta càng thấy rõ hơn tâm huyết và tầm nhìn xa trông rộng của Bác; Người đã đặt những viên gạch đầu tiên cho một xã hội bình đẳng, dân chủ và dày công vun đắp, xây dựng một nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.567.

## BÁC HỒ ĐI BỎ PHIẾU

Trong hơn 20 năm vinh dự được bảo vệ Bác Hồ từ tháng 5-1945 đến khi Người qua đời, ông Hoàng Hữu Kháng - nguyên Cục trưởng Cục Cảnh vệ, Bộ Công an có rất nhiều kỷ niệm về Người. Nhưng có một kỷ niệm rất sâu sắc, đó là lần ông được bảo vệ Bác Hồ đi bỏ phiếu bầu hội đồng nhân dân các cấp tại Nhà Thuyền (Hồ Tây) vào chiều ngày 27-4-1969. Lần đó, tuy bảo vệ Bác tuyệt đối an toàn, nhưng đã để lại cho ông và các chiến sĩ cận vệ bài học vô cùng quý giá, mỗi lần nghĩ đến lại thấy rất ân hận vì đã có lỗi với Bác.

Thời gian đó, sức khỏe của Bác không được tốt, việc đi lại rất khó khăn. Sắp đến ngày bầu cử hội đồng nhân dân các cấp, các đồng chí cận vệ rất lo lắng chuẩn bị kế hoạch bảo vệ và tìm chọn trước nơi bỏ phiếu thuận tiện nhất để Bác đến bỏ phiếu mà không ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe của Người.

Trước tình hình đó, đơn vị cho người đi

khảo sát một số hòm phiếu xung quanh khu vực quận Ba Đình thì thấy hòm phiếu số 6, tiểu khu I, khu phố Ba Đình đặt tại Nhà Thuyền (Hồ Tây) là thuận tiện hơn cả. Vì ở đây phố xá không đông đúc, đường đi từ Nhà sàn (nơi ở của Bác) đến nơi bỏ phiếu lại gần, đường đi vào nơi đặt hòm phiếu bằng phẳng, không có các bậc lên xuống.

Sau khi đi khảo sát về, đơn vị bảo vệ Bác xây dựng kế hoạch và yên tâm triển khai phương án bảo vệ. Khi bàn về thời gian đưa Bác đi bỏ phiếu, có ý kiến đề nghị nên đưa Bác đến bỏ phiếu trước giờ khai mạc. Ý kiến này không được chấp thuận vì như vậy trái với thể lệ bầu cử. Một ý kiến khác đề nghị bố trí cảnh sát đứng sẵn, khi Bác đến thì đề nghị nhân dân dừng lại để Bác bỏ phiếu trước. Ý kiến này cũng không được chấp thuận, làm như vậy Bác sẽ không hài lòng vì đã có nhiều lần Bác phê bình vì để Người xa cách nhân dân. Đồng chí Hoàng Hữu Kháng đưa ra ý kiến, đưa Bác đi bỏ phiếu vào buổi chiều, vì thời gian này không đông người như buổi sáng. Phương án này khả thi hơn cả nên được đơn vị thống nhất triển khai.

Buổi chiều ngày 27-4-1969, các đồng chí cận vệ lên mời Bác đi bỏ phiếu. Khi Bác đến, tổ bầu cử có ý cho mọi người dừng lại để Bác

bầu cử trước. Thấy vậy, Người nói thẳng thắn: “Ai đến trước, bầu trước; Bác đến sau, Bác chờ”. Sau đó, Người đã gương mẫu chờ đến lượt mình mới lấy lá phiếu và bầu cử. Nghĩa vụ là vậy, còn về “quyền” Bác cũng kiên quyết thực hiện đúng quyền của mình. Bác yêu cầu đưa lý lịch những người ứng cử để Người cân nhắc lựa chọn. Một nhà báo định chụp ảnh Bác đang bầu cử, Người đã lấy tay che lá phiếu và ngăn lại: “Không ai được vào đây. Đây là phòng viết phiếu kín của cử tri. Phải tôn trọng cử tri. Phải tôn trọng tự do và bí mật của công dân!”.

Bỏ phiếu xong, mọi việc tiến hành chu đáo, chặt chẽ theo đúng kế hoạch. Bác ra về không gặp trở ngại nào. Mọi người ai cũng phấn khởi đưa Bác về. Không ngờ về đến Phủ Chủ tịch, Bác xuống xe quay sang hỏi đồng chí Hoàng Hữu Kháng:

- Chú có biết vì sao Nguyễn Hải Thần bị nhân dân ta khinh ghét không?

Bác hỏi bất ngờ, đồng chí Hoàng Hữu Kháng hơi lúng túng, nhưng trấn tĩnh được ngay. Ông nhớ năm 1945, mỗi lần Nguyễn Hải Thần đi đâu bọn lính bảo vệ ông ta ngồi trên xe lăm lăm súng lưỡi lê tuốt trần và còn đặt khẩu đại liên điều võ giương oai. Nghĩ vậy, đồng chí Hoàng Hữu Kháng trả lời:

- Thưa Bác! Vì bọn bảo vệ Nguyễn Hải Thần lơ lãng quá!

Bác hỏi tiếp:

- Chú có biết ai bảo vệ an toàn cho Bác không?

Từ thực tế công tác và được Bác dạy bảo nhiều lần, hiểu ý Bác, đồng chí Hoàng Hữu Kháng trả lời:

- Thưa Bác! Nhân dân ạ!

Nghe Bác hỏi, đồng chí Hoàng Hữu Kháng thấy cuộc bảo vệ Bác hôm đó có điều gì sơ suất khiến Bác chưa hài lòng. Đồng chí tự kiểm tra lại kế hoạch và phương án bảo vệ vừa thực hiện nhưng chưa thấy sai sót gì lớn. Sau này mới biết, khi Bác đến nơi bỏ phiếu, nhìn thấy vắng cử tri, Người không vui. Khuyết điểm của các đồng chí cảnh vệ là còn suy nghĩ đơn giản, do quá lo về mặt bảo vệ mà thiếu lòng tin vào quần chúng nhân dân, chưa gắn chặt công tác bảo vệ với quan điểm quần chúng.

Nhớ lời Bác dạy, các đồng chí cảnh vệ càng thấm thía và nhận thức sâu sắc: Bất kỳ việc gì đều phải có dân, phải tôn trọng nhân dân. Có như vậy mới được dân mến, dân tin, dân ủng hộ.

Báo *Công an nhân dân*, số 2120, ngày 17-5-2011



## NHỚ ĐÊM 30 TẾT NĂM KỶ DẬU

*Trong gần 30 năm công tác tại Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Bộ Công an, chị Lê Thị Thọ vinh dự nhiều lần được gặp Bác Hồ. Mỗi lần gặp Bác đều để lại trong lòng người con gái thành phố hoa phượng đỏ những kỷ niệm sâu sắc. Trong thời khắc thiêng liêng chuẩn bị bước sang năm mới, năm Quý Tỵ 2013, chị Lê Thị Thọ bồi hồi xúc động kể lại kỷ niệm đêm 30 tết năm Kỷ Dậu 1969, chị vinh dự cùng một số chị em cảnh vệ được vào Phủ Chủ tịch biểu diễn Mai Hoa quyền phục vụ Bác và các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước (Mai Hoa quyền là bài quyền truyền thống của lực lượng Cảnh vệ).*

Vào trung tuần tháng 11-1968, sau khi tham gia hội thao ở Bộ Công an về, cán bộ, chiến sĩ các đội tuyển của Cục Cảnh vệ (nay là Bộ Tư lệnh Cảnh vệ) trở về đơn vị công tác; đang phấn khởi về những thành tích xuất sắc trong đợt hội thao, được ít hôm thì có kế hoạch tập trung. Đồng chí võ sư Phạm Văn Long phụ trách đội quyền triệu tập 20 chị em

trong đội quyền nữ lên quán triệt: Theo sự chỉ đạo của lãnh đạo Cục Cảnh vệ, đội quyền của chúng ta lại tiếp tục đi vào tập luyện.

Mọi người xì xào hỏi nhau, không hiểu hội thao xong rồi còn tập luyện làm gì, đang bận khoản thì đồng chí Phạm Văn Long nói tiếp: Bài Mai Hoa quyền của chúng ta được tham gia vào chương trình văn nghệ mừng xuân trong đêm giao thừa tết Kỷ Dậu tới.

Thế là những ngày sau đó, chị em trong đội quyền lại lao vào luyện tập, không biết mệt mỏi. Chỉ có điều mọi người chưa biết biểu diễn ở đâu? Cho ai xem? Lúc đầu mọi người đoán chắc biểu diễn cho lãnh đạo Cục, chỉ huy các đơn vị và cán bộ, chiến sĩ trong Cục xem.

Một hôm, như thường lệ sau buổi tập, đồng chí Phạm Văn Long tập trung đội hình, nhận xét về kết quả buổi tập và động viên chị em. Đồng chí còn dặn riêng đồng chí Lê Thị Thọ: là người biểu diễn trước một lần, sau đó cả đội vào biểu diễn nên đồng chí cần cố gắng hơn. Về kỷ niệm này, chị Lê Thị Thọ kể lại:

Cuối buổi nhận xét, đồng chí Long mới tiết lộ: bài quyền của chúng ta được chọn là một tiết mục biểu diễn tại Phủ Chủ tịch phục vụ Bác Hồ và các đồng chí lãnh đạo cấp cao

trong đêm 30 Tết này. Nghe đèn đây, chị em chúng tôi mừng quýnh cả lên, ai cũng phấn khởi vì sắp được gặp Bác, được vào chúc Tết Bác.

Sau khi được biết tin vui đó, mọi người trong đội càng hăng say tập luyện hơn, quên cả không khí Tết mà nhân dân Thủ đô Hà Nội đang phấn khởi tất bật chuẩn bị, mặc các vết tích ngôn ngang của những trận bom bắn phá mà đế quốc Mỹ gây ra.

Tối 29 Tết, đồng chí Hoàng Hữu Kháng thay mặt Đảng ủy và lãnh đạo Cục Cảnh vệ đến đội quyền của chúng tôi ở 192B Quán Thánh động viên và giao nhiệm vụ:

- Bác Hồ rất quan tâm đến lực lượng Cảnh vệ, nhất là công tác nghiệp vụ và rèn luyện sức khỏe của chúng ta.

Tháng 2-1962, với tình cảm đặc biệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và nói chuyện với cán bộ và chiến sĩ Cục Cảnh vệ tại Hội nghị tổng kết công tác năm. Người căn dặn một số vấn đề về công tác cảnh vệ. Đặc biệt, Người dạy: “Muốn bảo vệ thì người bảo vệ phải biết đánh địch, phải biết võ giỏi, phải khỏe...”<sup>1</sup>. Lời Bác dạy đã được ghi vào truyền thống vẻ vang của đơn vị và được lực lượng Cảnh vệ lấy đó làm quan điểm,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.345.

phương châm trong công tác nghiệp vụ và xây dựng lực lượng.

Sau khi đồng chí Cục trưởng xuống động viên và giao nhiệm vụ, chị em chúng tôi vừa mừng vừa lo, mừng vì ngày mai được gặp và chúc Tết Bác, mong muốn này mọi người đang thấp thỏm chờ mong, lo vì biểu diễn thế nào đạt kết quả tốt nhất để khỏi phụ lòng tin của Bác với lực lượng Cảnh vệ. Đêm hôm đó chúng tôi không sao ngủ được, nằm thao thức kể cho nhau nghe những lần mọi người được gặp Bác, được Bác tặng quà. Ôi! Sao mà Bác tình cảm, gần gũi đến thế. Ngoài trời mưa xuân nhẹ phủ trắng cả không gian.

Sáng 30 Tết, chị em chúng tôi được nghỉ để chuẩn bị trang phục và tinh thần tối biểu diễn. Ăn cơm chiều xong, chúng tôi được lệnh đến Phủ Chủ tịch. Từ 192B Quán Thánh tắt qua vườn hoa Mai Xuân Thưởng đi vào cổng Đỏ, vì là "người nhà" nên thủ tục kiểm tra ở cổng đối với chúng tôi nhanh gọn hơn một số đoàn khác. Phủ Chủ tịch đêm giao thừa thật lộng lẫy và tràn đầy không khí Tết. Những cây quất, cây đào và muôn loài hoa đua nhau khoe sắc cùng những chùm đèn màu lung linh rực rỡ. Cùng biểu diễn phục vụ Bác hôm ấy còn có các cháu thiếu nhi quận Ba Đình, đoàn Văn công giải phóng, đoàn Ca múa nhạc Trung ương, đoàn Ca nhạc Đài

Tiếng nói Việt Nam, đoàn Nghệ thuật Công an vũ trang và một số ca sĩ, nghệ sĩ nổi tiếng khác. Trong trang phục lộng lẫy, sắc sảo của các đoàn, màu xanh đồng phục của chúng tôi mang dáng con nhà võ, gọn gàng khỏe khoắn làm cho không khí ngày hội mừng xuân chúc Tết Bác thêm phong phú hơn.

Đúng 19 giờ, Bác xuất hiện trong tiếng vỗ tay vang dậy, Người mặc chiếc áo bông trông thật giản dị, đi cùng với Người có Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Thủ tướng Phạm Văn Đồng và các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước. Mặc dù ban tổ chức đã phổ biến nội quy, nhưng chẳng ai chịu đứng yên, ai cũng muốn đứng gần Bác. Biết mình thấp, tôi cố len lên phía trước để nhìn Bác được rõ hơn. Bác ra hiệu cho mọi người ngồi xuống, còn Bác ngồi ở chính giữa làm "khán giả".

Tất cả vừa ổn định trật tự thì các đoàn liền cử đại diện lên tặng hoa và tặng quà Bác. Tôi nhìn thấy nhiều bó hoa tươi thắm, đặc biệt đoàn Công an vũ trang tặng Bác những sản phẩm do chính đơn vị mình tặng gia được. Bác rất vui, không khí càng thêm ấm cúng. Sau tiết mục của các đơn vị, Bác tặng hoa cho các diễn viên, làm cho không khí đêm liên hoan thật sôi nổi và hào hứng. Đến tiết

mục của mình, hồi hộp quá, nhưng nghĩ đến trách nhiệm của mình trước đơn vị, tôi lấy lại được bình tĩnh. Sau động tác chào "kiểu nhà võ", tôi thấy Bác vỗ tay nhìn tôi mỉm cười. Tôi nhanh chóng tập trung cao độ để các thế võ được khỏe, các động tác di chuyển được uyển chuyển, mềm mại. Vừa biểu diễn tôi vừa nhìn về phía Bác. Đến lượt cả đội biểu diễn, 20 chị em chúng tôi đều tằm tấp, những cánh tay chém trong không khí phàn phật. Khi biểu diễn xong bài quyền cũng là lúc kết thúc chương trình văn nghệ, Bác đứng dậy tặng hoa cho chị em chúng tôi. Tặng hoa xong, Người nói:

- Bác cảm ơn các cháu đã biểu diễn cho Bác xem một chương trình mừng Xuân rất hấp dẫn. Bác thấy mình trẻ lại. Nhân dịp chuẩn bị bước sang năm mới, Bác chúc các cháu mạnh khỏe, cố gắng hơn nữa trong công tác của mình.

Dứt lời Bác là tràng vỗ tay vang dậy. Mọi người ai cũng muốn đứng gần Bác để được chụp ảnh với Người. Chụp ảnh xong, Bác bắt nhịp cho mọi người hát vang bài "Kết đoàn" và bài "Giải phóng miền Nam". Giọng hát của các lứa tuổi hoà quyện với nhau làm cho không khí tung bừng náo nhiệt. Bác cũng vỗ tay theo nhịp của bài hát.

Bây giờ cứ mỗi khi Tết đến xuân về, tôi lại hình dung buổi biểu diễn phục vụ Bác như vừa diễn ra hôm qua. Lòng tôi xúc động nhớ tới công ơn trời biển của Người. Tôi lại tự hứa với bản thân, phải cố gắng hơn nữa để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

*(Ghi theo lời kể của đồng chí Lê Thị Thọ,  
nguyên cán bộ Cục Cảnh vệ)*

## **DÂNG KHÚC DÂN CA TRƯỚC LÚC NGƯỜI ĐI XA**

Bài hát “Lời Bác dặn trước lúc đi xa” của nhạc sĩ Trần Hoàn mỗi khi cất lên ca từ: “Chuyện kể rằng trước lúc Người ra đi... Bác muốn nghe một đôi làn quan họ. Ôi may sao bỗng có em gái nhỏ...” luôn làm lay động lòng người. Nhưng nhiều người tự hỏi: nhân vật “em gái nhỏ” ngoài đời đó là ai. Đó chính là chị Ngô Thị Oanh, y tá Viện Quân y 108 (nay là Bệnh viện Trung ương Quân đội 108). Chị là người vinh dự được hát dâng Bác làn điệu dân ca trong thời khắc cuối cùng của Người trước lúc ra đi.

### **Nhiệm vụ đặc biệt nhất trong đời người “em gái nhỏ”**

Cách đây tròn 40 năm, vào ngày 21-8-1969, y tá Ngô Thị Oanh đang làm việc tại Khoa Phẫu thuật Viện Quân y 108 thì đồng chí Lê Đình Lý, Chính ủy viên gọi lên giao nhiệm vụ: đồng chí chuẩn bị tinh thần ngày



mai đi thực hiện một nhiệm vụ đặc biệt. Chiều hôm sau, tổ công tác gồm: bác sĩ Nguyễn Xuân Bình, bác sĩ Phúc, y tá Ngô Thị Oanh và y tá Trần Thị Quý lên đường đi nhận nhiệm vụ. Tất cả mọi người trong tổ không ai biết đi nhận nhiệm vụ ở đâu. Xe ô tô chở tổ công tác rời viện vào lúc 3 giờ chiều. Qua mấy đường phố Hà Nội rồi rẽ vào cổng Phủ Chủ tịch tại số 1A Hoàng Hoa Thám (thường gọi là cổng Đỏ). Đi vào Phủ Chủ tịch, tổ công tác nghỉ tạm ở phòng khách. Lần đầu tiên chị Oanh được vào khu vực cơ quan Trung ương nên rất lạ lẫm. Đang sắp xếp lại một số đồ đạc thì đồng chí Vũ Kỳ, thư ký của Bác Hồ đến nói với mọi người trong tổ công tác: “Mấy hôm nay Bác mệt, cấp trên muốn các cô, các chú đến chăm sóc sức khỏe cho Bác”. Nghe đồng chí Vũ Kỳ thông báo về nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe Bác Hồ thì chị Oanh và mọi người... run lên vì quá bất ngờ. Đêm đầu tiên tại Phủ Chủ tịch, mọi người không ai ngủ được. Sáng hôm sau, chị Oanh cùng mọi người trong tổ công tác được đồng chí Vũ Kỳ đưa lên phòng Bác nghỉ và báo cáo với Bác về nhiệm vụ của tổ quân y do Viện Quân y 108 phái đến. Nghe xong, Bác nói: “Bác có mệt nhưng

không đến mức phải cử cả một tổ chăm sóc thể này, các cháu nên về viện chăm sóc bộ đội và nhân dân”. Nghe Bác nói, mắt chị Oanh cứ nhòa đi. Ôi! Bác Hồ, người suốt đời chỉ lo cho dân, cho nước! Một lúc sau Bác lại nói:

- Các cháu phải chăm sóc bộ đội, đừng để các cháu ngày đêm ở đây mà vất vả vì Bác.

Mặc dù vậy đồng chí Vũ Kỳ và các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước vẫn động viên thuyết phục Bác để tổ công tác ở lại chăm sóc sức khỏe cho Bác.

### **Hát dâng Bác trước lúc Người đi xa**

Những ngày chăm sóc Bác Hồ, ấn tượng mạnh mẽ nhất của chị Oanh là sự giản dị của Người. Với các chị, Bác gần gũi như một người cha. Một ngày này các đồng chí trong Trung ương thường xuyên đến thăm Bác. Mặc dù mệt nhưng Bác luôn tỉnh táo, vẫn nghe tình hình chiến sự miền Nam. Có hôm Đại tướng Võ Nguyên Giáp vào báo cáo với Bác bộ đội tên lửa bắn rơi nhiều máy bay Mỹ. Về mặt Bác rất vui và gửi tặng lẵng hoa cho đơn vị vừa lập công. Đó là lẵng hoa cuối cùng của Bác mà các chiến sĩ tên lửa Sư đoàn 361 được đón nhận.

Một ngày sau đó, chị Oanh và các y bác sĩ

luôn túc trực bên giường Bác làm công tác hộ lý, đến giờ mời Bác uống thuốc. Một hôm, chị cắt móng tay cho Bác, cắt xong Bác hài lòng hỏi chuyện. Khi biết quê chị ở Yên Lạc, Vĩnh Phúc, Người nói vui: “Yên Lạc là vùng nhiều ruồi có phải không?”. Thấy Bác tường tận cả chuyện nhỏ của quê hương mình, chị Oanh rất cảm động. Bác dặn: “Làm nghề y phải chăm sóc bệnh nhân như người thân của mình”. Lời Bác dặn đã ăn sâu vào tâm trí và đi suốt cuộc đời người chiến sĩ áo trắng Ngô Thị Oanh. Hai Bác cháu đang trò chuyện thì đồng chí Vũ Kỳ đi vào nói với chị Oanh:

- Cô biết hát, hát Bác nghe.

Thấy đồng chí Vũ Kỳ nói vậy, chị Oanh có vẻ ngập ngừng vì chưa bao giờ hát đơn ca, chỉ thỉnh thoảng tham gia văn nghệ quần chúng ở đơn vị. Đồng chí Vũ Kỳ động viên:

- Cô cứ mạnh dạn lên.

Chị mạnh dạn xin phép Bác hát bài: “Chiến sĩ quân y làm theo lời Bác”, bài hát tự biên của một đồng chí ở Viện Quân y 108. Hát xong đồng chí Vũ Kỳ lại bảo:

- Cô có thuộc bài dân ca nào thì hát.

Lần này mạnh dạn hơn, chị Oanh hát bài dân ca quan họ Bắc Ninh “Người ơi người ở đừng về”. Hát xong, nhìn nét mặt Bác có vẻ

hài lòng và bảo đồng chí Vũ Kỳ lấy bông hoa cắm trong lọ tặng chị Oanh. Được Bác tặng hoa, chị Oanh sung sướng, cứ đứng ngẩn ra, ấp úng mãi mới nói nên lời:

- Thưa Bác! Cháu xin cảm ơn Bác ạ!

Bông hoa Bác tặng chị Oanh cứ nâng niu mãi, sau này ép vào quyển sổ, đây là kỷ niệm vô giá của cuộc đời chị.

### **Mười hai ngày không thể nào quên**

Nữ y tá Ngô Thị Oanh cũng không ngờ nhiệm vụ đặc biệt của chị lại chỉ kéo dài 12 ngày. Chiều 30-8, đồng chí Phạm Văn Đồng vào thăm, Bác còn hỏi: “Các chú chuẩn bị lễ Quốc khánh đến đâu rồi?”. Nghe đồng chí Phạm Văn Đồng báo cáo, Bác dặn: “Các chú nhớ phải bắn pháo hoa mừng chiến thắng để động viên tinh thần chiến đấu của nhân dân”. Nhưng Bác đang bệnh, làm sao có thể bắn pháo hoa được! Ngày hôm sau, đến giờ, chị Oanh mời Bác ăn cháo. Thấy Bác ăn hết bát cháo ai cũng mừng. Tối hôm đó, lễ kỷ niệm lần thứ 24 ngày Quốc khánh diễn ra trên Quảng trường Ba Đình. Không khí đầy lo âu trên nét mặt các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Trung ương. Dường như mọi người đang hướng về Phủ Chủ tịch và thầm nguyện chờ

Bác bình phục. Nhưng tâm nguyện đó đã không xảy ra! Vòng tuần hoàn sinh - lão - bệnh - tử khép lại với một con người vĩ đại. Lúc 9 giờ 47 phút ngày 2-9, căn phòng Bác nằm lặng đi. Đồng chí Vũ Kỳ dùng tay quạt, gục đầu vào Bác. Mọi người đều bật lên những tiếng nấc nghẹn ngào. Bác đã về cõi vĩnh hằng. Phủ Chủ tịch, trái tim của cả nước như ngưng lại vì nỗi đau khôn tả. Còn chị Oanh cảm thấy bốn bề như lắng lại để tiễn đưa một vì tinh tú về trời. Chị khóc và biết rằng Bác đã đi mãi mãi, nhưng kỷ niệm về Người thì sao gần gũi đến lạ lùng, mới thấy Bác như còn đâu đây.

### **Cảm hứng sáng tác đến với người nghệ sĩ**

Sau này, trong một lần nhạc sĩ Trần Hoàn trò chuyện với đồng chí Vũ Kỳ, thư ký của Bác, được nghe kể câu chuyện về những ngày cuối cùng trong cuộc đời của Bác Hồ, nghe chuyện cô y tá hát dâng Bác khúc dân ca quan họ “Người ơi người ở đừng về”, tâm hồn người nghệ sĩ bỗng dâng đầy cảm hứng sáng tác. Không lâu sau đó bài hát “Lời Bác dặn trước lúc đi xa” ra đời với những xúc cảm thiết tha, lay động lòng người. Giai điệu: “Bác muốn nghe một đôi làn quan họ. Ôi may sao có em gái nhỏ...

Rồi căn phòng xao động trong nước mắt. Những lời ca nức nở tái tê, rằng: Người ơi! Người ở đừng về...” được tất cả những người yêu nhạc thuộc lòng. Nhạc sĩ Trần Hoàn mới chỉ nghe kể về cô gái, chưa một lần gặp mặt. Ông quyết định đi tìm cô gái để thỏa mãn lòng mong mỏi của thính giả nghe nhạc. Và nhạc sĩ đã gặp cô tại Viện Quân y 108 trong trang phục nữ chiến sĩ áo trắng. Sau lần ấy, cứ đến ngày Bác mất, nhạc sĩ Trần Hoàn và tập công tác đặc biệt chăm sóc sức khỏe Bác lại đến nơi Bác ra đi thắp hương dâng lên Người với tấm lòng thành kính.

## NHIỆM VỤ TRƯỚC KHI BÁC MẮT

*Ngày 2-9-1969, Bác Hồ đã vĩnh viễn ra đi. Trước đó, Bộ Công an đã có phương án chuẩn bị cho tình huống xấu nhất về sức khỏe của Bác có thể xảy ra. Nhiều chiến sĩ cảnh vệ được giao nhiệm vụ mà không ngờ đó là nhiệm vụ cuối cùng bảo vệ Bác khi Bác còn sống.*

### **Cuộc họp đặc biệt**

Cuối tháng 8-1969, trước tình hình sức khỏe của Bác Hồ diễn biến ngày càng xấu, Bộ Chính trị đã chỉ đạo các ngành liên quan tiến hành một số công việc hết sức cần thiết, nhằm chuẩn bị cho tình huống xấu nhất xảy ra. Đêm 28-8-1969, tại trụ sở cơ quan Cục Cảnh vệ (nay là Bộ Tư lệnh Cảnh vệ) khi đó đặt tại số 1 Lê Hồng Phong, Ba Đình, Hà Nội, Bộ trưởng Bộ Công an Trần Quốc Hoàn triệu tập một cuộc họp đột xuất để bàn việc chuẩn bị một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng và bí mật. Thành phần cuộc họp có lãnh đạo Bộ Công

an, lãnh đạo Cục Cảnh vệ, Giám đốc Công an Hà Nội và một số đồng chí khác.

Những người tham dự cuộc họp này đều cảm nhận một bầu không khí nặng nề với sự lo âu hiện trên nét mặt Bộ trưởng Trần Quốc Hoàn. Mở đầu cuộc họp, Bộ trưởng thông báo sơ lược về diễn biến sức khỏe của Bác. Sau đó, Bộ trưởng phân công nhiệm vụ cho từng lực lượng phải chuẩn bị một số công việc cụ thể nhưng hết sức khẩn trương và tuyệt đối bí mật. Tuy đồng chí Bộ trưởng không nói rõ song những người dự họp đều cảm nhận được rằng, sức khỏe của Bác đã giảm sút nhiều và đã đến lúc Bác về với các cụ Lênin, Các Mác. Có đồng chí được giao nhiệm vụ, phải làm gấp, sau này xúc động nói: "Khi được phân công công việc tôi chỉ biết chỉ đạo và tổ chức hoàn thành thật tốt. Thực tình tôi không biết làm việc đó để làm gì. Không ngờ việc tôi được phân công làm là để phục vụ cho một chuyến đi xa mãi mãi của Bác".

Sáng 2-9-1969, trong căn nhà hầm (nhà mái bằng có cửa vào hầm tránh máy bay ném bom) gần Nhà sàn của Bác không xa, trên chiếc giường gỗ đơn sơ, Bác nằm thanh thản. Vây quanh giường Bác là các bác sĩ, chuyên gia y tế và các đồng chí trong Bộ



Chính trị. Trên mặt người nào cũng đậm nét u buồn, nhưng ai cũng hy vọng một điều kỳ diệu có thể xảy ra. Đến khi đồng chí Vũ Kỳ, thư ký của Bác, ngồi ở phía đầu giường ngừng tay quạt, gục đầu xuống khóc nức nở thì cả căn phòng như lặng đi, tất cả chìm ngập trong một nỗi đau quá lớn bởi ai cũng hiểu đó là thời khắc trái tim Bác đã ngừng đập. Tuy vậy, các bác sĩ vẫn gắng hết sức, cố gắng làm những động tác chuyên môn, xoa bóp, để hy vọng... một niềm hy vọng tuy mỏng manh nhưng vô cùng mãnh liệt. Mãi một giờ sau, trái tim Bác vẫn không đập trở lại, đồng chí Phạm Văn Đồng mới đau đớn ra hiệu cho các bác sĩ ngừng hô hấp nhân tạo để Bác được yên nghỉ.

Giờ phút đau thương đó, xung quanh Bác là những đồng chí, những người học trò xuất sắc đang và sẽ kế tục xứng đáng ngọn cờ của Người. Sau khi Bác mất, mọi công việc diễn ra rất khẩn trương theo đúng kế hoạch được xây dựng tỉ mỉ từ trước. Khoảng trưa ngày 2-9-1969, một đoàn xe đưa Bác về Viện Quân y 108 để tổ y tế đặc biệt tiến hành công tác y tế và làm các biện pháp bảo quản thi hài.

### **Bảo vệ lễ tang của Bác**

Theo sự chỉ đạo của Ban Tổ chức lễ tang,

Tiểu ban bảo vệ lễ tang nhà nước được thành lập do Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị, Bộ Trưởng Bộ Công an Trần Quốc Hoàn làm Trưởng Tiểu ban; đồng chí Hoàng Hữu Kháng, Cục trưởng Cục Cảnh vệ là Ủy viên thường trực và một số đồng chí khác. Tiểu ban bảo vệ giao cho Cục Cảnh vệ xây dựng phương án bảo vệ, phối hợp với các lực lượng liên quan như quân đội, công an Thành phố Hà Nội, công an nhân dân vũ trang (Trung đoàn 600 là chủ yếu) và một số vụ, cục nghiệp vụ khác của Bộ Công an. Toàn bộ kế hoạch bảo vệ từ khâu đón, tiễn khách quốc tế, tổ chức hướng dẫn các đoàn đại biểu trong nước về dự lễ viếng và truy điệu đến việc chuẩn bị băng tang, giấy tờ, phù hiệu ra vào khu vực, mục tiêu bảo vệ được gấp rút tiến hành chu đáo.

Được vinh dự bảo vệ và phục vụ Bác, nên cán bộ, chiến sĩ cảnh vệ rất gần gũi với Bác và thường xuyên được Bác giáo dục, rèn luyện. Ngày Bác đi xa, cũng như mỗi người dân Việt Nam, anh em cảnh vệ bàng hoàng tiếc thương Bác với tình cảm vô hạn... Đồng chí Hoàng Hữu Kháng - nguyên Cục trưởng Cục Cảnh vệ, người vinh dự được Bác đặt tên và bảo vệ Bác từ tháng 5-1945 cho đến khi Người qua đời kể lại: "Ngày Bác về cõi

vĩnh hằng, Phủ Chủ tịch, trái tim của cả nước như ngưng lại vì nỗi đau khôn tả. Anh em cảnh vệ chúng tôi cảm thấy bốn bề như lắng lại để tiễn đưa một vì tinh tú về trời, trong lòng cảm thấy trống trải, chơi vơi. Khóc vì biết rằng Bác đã ra đi mãi mãi nhưng kỷ niệm về Người thì gần gũi đến lạ lùng. Nhìn đâu cũng thấy bóng Bác như còn đâu đây. Ai nấy cố nuốt nước mắt vào trong, khăn trương bắt tay vào triển khai nhiệm vụ bảo vệ lễ tang Bác...".

6 giờ sáng ngày 4-9-1969 trên làn sóng của Đài Tiếng nói Việt Nam đã truyền đi bản thông cáo đặc biệt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Quốc hội, Hội đồng Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam báo tin cho đồng bào, chiến sĩ cả nước biết Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từ trần. Tối mùng 5-9-1969, Đài Tiếng nói Việt Nam thông báo danh sách Ban Tổ chức lễ tang và thời gian tiến hành lễ viếng thì cũng là lúc tổ y tế đặc biệt chuẩn bị đưa Bác về Hội trường Ba Đình.

6 giờ ngày 6-9-1969, lễ viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt đầu được tổ chức, hội trường Ba Đình chật đầy vòng hoa lớn, những trái cây của bạn bè quốc tế và đồng bào các dân

tộc mang về dâng lên anh linh của Người. Trên bục sân khấu hội trường Ba Đình, Bác nằm trong lăng kính trong suốt, nước da hồng hào như vừa trải qua một ngày làm việc, đang yên tĩnh trong giấc ngủ. Người mặc bộ kaki giản dị thường ngày, bên ngoài là đôi dép cao su quen thuộc.

Chiều 9-9-1969, lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh được cử hành trọng thể và trang nghiêm với lòng thành kính và biết ơn vô hạn với Bác. Hàng vạn đồng bào, chiến sĩ cả nước và hơn 40 đoàn đại biểu các nước trên thế giới đến kính viếng và dự lễ truy điệu Người. Sau khi đồng chí Lê Duẩn - Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam nghẹn ngào đọc *Di chúc* của Bác và Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, cả rùng người trên Quảng trường như cùng òa lên khóc.

Báo *Gia đình và Xã hội cuối tuần*, số 42,  
ngày 15-10-2009

## LỜI ĐIỀU VỀ NGƯỜI LÀM RUNG ĐỘNG TRIỆU TRIỆU CON TIM

*Tròn một phần tư thế kỷ là thư ký giúp việc Tổng Bí thư Lê Duẩn; trong quá trình phấn đấu công tác ông được đề bạt là Phó Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Phó Tổng biên tập Nhà xuất bản Sự thật. Sau khi nghỉ hưu, ông tham gia biên tập nhiều đề tài tổng kết lịch sử rất quan trọng, trong đó có đề tài được đề nghị giải thưởng Hồ Chí Minh. Ông là Đống Ngạc, nguyên thư ký giúp việc của Tổng Bí thư Lê Duẩn.*

Ông Đống Ngạc sinh ngày 2-4-1925, tại xã Tam Đàn, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam, quê hương giàu truyền thống cách mạng. Năm 14 tuổi, ông vào học tại Trường Quốc học Huế. Học hết chương trình tú tài phần I, rồi “xếp bút nghiên”, ông đi theo cách mạng và tham gia cướp chính quyền tại Huế. Tháng 9-1945, ông gia nhập quân giải phóng và được biên chế về Đại đội 4, Chi đội do đồng chí Võ Quang Hồ chỉ huy (đồng

chí Võ Quang Hồ sau này là Phó Cục trưởng Cục Tác chiến - Bộ Tổng Tham mưu, Quân đội nhân dân Việt Nam). Tháng 10-1945, đơn vị ông tham gia đoàn quân Nam tiến, cùng quân và dân Khánh Hòa chống thực dân Pháp, bảo vệ thành phố Nha Trang. Ông không may bị thương. Vì vết thương quá nặng nên ông được trở về quê hương. Tại quê hương ông lúc đó, mọi người đều tập trung cho việc toàn quốc kháng chiến. Theo đề nghị của Ủy ban Việt Minh xã, người thanh niên đất Quảng quyết tâm vượt lên thương tật, nhận nhiệm vụ làm chính trị viên dân quân xã đồng thời gia nhập Đoàn Thanh niên cứu quốc. Công tác ở xã được nửa năm, ông được cử đi dự Đại hội Đoàn Thanh niên cứu quốc huyện Tam Kỳ và được bầu làm Bí thư Thanh niên huyện Đoàn. Sau đó, ông được bầu vào Thường vụ Trung ương Đoàn, phụ trách nông nghiệp. Tháng 4-1962, ông Đống Ngạc được tổ chức phân công về công tác tại Văn phòng Trung ương Đảng, và ông trở thành thư ký giúp việc cho đồng chí Lê Duẩn từ đó (ngày ấy đồng chí Lê Duẩn là Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam). Về thời kỳ này, ông Đống Ngạc cho biết:

Được về giúp việc cho anh Ba (tên gọi

thân mật của đồng chí Lê Duẩn), nhà lãnh đạo kiệt xuất, người chiến sĩ cộng sản kiên cường, người học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tôi rất vinh dự nhưng cũng rất lo lắng, không hiểu có hoàn thành nhiệm vụ của anh Ba giao cho hay không. Nhưng làm việc với anh Ba, tôi thấy anh là một con người giản dị, nhân hậu, rất gần gũi trong cuộc sống đời thường; một con người có bộ óc vĩ đại kết hợp nhuần nhuyễn tình cảm cách mạng cháy bỏng với tri thức cách mạng sâu sắc; một nhà chiến lược kiệt xuất, có sự nhạy cảm đặc biệt về chính trị, có tư duy năng động sáng tạo, thể hiện tinh thần độc lập tự chủ rất cao. Mặc dù bận trăm công ngàn việc, nhưng anh thường xuyên quan tâm động viên, hướng dẫn tôi rất cụ thể, tỉ mỉ về công việc của người thư ký giúp việc cho anh.

Hỏi về những kỷ niệm với đồng chí Lê Duẩn, ông Đống Ngọc xúc động kể lại: 25 năm được sống và làm việc bên anh Ba, tôi có rất nhiều kỷ niệm với anh. Nhưng có lẽ kỷ niệm sâu sắc nhất là lần tôi được anh Ba giao chấp bút Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đọc tại lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Những ngày cuối tháng 8-1969, từ khi

Bác Hồ rời nhà nghỉ Hồ Tây trở về Nhà sàn trong khu Phủ Chủ tịch, sức khỏe của Bác không được tốt, ngày nào anh Ba và các đồng chí trong Bộ Chính trị cũng vào thăm sức khỏe của Bác. Sáng sớm ngày 2-9-1969, Bác mệt nhiều. Anh Ba vào thăm Bác rất sớm, ở lại bên Bác mãi đến trưa mới về nhà. Tôi linh cảm có điều gì rất hệ trọng đã xảy ra. Nghe tiếng còi xe, tôi ra cổng đón anh. Anh Ba bước xuống xe, mặt buồn rười rượi, đôi mắt đỏ hoe, tôi hiểu ngay rằng cái điều hệ trọng không ai mong muốn đã đến: Bác Hồ của chúng ta đã ra đi rồi, Người đã ra đi theo cụ Các Mác, cụ Lênin và các bậc đàn anh khác. Dân tộc ta, Đảng ta mất một vị lãnh tụ thiên tài, một người thầy vĩ đại; đất nước ta mất một anh hùng, một vị đại nhân, đại nghĩa.

Mấy ngày hôm đó, vòm trời Ba Đình như trĩu nặng một nỗi buồn, thiên nhiên như cũng đau nỗi đau của con người. Không khí chuẩn bị tang lễ Bác diễn ra hết sức khẩn trương. Những người giúp việc anh Ba, nhất là bộ phận thư ký chúng tôi đều ứng trực cao độ. Hơn 9 giờ tối ngày 6-9-1969, vừa đi họp ở Bộ Chính trị về, anh Ba cho gọi tôi và anh Đậu Ngọc Xuân lên phòng làm việc của anh ở số 6 Hoàng Diệu. Anh trầm ngâm đưa cho



hai chúng tôi bản *Di chúc* của Bác Hồ (văn bản mà Bộ Chính trị quyết định công bố trong lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh), hai dự thảo điều văn do bộ phận khác chấp bút (hai bản dự thảo này không được Bộ Chính trị thông qua) và giao nhiệm vụ:

- Hai chú chuẩn bị giúp tôi bản điều văn khác để đọc tại lễ truy điệu Bác.

Nghe đến đây tôi và anh Xuân nhận thức rất rõ rằng công việc được giao là một vinh dự rất lớn nhưng hết sức khó khăn, vượt quá sức mình. Chưa kịp định thần trước nhiệm vụ được giao thì anh Ba chỉ đạo: “Về cuộc đời và sự nghiệp của Bác Hồ đã ăn sâu vào trí nhớ của mỗi người dân Việt Nam. Vì thế điều văn vĩnh biệt Người không nên viết theo công thức. Phải làm sao thông qua điều văn nêu bật được những tư tưởng lớn của Người để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta thấu suốt hơn nữa, lấy đó làm mục tiêu phấn đấu, quyết biến sự nghiệp của Người thành hiện thực. Thứ nhất, Hồ Chủ tịch nêu cao chân lý: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, lãnh đạo nhân dân ta đấu tranh đến cùng chống chủ nghĩa thực dân, đế quốc để hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà. Thứ hai, Hồ Chủ tịch gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, dìu dắt đồng bào ta

phần đầu vì dân giàu, nước mạnh, vì ấm no, hạnh phúc của mọi người. Thứ ba, Hồ Chủ tịch dày công xây đắp khối đại đoàn kết dân tộc, kêu gọi toàn dân thực hiện, coi đó là bí quyết thắng lợi của cách mạng nước ta. Thứ tư, Hồ Chủ tịch kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế cách mạng. Thứ năm, Hồ Chủ tịch là tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư để mọi người học tập noi theo... Các chú chú ý đến văn phong, lời lẽ phải trang trọng, sâu sắc; văn chương phải đi vào lòng người. Cố gắng làm xong trong đêm nay để kịp sáng mai Bộ Chính trị thông qua".

Sau khi nhận nhiệm vụ, chúng tôi hội ý và xây dựng dàn bài. Quá 12 giờ đêm, chúng tôi vẫn chưa viết được đoạn nào. Mấy hôm đó, chúng tôi đều thức để chuẩn bị phục vụ tang lễ Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chắc vì quá mệt, nên anh Đậu Ngọc Xuân gục xuống bàn. Tôi dìu anh vào giường để anh nằm nghỉ và quay lại tiếp tục nghiên cứu để viết. Lúc này, chỉ mình tôi ngồi đối diện trang giấy trắng. Tôi không dám nghĩ rằng Bác Hồ đã mất và hình dung trước mặt là hình ảnh của Người, vị lãnh tụ có công lao trời biển và hy sinh cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng.

Người đã làm rạng rỡ dân tộc và non sông đất nước ta. Nay Người đã ra đi! Dân tộc ta đứng trước một tôn thất, một đau thương lớn lao vô cùng. Trong tôi dâng trào niềm tiếc thương và xúc động vô hạn. Nó đã giúp tôi có cảm xúc mạnh mẽ để hoàn thành bản thảo.

Sáng hôm sau, anh Ba dậy sớm hơn mọi ngày và gọi tôi cầm bản thảo lên đọc cho anh nghe. Nghe xong, anh chỉ thị:

- Về cơ bản là được, chú cần suy nghĩ thêm về đoạn nói về tư tưởng của Bác, nội dung năm lời thề và cân nhắc thêm về từ ngữ.

Dừng lại nhìn tôi, chắc thấy sắc mặt tôi nhợt nhạt vì thiếu ngủ, anh động viên:

- Nhưng thôi, chú thức suốt đêm chắc là mệt lắm, hãy cứ để như thế cho đánh máy rồi lấy thêm ý kiến của các đồng chí trong Bộ Chính trị và Ban Bí thư, sau đó sửa chữa một thể.

Theo sự chỉ đạo của anh Ba, tôi đưa bản thảo sang bộ phận văn thư của Văn phòng Trung ương ở số 1A Hùng Vương để đánh máy. Chị Vũ Thị Sinh, tổ trưởng tổ đánh máy đọc bản thảo, vừa đánh máy vừa khóc, mọi ngày tay như múa trên bàn phím mà hôm đó chân tay cứ lóng nga lóng ngóng. Tôi động viên chị trấn tĩnh để hoàn thành bản thảo cho

kip thời gian.

8 giờ sáng ngày 7-9-1969, Bộ Chính trị và Ban Bí thư họp bàn một số công việc, trong đó có nội dung tham gia vào dự thảo điều văn. Sau khi lấy ý kiến tham gia, tôi và anh Xuân tập trung chỉnh lý rất khẩn trương và tích cực, đến quá trưa thì công việc tạm xong. Đó là lần sửa chữa quan trọng nhất nhưng chưa phải là lần cuối cùng. Sau khi nghe chúng tôi báo cáo kết quả sửa chữa lần thứ nhất, anh Ba đồng ý và chỉ thị cho chúng tôi gửi điều văn cho anh Trường Chinh, anh Phạm Văn Đồng, anh Tố Hữu, anh Hoàng Tùng... để các anh xem lại, góp ý kiến cho thật chặt chẽ và hoàn hảo. Đồng thời, gửi sang Ban Đối ngoại để kịp dịch ra năm thứ tiếng nước ngoài. Khoảng 8 giờ tối ngày 7-9, điều văn đã hoàn thiện sau bốn lần sửa chữa.

Sáng ngày 8-9, chúng tôi trình anh Ba bản điều văn chính thức. Anh xem và nói:

- Tôi nói giọng miền Trung, đồng bào ngoài Bắc khó nghe, tôi phải đọc trước mới được.

Đọc được mấy dòng, anh nghẹn lại, hai hàng lệ cứ lăn dài trên gò má làm nhòa cả kính. Nhìn anh Ba khóc, chúng tôi càng hiểu

tình cảm của anh với Bác Hồ kính yêu và tất cả chúng tôi không ai cầm được nước mắt. Ngoài trời tối sầm lại, mưa tầm tã.

Sáng ngày 9-9-1969, lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh được cử hành trọng thể và trang nghiêm tại Quảng trường Ba Đình lịch sử. Hàng vạn người đã đến dự lễ truy điệu. Đồng chí Lê Duẩn - Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam nghẹn ngào đọc Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương, cả Quảng trường lặng đi rồi òa lên trong nước mắt. Để thể hiện quyết tâm biến đau thương thành hành động cách mạng, sau mỗi lời thề trước anh linh của Bác, cả rùng cánh tay giơ cao cùng Ban Chấp hành Trung ương xin thề với Bác sẽ làm tròn sứ mệnh mà Người đã tin cậy giao phó, nguyện đi theo con đường mà Người đã vạch ra.

*(Ghi theo lời kể của ông Đống Ngạc, nguyên Phó Văn phòng Trung ương Đảng - thư ký của Tổng Bí thư Lê Duẩn)*

## VINH QUANG CON ĐỨNG BÊN NGƯỜI

Sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, với lòng thương tiếc vô hạn, nguyện vọng thiết tha của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta là xây dựng Lăng để giữ lại mãi mãi hình ảnh cùng với sự nghiệp cách mạng vĩ đại và công lao trời biển của vị Lãnh tụ muôn vàn kính yêu. Đáp ứng nguyện vọng thiết tha đó, Trung ương Đảng, Chính phủ quyết định giữ gìn lâu dài thi hài Người và xây dựng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, để các thế hệ nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế đến viếng thăm, tỏ lòng biết ơn và nguyện mãi mãi đi theo con đường cách mạng vẻ vang mà Người đã vạch ra.

Trung đoàn 375 (Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Bộ Công an) được thành lập vào tháng 3-1975 mà tiền thân là Tiểu đoàn 75, Đoàn 375 vinh dự được Đảng, Nhà nước và ngành Công an tin tưởng giao trọng trách bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, tổ chức đón tiếp, hướng

dẫn phục vụ nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế vào viếng Bác. Cùng với nhiệm vụ trên, Trung đoàn còn được giao nhiệm vụ bảo vệ Bảo tàng Hồ Chí Minh, Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, hộ tống và tiêu binh danh dự các nguyên thủ quốc gia, các đoàn khách quốc tế sang thăm Việt Nam... Gần bốn thập kỷ qua, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng được sự chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, của Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 375 đoàn kết, nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của đơn vị, được Đảng, Nhà nước và Chính phủ tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Lao động hạng Ba, Huân chương Độc lập hạng Ba. Đặc biệt, tháng 8-2003, Trung đoàn đã được Đảng và Nhà nước phong tặng đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ đổi mới.

Vào những ngày đầu xuân, ở các đơn vị của Trung đoàn 375 đều dậy lên phong trào thi đua lập thành tích mừng Đảng, mừng xuân, mừng ngày thành lập Trung đoàn (ngày 28-3-1975). Đến thăm các chiến sĩ đang làm nhiệm vụ tại Quảng trường Ba Đình, chúng tôi bắt gặp những gương mặt trẻ trung, vui tươi nhưng dạn dày nắng gió, phần nào hiểu

được công việc vất vả nhưng rất tự hào của các anh. Giữa quảng trường thiêng liêng, nghe câu hát “Vinh quang con đứng bên Người, canh cho Bác ngủ ngon giấc...” càng làm cho chúng tôi thêm xúc động bởi nhiệm vụ cao cả của các anh. Đồng chí Thượng tá Doãn Văn Hòa - Trung đoàn trưởng cho biết: “Tuy không có vinh dự được sống và bảo vệ Bác Hồ lúc sinh thời, nhưng Trung đoàn 375 có may mắn được thay mặt cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân canh giữ giấc ngủ của Người. Không mẫn nguyện với những thành tích đã đạt được, mỗi cán bộ, chiến sĩ chúng tôi luôn luôn nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm, không quản ngại khó khăn, gian khổ hy sinh, trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng không được phép để xảy ra sai sót dù là nhỏ. Nguyên tắc nhất quán của Trung đoàn là chỉ được phép làm tốt, làm sai là có tội, là gây nên tổn thất khôn lường”.

Địa bàn bảo vệ của Trung đoàn nằm hoàn toàn ở khu vực Ba Đình, trong quần thể kiến trúc của Trung ương, Chính phủ, đây là nơi thường xuyên tổ chức các sự kiện trọng đại mang tính quốc gia và quốc tế, đồng thời còn là nơi diễn ra nhiều hoạt động của các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước và Chính phủ ta. Công việc hằng ngày của các



anh là tuần tra canh gác 24/24 giờ, không cho phép một giây phút lơ là, mất cảnh giác. Các thế lực thù địch luôn theo dõi để thực hiện âm mưu phá hoại, gây mất ổn định về chính trị ngay tại trung tâm, trái tim của cả nước. Không ngại khó khăn, ngày hè nóng bức có lúc nhiệt độ lên tới hơn 40<sup>0</sup>C, cũng như đêm đông gió lạnh cắt da, cắt thịt, các anh vẫn chắc tay súng, sẵn sàng giải quyết kịp thời những tình huống bất trắc xảy ra. Các anh luôn coi một giờ canh gác là một giờ chiến đấu, luôn lấy 6 điều Bác Hồ dạy công an nhân dân làm tiêu chí rèn luyện và tu dưỡng.

Tiếp xúc với Hạ sĩ Đặng Quang Minh - chiến sĩ Đại đội 1 làm nhiệm vụ bảo vệ Quảng trường Ba Đình, anh tâm sự: “Những năm còn là học sinh, chúng em hay vào Lăng viếng Bác, vui chơi trên Quảng trường Ba Đình. Nhìn các chú công an dẫn đầu gác em rất thích và luôn luôn mơ ước được làm nhiệm vụ như các chú ở đây. Nay ước mơ đã thành hiện thực. Hằng ngày, vinh dự được giữ yên giấc ngủ của Người, em như được gần Bác, gần một vị lãnh tụ vĩ đại nhưng rất giản dị, thanh cao. Hằng ngày, được nhìn dòng người dài bất tận vào Lăng viếng Bác, em càng tự hào và thấy cuộc sống có ý nghĩa hơn...”.

Để phục vụ nhân dân ngày một tốt hơn, công tác tổ chức, đón tiếp và phục vụ khách viếng Bác không ngừng được cải tiến, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đồng bào trong nước cũng như khách nước ngoài. Mặc dù được biên chế ít người, nhưng công việc vẫn bảo đảm chu đáo, an toàn và thông suốt. Hằng ngày các anh, các chị phải đến trước giờ làm việc để chuẩn bị phương tiện, đồ dùng cho một ngày làm việc. Trong khi làm nhiệm vụ, ngoài tính nghiêm túc, các anh các chị rất nhã nhặn, lịch sự, kiên trì hướng dẫn khách hiểu rõ nội quy vào viếng Bác. Dù phải làm việc trong điều kiện rất khó khăn, phương tiện nghiệp vụ còn thiếu thốn, thời tiết khắc nghiệt, hằng ngày phải tiếp xúc với hàng nghìn lượt người, thậm chí có ngày lễ lên tới 30.000 lượt người, đủ các thành phần, lứa tuổi..., nhưng các anh các chị vẫn xác định rõ nhiệm vụ được giao, coi đây vừa là trách nhiệm vừa là tình cảm của con cháu Bác, tiếp khách cho Bác trong lúc Người đi xa.

Trong công tác tổ chức, đón tiếp, điều hành viếng, đơn vị đã tiến hành công tác coi giữ hành lý cho khách. Nhìn những chiếc tủ đầy ắp hành lý, chúng tôi cũng thấy ái ngại bởi công việc phức tạp này. Mặc dù vậy, từ

trước đến nay, đơn vị chưa hề xảy ra thất lạc, nhầm lẫn một trường hợp nào. Có trường hợp khách vào viếng Bác để quên hành lý, mỗi lần như vậy các chị phải thay phiên nhau ở lại coi giữ hoặc tìm địa chỉ trả lại cho khách. Từ trước đến nay, đơn vị đã nhận và trả đầy đủ gần ba triệu hành lý, giữ hơn bốn nghìn cháu bé để bố mẹ cháu vào viếng Bác.

Từ tháng 4-1984, Trung đoàn còn được giao nhiệm vụ hộ tống và tiêu binh danh dự các nguyên thủ quốc gia, các đoàn khách quốc tế quan trọng đến thăm Việt Nam. Nhiệm vụ này đòi hỏi vừa đáp ứng công tác bảo vệ vừa phục vụ lễ nghi ngoại giao, do vậy cán bộ, chiến sĩ phải nhất nhất một nguyên tắc: bảo vệ tuyệt đối an toàn mọi hoạt động của các đoàn, không để xảy ra một sơ suất nào dù chỉ là nhỏ, nếu không sẽ ảnh hưởng đến đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. Kê sao hết nổi vất vả, gian truân trong nhiệm vụ này, đang hộ tống đoàn mà gặp trời mưa, các anh vẫn phải giữ nguyên đội hình. Rồi quần áo khô ngay trên người bởi nắng, gió. Có hôm đoàn làm việc cả ngày, các anh phải túc trực theo đoàn, những ngày như vậy phải lót dạ bánh mỳ ngay tại xe. Từ trước đến nay, đơn vị đã hộ

tổng, tiêu binh hàng trăm đoàn nguyên thủ quốc gia, lễ trình quốc thư của các đại sứ... Đặc biệt trong dịp phục vụ các hội nghị lớn mang tầm cỡ quốc tế như Hội nghị CC7, Hội nghị ASEAN 6, Hội nghị ASEM 5, Hội nghị APEC 14..., đơn vị phải huy động toàn bộ lực lượng ứng trực sẵn sàng lên đường bất cứ lúc nào. Dầu công việc còn nhiều vất vả, dầu chế độ nghỉ ngơi, thời gian làm việc có lúc còn chưa phù hợp, song vượt lên tất cả, cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 375 vẫn chung lòng chung sức vì công việc, nguyện làm nhịp cầu nối tình cảm giữa nhân dân ta và bạn bè khắp năm châu với Bác Hồ kính yêu.

Dưới nắng xuân bên Lăng Bác trang nghiêm và tôn kính, muôn loài hoa thi nhau khoe sắc đón chào một mùa xuân mới, một năm mới đầy ý nghĩa với đất nước, với nhân dân, với những người lính cảnh vệ Trung đoàn 375. Chia tay các anh, chúng tôi tin tưởng rằng cán bộ, chiến sĩ cảnh vệ Trung đoàn 375 luôn luôn giữ vững và phát huy phẩm chất cao đẹp của người cảnh vệ bảo vệ Bác Hồ năm xưa.

## MỤC LỤC

<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
- Từ thành phố này Bác đã ra đi	8
- Xuân Tân Tỵ đón Bác về nước	16
- Hành quân thần tốc về Tân Trào	25
- Đón Bác Hồ về Thủ đô đọc Tuyên ngôn Độc lập	35
- Bác Hồ viết Tuyên ngôn Độc lập	42
- Bảo vệ Bác Hồ những ngày đầu toàn quốc kháng chiến	47
- Chuyện Bác Hồ đặt tên các chiến sĩ cận vệ	55
- Bảo vệ Bác Hồ đón giao thừa trong ngày Tết Độc lập	63
- Bác Hồ dạy chúng tôi làm báo	70
- Bác Hồ đặt tên cho Thảo	75
- Người thiết kế kỳ đài độc lập	79
- Trận bóng chuyền ngày tết	88
- Bảo vệ Bác Hồ đi chiến dịch Biên giới	93
- “Công an phải là đầy tớ của dân!”	100
- Cục trưởng Hoàng Hữu Kháng với lực lượng cảnh vệ	105
- Chuyện về nữ cảnh vệ suốt đời vì	

công việc	112
- Đón Bác về lại Thủ đô	119
- Bác Hồ thăm Nhà máy xe lửa Gia Lâm	125
- Những lần Bác Hồ đón Tết ở Hà Nội	130
- Bảo vệ Bác Hồ đi chợ Tết	141
- Tết ấy, Huỳnh Cung đón Bác	147
- Bác Hồ chúc tết người nghèo	154
- Nhớ lần sinh nhật Bác Hồ	161
- Những kỷ niệm bảo vệ Bác Hồ đi công tác ở nước ngoài	165
- Hãy gọi các cháu lên đây với Bác	172
- Bác Hồ với sự tiến bộ của phụ nữ	178
- Chủ tịch Hồ Chí Minh với Quốc hội và công tác bầu cử	184
- Bác Hồ đi bỏ phiếu	189
- Nhớ đêm 30 tết năm Kỷ Dậu	193
- Dâng khúc dân ca trước lúc Người đi xa	200
- Nhiệm vụ trước khi Bác mất	207
- Lời điệu về Người làm rung động triệu triệu con tim	213
- Vinh quang con đứng bên Người	222



Chịu trách nhiệm xuất bản  
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP  
TS. HOÀNG PHONG HÀ  
Chịu trách nhiệm nội dung  
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP  
TS. VŨ TRỌNG LÂM

Biên tập nội dung: ThS. PHẠM NGỌC  
BÍCH

NGUYỄN HƯƠNG

Trình bày bìa: HỒNG MAI

Chế bản vi tính: PHẠM THU HÀ

Sửa bản in: ĐỖ THANH HOÀNG

Độc sách mẫu: NGUYỄN HƯƠNG

---

In 25.300 cuốn, khổ 12,5x20,5 cm, tại ...

Số đăng ký xuất bản: ..

Quyết định xuất bản: ..

In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2015.



Mã số ISBN: